



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP  
**VĂN LANG**  
UNIVERSITY



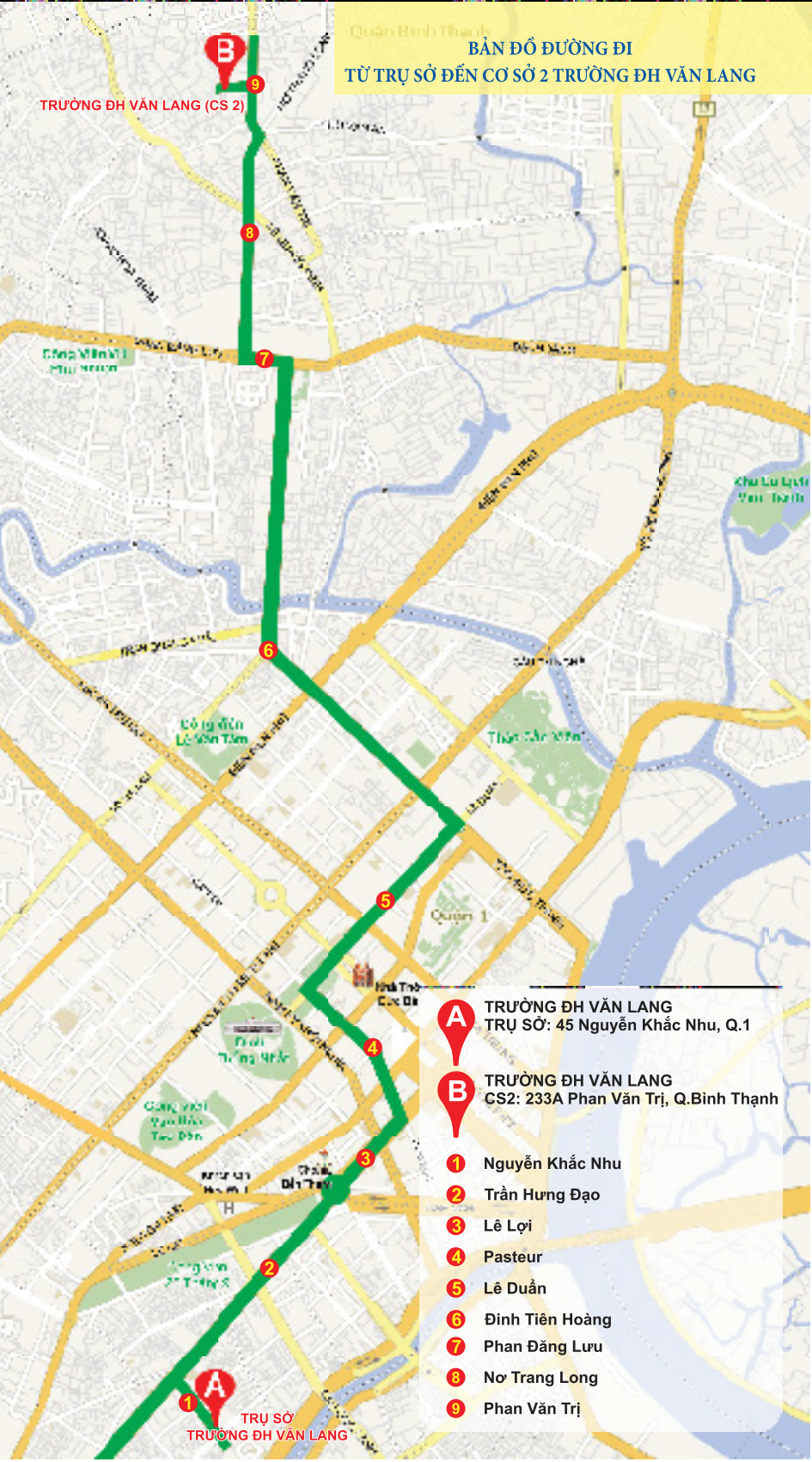
# CẨM NANG sinh viên

2014 - 2015

Quận Bình Thạnh

## BẢN ĐỒ ĐƯỜNG ĐI TỪ TRỤ SỞ ĐẾN CƠ SỞ 2 TRƯỜNG ĐH VĂN LANG

TRƯỜNG ĐH VĂN LANG (CS 2)



**A** TRƯỜNG ĐH VĂN LANG  
TRỤ SỞ: 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1

**B** TRƯỜNG ĐH VĂN LANG  
CS2: 233A Phan Văn Trị, Q.Bình Thạnh

- 1 Nguyễn Khắc Nhu
- 2 Trần Hưng Đạo
- 3 Lê Lợi
- 4 Pasteur
- 5 Lê Duẩn
- 6 Đinh Tiên Hoàng
- 7 Phan Đăng Lưu
- 8 Nơ Trang Long
- 9 Phan Văn Trị

TRỤ SỞ  
TRƯỜNG ĐH VĂN LANG



**Lễ Hội Khai giảng năm học mới**

# Lời nói đầu

**Các bạn sinh viên Khóa 20 thân mến,**

Cẩm nang sinh viên này được trường ĐH Văn Lang gửi đến các bạn vào đầu năm học 2014-2015, và sử dụng trong toàn khóa học.

Các bạn có thể sử dụng Cẩm nang để tra cứu những thông tin cơ bản về trường ĐH Văn Lang; những hướng dẫn, lưu ý để bạn học tập, rèn luyện đạt kết quả tốt nhất tại trường. Mỗi năm, Cẩm nang đều được biên tập, bổ sung những nội dung mới nhất.

Phiên bản điện tử của Cẩm nang được cập nhật trên Mạng thông tin của trường: [www.vanlanguni.edu.vn](http://www.vanlanguni.edu.vn), mục Sinh viên. Tại đây, Nhà trường bổ sung những thay đổi qua các năm học, những thông tin mới chưa kịp đưa vào quyển Cẩm nang này.

Nhà trường mong bạn giữ gìn và sử dụng Cẩm nang thật hữu ích, hiệu quả trong quãng thời gian là sinh viên tại trường ĐH Văn Lang.

Thân mến,

TRƯỜNG ĐH VĂN LANG  
TRUNG TÂM THÔNG TIN

# MỤC LỤC

<b>Phần 1: TRƯỜNG VĂN LANG MẾN YÊU CỦA TÔI .....</b>	<b>6</b>
1. Thành lập.....	7
2. Kỷ niệm 20 năm trường ĐHDL Văn Lang.....	7
3. Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị.....	7
4. Hệ thống văn bằng.....	8
5. Vì sao đặt tên trường là Văn Lang?.....	8
6. Biểu trưng.....	8
7. Cơ sở học tập.....	9
8. Dự án Gò Vấp: Cơ sở mới của trường Văn Lang.....	9
9. Tuyển sinh.....	10
10. Các chương trình đào tạo quốc tế.....	10
11. Lễ Hội Khai giảng.....	10
12. Lễ Tốt nghiệp.....	11
13. Cựu sinh viên.....	11
14. Đào tạo bậc cao học tại trường Văn Lang.....	12
15. Hệ thống Mạng máy tính.....	12
16. Hệ thống Học trực tuyến.....	13
17. Hệ thống email.....	14
18. Sử dụng wifi trong khuôn viên trường.....	14
19. Sử dụng phòng máy, giảng đường, họa thất của trường ngoài giờ học chính khóa.....	14
20. Mượn sách Thư viện.....	14
21. Ca khúc truyền thống của trường.....	15
22. Khẩu hiệu “Trường Văn Lang mến yêu của tôi”.....	15
23. Quỹ Gia đình Văn Lang.....	16
24. Kiểm định chất lượng đào tạo .....	16
25. Trường ĐH DL Văn Lang đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục quốc gia ...17	
<b>Phần 2: HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN Ở VĂN LANG.....</b>	<b>18</b>
1. Quyền và nghĩa vụ của sinh viên trường ĐH Văn Lang.....	19
2. “Sinh viên tự quản học đường”.....	19
3. “Sinh viên 5 tốt”.....	20
4. Đánh giá và xét chọn “sinh viên 5 tốt”.....	22
5. Đoàn sinh viên thăm viếng đền Hùng.....	23
6. Quỹ tín dụng học tập dành cho sinh viên.....	25
7. Hướng dẫn trả nợ vay của Quỹ tín dụng học tập.....	27
8. Hỗ trợ vay vốn dành cho sinh viên ngành Kỹ thuật phần mềm.....	28
9. Học bổng Văn Lang: Điều kiện, cách xét, giá trị.....	29
10. Các chương trình học bổng khác.....	30
11. Làm thủ tục miễn, giảm học phí theo chính sách của Nhà nước.....	30
12. Miễn giảm học phí ngoài đối tượng chính sách.....	31
13. Chính sách học phí của trường Văn Lang.....	31
14. Đóng học phí ở mức thấp nhất.....	33

15. Gia hạn học phí.....	33
16. Sinh hoạt phí.....	33
17. Việc làm thêm.....	35
18. Ký túc xá.....	35
19. Những lưu ý khi thuê nhà trọ.....	36
20. Tuyển xe buýt đi lại giữa 2 cơ sở hoặc đến ký túc xá.....	36
21. Quy định về tiết học trên lớp.....	36
22. Các mốc thời gian đáng lưu ý trong năm học 2014-2015.....	37
23. Giáo dục thể chất: Học cái gì? Học như thế nào?.....	37
24. Giáo dục quốc phòng: Học khi nào? Học ở đâu?.....	38
25. Học kỳ hè.....	38
26. Phiếu 19.....	38
27. Hoạt động phong trào.....	39
28. Bạn có thể tham gia những Câu lạc bộ nào?.....	40
29. Dẫn đàn sinh viên Văn Lang.....	41
30. Liên hệ thủ tục hành chính.....	41
31. Bảo hiểm y tế và chăm sóc y tế tại trường.....	42
32. Phòng cháy chữa cháy.....	43
33. Vi phạm kỷ luật và hình thức xử lý.....	44
<b>Phần 3: CÁC KHOA ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG.....</b>	<b>45</b>
1. Khoa Công nghệ Thông tin.....	46
2. Khoa Kỹ thuật Nhiệt Lạnh.....	46
3. Khoa Kiến trúc Xây dựng.....	46
4. Khoa Công nghệ & Quản lý Môi trường.....	46
5. Khoa Công nghệ Sinh học.....	46
6. Khoa Tài chính Ngân hàng.....	47
7. Khoa Kế toán Kiểm toán.....	47
8. Khoa Quản trị Kinh doanh.....	47
9. Khoa Thương mại.....	47
10. Khoa Du lịch.....	47
11. Khoa Ngoại ngữ.....	48
12. Khoa Mỹ thuật Công nghiệp.....	48
13. Khoa Quan hệ Công chúng và Truyền thông.....	48
14. Dự án đào tạo Công nghệ thông tin cho người khuyết tật .....	49
<b>Phần 4: CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CÁC PHÒNG BAN.....</b>	<b>50</b>
1. Hội đồng Quản trị .....	51
2. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng.....	51
3. Các phòng chức năng.....	51
4. Ban và Trung tâm trực thuộc trường.....	53
5. Tổ chức Đảng, Đoàn thể.....	54
<b>Phần 5: LUẬT, QUY CHẾ.....</b>	<b>56</b>
1. Luật Giáo dục Đại học (trích).....	57
2. Quy chế đào tạo ĐH& CĐ hệ chính quy .....	59
3. Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện.....	75

# Phần 1

## TRƯỜNG VĂN LANG MẾN YÊU CỦA TÔI

Trong nội dung này, bạn sẽ tìm hiểu những thông tin chung về trường ĐH Văn Lang. Phần này cung cấp một cái nhìn tổng thể về trường, từ khi thành lập cho đến hôm nay, và các hoạt động của Nhà trường.



# “Đội ngũ sinh viên là tài sản quý giá nhất của Nhà trường.”

## 1 Thành lập

Trường Đại học Dân lập Văn Lang được thành lập năm 1995 theo quyết định số 71/TTg ngày 27/01/1995 của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 10 tháng 3 Âm lịch năm 1995, nhằm ngày Giỗ Tổ Hùng Vương, trường tổ chức Lễ ra mắt tại Nhà hát Tp.HCM. Ngày Giỗ Tổ cũng là ngày truyền thống của Nhà trường.

Trường ĐH Văn Lang là một trong những trường đại học ngoài công lập đầu tiên ở Tp.HCM. Sau 19 năm hoạt động, trường đã cấp bằng tốt nghiệp cho 7 thạc sĩ, hơn 30.605 cử nhân, kỹ sư, kiến trúc sư và hơn 3.600 kỹ thuật viên trung cấp.

## 2 Kỷ niệm 20 năm trường ĐHDL Văn Lang

Trường ĐHDL Văn Lang thành lập theo chủ trương xã hội hoá giáo dục của Đảng và Nhà nước. Qua 20 năm xây dựng và phát triển, hiện tại trường có 4 cơ sở và khu trường mới sắp được xây dựng ở P. 5, Q. Gò Vấp. Thành quả có ý nghĩa nhất chính là con người: trường Văn Lang đã có một đội ngũ sinh viên góp phần nối dài truyền thống của trường, mang trường Văn Lang đi xa hơn cả những mơ ước ban đầu của những người sáng lập.

Tháng 3/2014, tại Hội nghị Tổng kết 20 năm phát triển của các trường ngoài công lập, trường ĐHDL Văn Lang được Bộ GD & ĐT trao Bằng khen.

**Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương, mùng 10 tháng 3 Âm lịch năm Ất Mùi 2015, Trường ĐHDL Văn Lang tổ chức Lễ Kỷ niệm 20 năm thành lập và phát triển.**

## 3 Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị

### Sứ mạng

Trường ĐH Văn Lang là một cơ sở giáo dục đại học đa ngành, không thuộc sở hữu Nhà nước, đào tạo nhân lực và nghiên cứu khoa học, một mặt đảm bảo cung cấp và chăm lo những điều kiện học tập có chất lượng cho người học, một mặt đảm bảo cung cấp cho thị trường lao động nguồn nhân lực có hiểu biết về chính trị, có đạo đức, có khả năng tự học và sáng tạo, có năng lực chuyên môn, có phẩm chất nhân văn và có ý chí.

### Tầm nhìn

Đến năm 2020, trường ĐH Văn Lang trở thành trường đạt chuẩn quốc gia ở cấp độ cao nhất về kiểm định chất lượng trường đại học.



## Giá trị

Những giá trị của trường ĐH Văn Lang sau đây sẽ được vun đắp và lưu truyền trong các thế hệ CB-GV-NV và sinh viên của trường như những nguyên tắc định hướng:

1. Phương châm hoạt động: Đạo đức, Ý chí, Sáng tạo;
2. Không để cho cơ chế sở hữu vật chất làm sai lệch định hướng giáo dục;
3. Xem người học là tài sản quý giá của trường;
4. Tinh thần trách nhiệm xã hội được coi trọng;
5. Chăm lo xây dựng văn hóa chất lượng.

## 4 Hệ thống văn bằng

Trường ĐH Văn Lang đào tạo bậc Đại học và Cao học, hệ Chính quy tập trung. Văn bằng của trường ĐH Văn Lang nằm trong hệ thống văn bằng quốc gia. Sinh viên trường ĐH Văn Lang có quyền lợi và nghĩa vụ như sinh viên các trường đại học khác trong hệ thống giáo dục quốc dân.

## 5 Vì sao đặt tên trường là Văn Lang?

Văn Lang là tên nước đầu tiên của dân tộc, tên gọi gắn với huyền sử Vua Hùng dựng nước, tên gọi gọi lên lòng tự hào dân tộc và nhắc nhở thế hệ con cháu Vua Hùng gắng công học tập, làm rạng danh đất nước, cha ông.

*“... Nước mở Văn Lang xưa  
Dòng vua đầu sử Việt  
Muời tám đời nối nhau  
Ba sông đẹp như vẽ*

*Mộ cũ ở lưng đồi  
Đền thờ trên sườn núi  
Muôn dân đến phụng thờ  
Khói hương còn mãi mãi...”*

(Hoàng đế Lê Hiến Tông)

## 6 Biểu trưng?

Tên nước Văn Lang gắn liền với nền văn hóa Đông Sơn, với hình tượng trống đồng. Hình ảnh trống đồng đã được chọn thiết kế thành logo của trường. Biểu trưng của trường ĐH Văn Lang đã được định hình từ ngày đầu thành lập.

Mùa xuân năm 2005, vào dịp kỷ niệm 10 năm thành lập, trường đã nhận được một kỷ vật hết sức ý nghĩa: trống đồng cổ thời văn hóa Đông Sơn. Trống đồng này được đặt trang trọng giữa sảnh đường của Trụ sở, như một vật thể văn hóa thiêng liêng, nổi hiện tại với quá khứ hàng ngàn năm xa xưa. Lịch sử của Nhà nước đầu tiên đã hiển hiện trong ngôi trường.

Từ tâm huyết hướng về một thế hệ trẻ, hướng về tương lai của đất nước, các nhà sáng lập đã đề xuất phương châm của Nhà trường: “Đạo đức - Ý chí - Sáng tạo”. Phương châm đó đã trở thành một phần của biểu trưng Văn Lang.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP  
**VĂN LANG**  
UNIVERSITY

## 7 Cơ sở học tập ?

**Trụ sở: Số 45 Nguyễn Khắc Nhu, P. Cô Giang, Q.1, Tp.HCM**

Nơi làm việc của Văn phòng Hiệu bộ và là nơi học tập của sinh viên các khoa: Công nghệ Thông tin, Kiến trúc - Xây dựng, Kỹ thuật Nhiệt Lạnh, Công nghệ Sinh học, Công nghệ & Quản lý Môi trường, Ngoại ngữ.

**Cơ sở 2: Số 233A Phan Văn Trị, P.11, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM**

Nơi học tập của các khoa: Tài chính Ngân hàng, Kế toán Kiểm toán, Thương mại, Quản trị Kinh doanh, Du lịch, Mỹ thuật Công nghiệp, Quan hệ Công chúng và Truyền thông và Ban Trung cấp chuyên nghiệp.

Cơ sở 2 là nơi diễn ra các hoạt động chung của toàn trường.

**Ký túc xá (Cơ sở 3): 160/63A – 63B Đường Phan Huy Ích, P.12, Q. Gò Vấp, Tp.HCM**

Tòa nhà 6 tầng đưa vào sử dụng từ năm 2010 với 80 phòng, 600 chỗ ở, được trang bị đầy đủ, đảm bảo nhu cầu sinh hoạt và học tập cho sinh viên ở tỉnh về trọ học. Không gian sạch đẹp, thoáng mát, yên tĩnh.

## 8 Dự án Gò Vấp: Cơ sở mới của trường ĐH Văn Lang

Tháng 9/1998, Thủ tướng Chính phủ quyết định cấp đất xây dựng trường ĐHDL Văn Lang tại Tp.HCM. Khu đất rộng 5,2ha, ở P. 5, Q. Gò Vấp, rộng gấp 11 lần Cơ sở 2. Từ năm 1999 đến nay, trường kiên trì và tích cực thực hiện thành công đền bù, giải tỏa. Hiện nay, toàn bộ khu đất đã được san lấp, mô hình ngôi trường đã được thiết kế để sớm đưa vào xây dựng. Khu trường mới, sẽ được xây dựng với những hạng mục đạt chuẩn của một trường đại học, đáp ứng những yêu cầu cao về cơ sở vật chất, tiện nghi học tập.

Dự án Gò Vấp là một trong những sự kiện quan trọng và mừng vui nhất của trường ĐH Văn Lang. Có thêm một cơ sở tại Gò Vấp, nhà trường sẽ nâng tổng diện tích phục vụ đào tạo lên 66.600 m<sup>2</sup>, trường có điều kiện tốt hơn để đào tạo sinh viên theo quy mô dự định.

Ngoài ra, trong định hướng phát triển của mình, từ năm 2011, trường ĐH Văn Lang đã có thêm một cơ sở tại số 108C đường Thống Nhất, P. 16, Q. Gò Vấp, Tp. HCM.

## 9 Tuyển sinh?

Năm 1995, trường ĐH Văn Lang tuyển sinh đại học khóa đầu tiên.

Từ năm 2002, Bộ GD&ĐT chủ trương tổ chức thi tuyển sinh 3 chung trên toàn quốc, trường Văn Lang đã quyết định không tổ chức thi mà xét tuyển dựa trên kết quả thi đại học của thí sinh. Chỉ tiêu tuyển sinh của Nhà trường được xếp ở mức cao trong khối các trường ngoài công lập. Năm 2014, chỉ tiêu tuyển sinh của trường là 2.500. Các mùa tuyển sinh thành công của trường đã chứng tỏ Nhà trường đang được sự tin nhiệm của đông đảo thí sinh và phụ huynh cả nước. Chất lượng đầu vào của sinh viên ngày càng được nâng cao, phù hợp với định hướng chất lượng của Nhà trường.

## 10 Các chương trình đào tạo quốc tế

Hiện tại, trường ĐH Văn Lang là trường đại học duy nhất phía Nam đào tạo ngành Công nghệ Thông tin – Kỹ thuật Phần mềm và chuyên ngành Quản trị Hệ thống Thông tin (ngành Quản trị Kinh doanh) theo chương trình của Đại học Carnegie Mellon (CMU, trường đại học được xếp hạng số 1 Hoa Kỳ về Công nghệ Thông tin). Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Phần mềm triển khai từ năm 2008, đã có 3 khóa sinh viên tốt nghiệp. Chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị Hệ thống Thông tin (ngành Quản trị Kinh doanh) triển khai từ năm 2012.

Tại khoa Du lịch, sinh viên hai ngành Quản trị Khách sạn và Quản trị Dịch vụ Du lịch & Lữ hành được đăng ký theo học chương trình Hai văn bằng, do khoa Du lịch hợp tác với Đại học Perpignan (Pháp) triển khai. Chương trình triển khai từ năm 2010, học song song hai ngôn ngữ: tiếng Việt và tiếng Pháp. Hoàn thành khóa học 4 năm, sinh viên được cấp bằng Đại học hệ chính quy của ĐH Văn Lang và bằng Master 1 của ĐH Perpignan.

Tại các khoa Kế toán Kiểm toán, Tài chính Ngân hàng, Thương mại, sinh viên có thể đăng ký học và thi lấy chứng chỉ quốc tế LCCI của Phòng Thương mại và Công nghiệp London. Đây là chứng chỉ uy tín về kế toán và marketing, giúp sinh viên tự tin gia nhập các tổ chức tài chính-tín dụng đa quốc gia và ngân hàng, doanh nghiệp nước ngoài.

## 11 Lễ Hội Khai giảng

Trong suốt 4-5 năm học tại trường, sinh viên chỉ một lần duy nhất được tham dự Lễ Khai giảng với tư cách là nhân vật chính vào đầu năm nhất.

Từ năm 2005, hình thức Lễ Hội Khai giảng bắt đầu được tổ chức dành riêng cho sinh viên khóa mới nhập học, gồm hai phần: Lễ và Hội, đều được tổ chức tại sân trường Cơ sở 2. Phần Lễ được tổ chức

ngắn gọn và ý nghĩa, kéo dài chưa đầy nửa giờ đồng hồ. Phần Hội gồm: chương trình văn nghệ, chương trình ẩm thực, trò chơi dân gian do các anh, chị sinh viên khóa trước chuẩn bị, tổ chức và trình diễn chào mừng đàn em gia nhập mái nhà Văn Lang. Nội dung chương trình được đổi mới từng năm nhằm mang lại kỷ niệm đầu tiên đẹp và ấn tượng về cuộc đời sinh viên ở Văn Lang.

Vừa có không khí trang trọng của nghi thức khai trường cho một khóa học mới, vừa có không khí vui tươi của ngày hội đầu năm học, Lễ Hội Khai giảng cũng là dịp các thành viên trong đại gia đình Văn Lang gặp gỡ, làm quen và vui chơi cùng nhau.

## 12 Lễ Tốt nghiệp

Hàng năm, trường Văn Lang tổ chức 2 kỳ Tốt nghiệp: Lễ Tốt nghiệp mùa Hè dành cho các ngành đào tạo 4 hoặc 5 năm, diễn ra vào tháng 6 hoặc tháng 7, và Lễ Tốt nghiệp mùa Xuân dành cho các ngành đào tạo 4 năm rưỡi, diễn ra vào tháng 3.

Là một sự kiện thường niên, Lễ Tốt nghiệp được hoàn thiện dần, chuẩn mực và chu đáo. Từ năm 2007, Lễ Tốt nghiệp được tổ chức với quy mô toàn trường, gồm 2 phần: phần Lễ tổ chức chung tại Hội trường và phần gặp mặt riêng từng khoa. Phần Lễ diễn ra trong không gian trang trọng, từng tân khoa được xướng danh, bước lên bục thực hiện nghi thức tốt nghiệp và nhận bằng từ Hiệu trưởng và Trường khoa, trước sự chứng kiến và chúc mừng của bạn đồng môn, gia đình, người thân.

Sau phần Lễ, tân khoa cùng người thân có buổi gặp mặt thân tình với khoa tại các phòng đã được bố trí sẵn.

Sân trường Cơ sở 2 ngày Tốt nghiệp luôn được trang hoàng nhiều hình ảnh đẹp; ấn tượng nhất là con đường hoa trạng nguyên rực rỡ sắc màu. Đặc biệt, trong không gian Lễ Tốt nghiệp, các tân khoa có thể gặp lại hình ảnh chính mình trong Lễ Hội khai giảng 4 hoặc 5 năm trước.

## 13 Cựu sinh viên

Tháng 9 năm 1999, khóa sinh viên đầu tiên của trường ĐH Văn Lang tốt nghiệp. Những tấm bằng Cử nhân, Kỹ sư, Kiến trúc sư từ Văn Lang đã theo chân những người trẻ tuổi trình diện với xã hội trên hành trình lập nghiệp của mình.

Đến tháng 7/2014, trường Văn Lang đã đào tạo và cấp bằng tốt nghiệp cho hơn 30.605 Kỹ sư, Cử nhân, Kiến trúc sư. Theo nguồn thống kê từ Bộ GD&ĐT năm 2006, công suất đào tạo của trường Văn Lang bằng 12% tổng công suất đào tạo của toàn bộ các trường đại học, cao đẳng ngoài công lập trên cả nước.

Thế hệ đi trước đã trở thành cầu nối nâng đỡ các thế hệ đàn em.

Tất cả các khoa đều thành lập Hội Cựu Sinh viên để đón nhận sinh viên thực tập, giới thiệu việc làm, đóng góp Quỹ học bổng giúp đỡ sinh viên. Điều quan trọng nhất là các thể hệ sinh viên rời trường đã phấn đấu làm việc tốt, xây dựng được uy tín cho mình và cho trường, khẳng định năng lực của sinh viên Văn Lang trên thị trường lao động.

## 14 Đào tạo bậc Cao học tại trường Văn Lang

Ngày 15/9/2011, Bộ GD&ĐT đã chính thức đồng ý cho trường ĐH Văn Lang đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường (Công văn số 4208/GĐ-BGDĐT).

Từ năm 2012, trường ĐH Văn Lang bắt đầu tuyển sinh đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường. Khóa cao học đầu tiên bắt đầu học tập từ ngày 8/6/2012.

Tháng 7/2014, 7 Thạc sĩ đầu tiên đã tốt nghiệp. Chỉ tiêu mỗi khóa đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường khoảng 60 học viên.

## 15 Hệ thống Mạng máy tính

**Website: [www.vanlanguni.edu.vn](http://www.vanlanguni.edu.vn)**

Quản lý nội dung: Trung tâm Thông tin

Quản lý hạ tầng mạng: Trung tâm Kỹ thuật Tin học

Phát triển kỹ thuật: Trung tâm Phát triển Phần mềm

Mạng Thông tin của trường chính thức đi vào hoạt động từ năm học 2004 - 2005, nhằm phục vụ cho công tác đào tạo, điều hành và cập nhật thông tin về hoạt động của Nhà trường.

Mạng Thông tin gồm có 2 hệ thống: Mạng diện rộng và Mạng nội bộ. Mạng diện rộng kết nối Internet, cập nhật các tin tức về Nhà trường, dành cho các đối tượng muốn tìm hiểu về trường ở cấp độ chung. Mạng nội bộ dành cho tập thể sinh viên, CB-GV-NV Nhà trường. Được truy cập từ các máy tính trong khuôn viên trường, Mạng nội bộ cung cấp hệ thống thông tin phong phú gồm tin tức, dữ liệu đào tạo và các nguồn tài nguyên dành riêng cho thành viên của trường.

Các bạn có thể theo dõi chương trình đào tạo, tìm tư liệu học tập cũng như thông tin về kết quả học tập, công tác Đoàn, Hội, hoạt động sinh viên, các vấn đề về học bổng, học phí... trên Mạng của trường. Với 2 lần cập nhật tin tức/tuần, Mạng đảm bảo cung cấp đầy đủ những thông tin mới về hoạt động của trường, khoa, giúp sinh viên nắm bắt kịp thời tình hình chung, chủ trương và hoạt động của Nhà trường. Ban biên tập nội dung trang web luôn khuyến khích các bạn tham gia viết tin/bài về các hoạt động diễn ra ở khoa mình, bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của mình, cùng nhau xây dựng trường. Nhà trường có chế độ nhuận bút cho cộng tác viên có bài viết được đăng trên website.

Một mảng quan trọng của Mạng là dữ liệu đào tạo. Ở Mạng diện rộng, sinh viên và phụ huynh có thể tìm thông tin về thời khóa biểu, kế hoạch học tập, lịch thi, điểm thi. Ở Mạng nội bộ, các bạn có thể xem chương trình, đề cương chi tiết, bản mô tả chung về các môn học cũng như hình thức thi và cách tính điểm cụ thể; các bạn cũng có thể tìm thấy hệ thống bài đọc, bài giảng của GV, câu hỏi, ngân hàng câu hỏi các môn thi trắc nghiệm cùng với những tư liệu tham khảo khác. Đề thi, đáp án của từng môn thi sẽ được phổ biến trên mạng chậm nhất sau khi thi 48 tiếng. Điểm thi sẽ được công bố đúng thời gian quy định của quy chế.

Trang Học trực tuyến là nơi GV có thể đưa thông tin và dữ liệu môn học để sinh viên tham khảo. Sinh viên làm bài tập và được chấm điểm trực tuyến. Đây là kênh tương tác giữa GV và sinh viên, kênh hợp tác giữa sinh viên với nhóm, hỗ trợ sinh viên tiếp cận nguồn học liệu phong phú hơn, khuyến khích sinh viên tự học, giảm áp lực lớp đông.

Phiên bản đầy đủ của Cẩm nang này được cập nhật tại Mạng nội bộ. Những thông tin liên quan đến việc thay đổi, chỉnh sửa các Quy định, Quy chế nhưng chưa kịp đưa vào bản in Cẩm nang, ngoài việc phát hành phụ lục đi kèm, Ban Biên soạn cũng sẽ cập nhật ngay trên website nội bộ của trường.

Cổng Hành chính điện tử là một cấu phần quan trọng của Mạng thông tin, hoạt động hiệu quả, góp phần rút ngắn thời gian và thuận tiện trong việc cấp phát, xác nhận các loại giấy tờ cho sinh viên và hoạt động văn thư hành chính của Nhà trường.

Mạng thông tin nội bộ của trường do đội ngũ GV và sinh viên của trường cùng nhau xây dựng và Trung tâm Phát triển Phần mềm chịu trách nhiệm phát triển về mặt kỹ thuật. Nhà trường mong muốn toàn thể cộng đồng sinh viên Văn Lang tiếp tục xây dựng và khai thác Mạng một cách hiệu quả nhất.

## **16** Hệ thống Học trực tuyến

<http://hoctructuyen.vanlanguni.edu.vn>

Tháng 5/2007, trường Văn Lang đưa hệ thống Moodle vào sử dụng thông qua website Học trực tuyến. Đến nay, hệ thống này đã thực sự trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực cho việc dạy và học, giúp GV và sinh viên chủ động hơn trong việc quản lý, khai thác và tìm kiếm tài nguyên khóa học của mình.

Vào đầu năm học mới, mỗi tân sinh viên được cấp một tài khoản sử dụng trang Học trực tuyến. Tài khoản này có tên đăng nhập chính là mã số sinh viên của bạn, mật khẩu là “vanlang” (đổi mật khẩu sau khi đăng nhập).

Trong quá trình sử dụng, nếu sinh viên không đăng nhập được hoặc có thắc mắc thì liên hệ trực tiếp với Trung tâm Kỹ thuật Tin học của trường, hoặc gửi email đến địa chỉ [hoctructuyen@vanlanguni.edu.vn](mailto:hoctructuyen@vanlanguni.edu.vn)

để được hướng dẫn (trong email cần ghi rõ các thông tin: mã số sinh viên, họ tên, lớp, nội dung cần được hỗ trợ).

## 17 Hệ thống email

Hệ thống email tham gia hiệu quả vào các hoạt động điều hành của Nhà trường, tiết kiệm thời gian, chi phí và góp phần xây dựng môi trường học đường dân chủ, thân thiện.

Từ năm học 2009-2010, mỗi sinh viên được cấp 1 tài khoản email (<http://mail.vanlanguni.vn>) dành cho hoạt động học tập và sinh hoạt tại trường. Đây là một kênh thông tin hiệu quả, nhanh chóng, tăng tính cộng tác trong việc dạy và học: làm việc và học nhóm; chia sẻ tài liệu và bài tập trực tuyến; thông tin liên lạc giữa các thành viên trong nhóm, giữa thầy và trò. Tài khoản email đồng thời là tài sản cá nhân của bạn, do bạn tự quản lý mật khẩu, tự chịu trách nhiệm. Toàn bộ thông tin học tập, điểm, và các thông tin khác của khoa, trường sẽ được gửi cho bạn theo địa chỉ này.

## 18 Sử dụng wifi trong khuôn viên trường

Hệ thống wifi được phủ sóng trong toàn trường, ở cả Trụ sở, Cơ sở 2 và Ký túc xá. Sinh viên có thể truy cập thông tin và học tập ở khắp nơi trong khuôn viên trường, miễn phí sử dụng. Tuy nhiên, các bạn cần liên hệ với Trung tâm Kỹ thuật Tin học để được cấp tài khoản truy cập cá nhân.

## 19 Sử dụng phòng máy, giảng đường, họa thất của trường ngoài giờ học chính khóa

Hiện nay, trường có 15 phòng máy với gần 555 máy tính bàn và 56 laptop. Ngoài những giờ học chính khóa, sinh viên có thể đăng ký sử dụng phòng máy ngoài giờ để tự học, học nhóm, thảo luận...

Sinh viên cần liên hệ với Trung tâm Kỹ thuật Tin học để biết lịch hoạt động của phòng máy, căn cứ lịch thực hành ngoài giờ để đăng ký giờ học nhóm cho phù hợp.

Hệ thống máy tính tại Thư viện 2 cơ sở được sử dụng tự do, miễn phí.

## 20 Mượn sách Thư viện

Sinh viên được mượn sách và tài liệu của Thư viện trong thời gian học tại trường, theo quy định của Thư viện, không phải nộp bất kỳ khoản phí nào.

Thư viện phục vụ bạn đọc từ 7 giờ đến 19 giờ, từ thứ 2 đến thứ 7 trong tuần. Trong hè, Thư viện trực theo giờ hành chính. Thư viện cho sinh viên mượn đọc sách báo, cung cấp tài liệu điện tử miễn phí, và thường xuyên tổ chức các chương trình dành cho bạn đọc.

Trong hè, Thư viện cho sinh viên mượn sách về nhà, các bạn có thể đọc sách trong hè theo gợi ý của GV hoặc theo nhu cầu cá nhân.

Các loại tài liệu được mượn về nhà: toàn bộ sách của Thư viện (không gồm các loại từ điển); tạp chí đóng cuốn; luận văn tốt nghiệp.

Mỗi sinh viên được mượn 2 tài liệu. Thời hạn tối đa: đến hết ngày 20/9 năm đó.

Điều kiện: độc giả là sinh viên trường ĐH Văn Lang (có Thẻ Sinh viên), không còn nợ sách của Thư viện.

Sinh viên có thể đề nghị Thư viện mua sách theo yêu cầu của mình (ghi phiếu yêu cầu tại quầy Thư viện).

## 21 Ca khúc truyền thống của trường

Nhạc sĩ Cửu Phúc đã sáng tác ca khúc này vào tháng 8/1995, khi trường vừa được thành lập. “Văn Lang đại học đường” đã lấy tiết tấu trầm hùng và hư ảo của dàn trống đồng thời dựng nước xa xưa của vùng đất Tổ trung du Bắc bộ hòa với giai điệu bay bổng lãng mạn của giọng hò miền sông nước Nam bộ, nơi cháu con Vua Hùng đã dựng nên ngôi trường mang tên Văn Lang.

Ca khúc “Văn Lang đại học đường” được trình diễn lần đầu trong Lễ Khai giảng Khóa 1, ngày 17/9/1995, và từ đó, trở thành ca khúc truyền thống của trường. Bạn sẽ được nghe ca khúc này trong Lễ Hội Khai giảng dành cho khóa học của bạn.

“Văn Lang đại học đường” có lẽ sẽ không dưới 1 lần ngân rung trong lồng ngực bạn, mang theo cảm xúc thiêng liêng và niềm tự hào của những thế hệ sinh viên Văn Lang.

\*\*\* Xem ca khúc tại trang 82-83

## 22 Khẩu hiệu “Trường Văn Lang mến yêu của tôi”

Khẩu hiệu này xuất hiện cuối năm 2000. Kể từ ngày thành lập, trường Văn Lang trường thành vượt bậc, đã lớn hơn mọi mơ ước táo bạo nhất nhưng cũng đã trải qua những biến động rất sâu sắc. Lớp sinh viên đầu tiên xuất hiện trong ngày khai trường và rồi chính họ thực sự đã trở thành tài sản vô giá vào ngày tốt nghiệp, tung cánh bay đi... Khẩu hiệu “Trường Văn Lang mến yêu của tôi” đã ra đời trong những ngày khó quên như thế.

Bao năm qua, được nuôi dưỡng bằng tình cảm gắn bó sâu sắc của những con người đang sống, làm việc và học tập dưới mái trường này, khẩu hiệu ấy đã trở nên quen thuộc và thân thiết, nhịp cầu nối những con người đang chung tay xây dựng ngôi nhà Văn Lang.

“Trường Văn Lang mến yêu của tôi” đã, đang và sẽ tiếp tục là tình cảm, là niềm tự hào chung của mỗi thành viên trong đại gia đình Văn Lang.



## 23 Quỹ Gia đình Văn Lang

Quỹ Gia đình Văn Lang có mục đích hỗ trợ CB-GV-NV và sinh viên của trường gặp khó khăn trong đời sống. Những trường hợp được hỗ trợ bao gồm: tai nạn, bệnh tật, thiên tai bất ngờ ảnh hưởng lớn đến việc học tập và công tác. Hình thức hỗ trợ: bằng tiền hoặc các hình thức phù hợp.

Ban điều hành Quỹ gồm các GV, CB và đại diện sinh viên của các khoa. Ngoài phần kinh phí do Nhà trường hỗ trợ, nguồn thu chính của Quỹ có thêm phần đóng góp trên tinh thần tự nguyện của tập thể CB-GV-NV và sinh viên trong trường. Trường tổ chức các hoạt động gây Quỹ bằng nhiều hình thức khác nhau, trong “Tuần lễ Quỹ Gia đình Văn Lang”, hay trong những ngày hội sinh viên,...

Quỹ là sự thể hiện tinh thần đùm bọc và quan tâm lẫn nhau của các thành viên trong gia đình Văn Lang. Phần lớn, chính các bạn sinh viên cùng học một lớp, một khóa, một khoa là người gần gũi, tìm hiểu những trường hợp bạn bè mình đang gặp khó khăn, cần được giúp đỡ để để xuất với Ban Điều hành Quỹ. Bên cạnh giá trị vật chất, những chia sẻ còn chứa đựng ý nghĩa tinh thần, làm ấm lòng các thành viên khó khăn.

Năm học 2013-2014, số tiền Quỹ đã hỗ trợ cho sinh viên là 55.760.000 đồng.

## 24 Kiểm định chất lượng đào tạo

Hoạt động Kiểm định chất lượng trường đại học do Cục Khảo thí, thuộc Bộ GD&ĐT, tiến hành. Năm 2005, có 10 trường trên toàn quốc được chọn tham gia hoạt động này, thường được gọi tắt là 10 trường đợt 1. Năm 2006, có 10 trường tiếp theo trên toàn quốc được chọn, là 10 trường đợt 2. Năm 2008, cả 20 trường tham gia đã hoàn tất quy trình kiểm định; trường Văn Lang là 1 trong 20 trường đó. Đầu năm 2009, trường ĐH Văn Lang đã được công nhận là “Trường ĐH đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục quốc gia” (Kết luận của Hội đồng Quốc gia Kiểm định chất lượng giáo dục, số 115/TB-BGDĐT ngày 05/02/2009).

Quy trình kiểm định có thể tóm tắt như sau: Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng gồm 10 tiêu chuẩn, 53 tiêu chí, đánh giá tất cả các mặt hoạt động của một trường đại học: Mục tiêu, sứ mạng; Tổ chức quản lý; Chương trình đào tạo; Tổ chức đào tạo; Đội ngũ cán bộ giảng viên; Người học (sinh viên); Hoạt động khoa học công nghệ; Hợp tác quốc tế; Cơ sở vật chất; Tài chính. Mỗi tiêu chuẩn đều được chia thành các tiêu chí. Mỗi tiêu chí đều được đánh giá khắt khe và xếp theo mức độ thực tế đạt được. Trường tự nhận xét, thu nhập minh chứng, gửi báo cáo Tự đánh giá lên Cục Khảo thí thuộc Bộ GD&ĐT. Cục Khảo thí tổ chức Đoàn chuyên gia thực hiện quy trình Đánh giá ngoài. Thực chất của quy trình này là xem xét sự phù hợp giữa báo cáo Tự đánh giá và thực tế hoạt động của trường. Đoàn chuyên gia này hoạt động độc lập, tiếp xúc với tất cả các hồ sơ minh chứng, các đối tượng của Nhà trường, lập báo cáo Đánh giá ngoài và gửi lên cấp trên.

Điểm khó khăn và khác biệt lớn nhất của hoạt động này là: đây là sự đánh giá thực chất, hoàn toàn khác với những báo cáo mang tính thành tích xưa nay. Theo đó, cái gì có minh chứng mới được kết luận là có, còn nếu không có minh chứng, dù gì đi nữa, vẫn không được đánh giá. Vì vậy, đối với thói quen “nói mà không làm”, thì Kiểm định chất lượng thực sự là một cửa ải khó qua. Còn đối với những việc mà Nhà trường đã thực sự làm thì việc tìm lại những minh chứng là khó, nhưng dù ít dù nhiều ở đâu đó vẫn còn lưu dấu. Và quy trình làm việc của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài chính là một nút thắt để xác định tính thực chất của hệ thống minh chứng này.

Năm 2006, trường ĐH Văn Lang đã hoàn thành quy trình kiểm định chất lượng theo Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng trường đại học.

Hoạt động Kiểm định chất lượng đã để lại một dấu ấn quan trọng trong Nhà trường, đó là văn hóa chất lượng, văn hóa minh chứng: cái gì có minh chứng mới coi là thực, và làm gì, nói gì cũng đều hướng tới sự thực chất, không làm hình hợ hình thức, cho qua chuyện. Tất cả các hoạt động hiện đang diễn ra ở trường đều đang tiếp tục tinh thần này. Đây là niềm tự hào của Văn Lang, mà không phải trường đại học nào cũng có thể dễ dàng xây dựng được.

Đối tượng được thụ hưởng lớn nhất từ hoạt động Kiểm định chất lượng là người học - sinh viên của trường.

## **25** Trường ĐH Văn Lang đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Quốc gia

Ngày 05/02/2009, Hội đồng Quốc gia kiểm định chất lượng giáo dục đã đề nghị Bộ GD&ĐT công nhận trường ĐH Văn Lang đạt tiêu chuẩn chất lượng.

Đây là kết quả của đợt kiểm định chất lượng 20 trường đại học đầu tiên trên cả nước. Đây cũng là hoạt động kiểm định chất lượng đầu tiên đối với hệ thống ĐH Việt Nam, được thực hiện với sự tham gia trực tiếp của chuyên gia kiểm định nước ngoài từ 2 tổ chức kiểm định giáo dục chuyên nghiệp (1 của Hoa Kỳ và 1 của Hà Lan). Hoạt động này đã thu hút sự chú ý không chỉ của giới đại học, giới truyền thông mà còn của rộng rãi các tầng lớp trong xã hội Việt Nam.

Kết luận trường ĐH Văn Lang đạt tiêu chuẩn chất lượng được đưa ra trên cơ sở công nhận những điểm mạnh, yếu của Nhà trường và những kiến nghị nâng cao chất lượng. 9 điểm mạnh của Nhà trường được thống kê trong văn bản này là: sứ mạng, mục tiêu, chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, đội ngũ GV, công tác chăm lo cho người học, hoạt động khoa học công nghệ, hoạt động hợp tác quốc tế, hệ thống cơ sở vật chất và mạng máy tính.

Sau khi hoàn tất quá trình Kiểm định chất lượng, Nhà trường đã tiến hành củng cố bổ sung Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2007-2015. Bản Kế hoạch chiến lược này định hướng công tác kiểm định chất lượng là công tác thường xuyên của Nhà trường, và chính thức xác định mục tiêu chiến lược quan trọng; đến năm 2020, trường ĐH Văn Lang trở thành trường đạt chuẩn Quốc gia ở cấp độ cao nhất về kiểm định chất lượng trường đại học.

## Phần 2

### HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN Ở VĂN LANG

Phần này cung cấp những thông tin quan trọng liên quan đến mọi mặt trong quá trình học tập, rèn luyện của sinh viên: các môn học, học kỳ hè, hoạt động phong trào, tiêu chuẩn bình xét các danh hiệu trong năm học, học phí, sinh hoạt phí, học bổng, ký túc xá, các chính sách hỗ trợ sinh viên, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật,...



# **1 Quyền và nghĩa vụ của sinh viên trường ĐH Văn Lang**

## **Quyền lợi:**

1. Được cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về việc học của mình.
2. Được học tập, rèn luyện theo quy định chung của Bộ GD&ĐT và theo phương châm của trường; được hưởng các chính sách xã hội theo quy định của Nhà nước.
3. Được hưởng những ưu đãi, khen thưởng của trường về học bổng, miễn giảm học phí, bảo hiểm tai nạn...; được sử dụng các trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa của trường như ký túc xá, hệ thống máy tính và mạng, thang máy, nước uống qua xử lý, căn tin, giới thiệu việc làm thêm...
4. Được tham gia vào các hoạt động đoàn thể, xã hội của trường theo quy định của pháp luật; được tham gia các CLB theo khả năng và sở thích; được trực tiếp hoặc thông qua tổ chức, đoàn thể của mình kiến nghị với trường các giải pháp nhằm góp phần xây dựng trường, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người học.
5. Được nêu ý kiến, thắc mắc, đề xuất với các phòng/ban theo chức năng cụ thể hoặc phản ánh trực tiếp tại văn phòng khoa.

## **Nghĩa vụ:**

1. Học tập, rèn luyện theo kế hoạch, chương trình của trường. Tham gia lao động, hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi, sức khỏe và năng lực.
2. Tuân thủ pháp luật của Nhà nước; thực hiện các nội quy, quy định của trường; giữ gìn, bảo vệ tài sản của trường.
3. Đóng học phí đúng hạn trong 4 tuần đầu của mỗi học kỳ.

# **2 “Sinh viên tự quản học đường”**

**Sinh viên Văn Lang tự nguyện tham gia cuộc vận động “Sinh viên tự quản học đường”, nội dung chính:**

1. Vào lớp đúng giờ không chậm quá 5 phút. Chỉ nghỉ học khi có lý do chính đáng và được phép của Ban chủ nhiệm khoa.
2. Trang phục chỉnh tề, theo đúng quy định của khoa. Đeo thẻ sinh viên khi đến trường. Tự giác và nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của trường về nếp sống: không hút thuốc lá, không uống rượu, không đánh bài, không sử dụng ma túy, không tàng trữ và truyền bá thông tin đồi trụy. Lắng nghe và chấp hành yêu cầu của giảng viên và của cán bộ quản lý.
3. Trong lớp học: ngồi ngay ngắn và đúng vị trí quy định của khoa, giữ trật tự, tranh thủ tối đa điều kiện tiếp thu bài giảng cho mình và không làm ảnh hưởng đến các bạn khác. Đi nhẹ, nói khẽ trong hành lang - kể cả trong giờ giải lao. Tắt chuông điện thoại di động trong lớp học. Nói năng lịch sự với các bạn, lễ phép với giảng viên, với cán bộ và khách của trường.
4. Bỏ rác vào thùng rác ngoài hành lang, bỏ giấy vệ sinh và băng vệ sinh vào thùng rác trong nhà vệ sinh. Sử dụng các thiết bị vệ sinh đúng hướng dẫn. Giữ gìn tốt các thiết bị này.

5. Tiết kiệm điện: bật đèn và quạt vừa đủ dùng, tắt ngay khi không dùng đến. Tiết kiệm nước, không vận nước chảy tràn, khi thấy hư hỏng chủ động báo cho cán bộ có trách nhiệm sửa chữa.

6. Không viết, vẽ lên bàn trong lớp học, trên tường ở mọi nơi, kể cả trong nhà vệ sinh. Không ngồi trên bàn, không giẫm lên ghế.

7. Có tinh thần tự trọng trong thi cử: thà chịu không làm được bài, nhất định không quay cốp. Có tinh thần tự trọng trong việc thực hiện cam kết với Nhà trường khi nhập học: đóng học phí đúng kỳ hạn; gặp hoàn cảnh khó khăn, cần trình bày với Ban chủ nhiệm Khoa để đề nghị được gia hạn.

8. Thân ái và hào hiệp giúp đỡ khi thấy người khác gặp khó khăn. Hăng hái tham gia các hoạt động xã hội trong tổ chức Đoàn và Hội Sinh viên. Tích cực tham gia và thiết thực góp ý xây dựng tập thể, trước hết là tập thể lớp và Chi Đoàn.

9. Đóng góp ý kiến cho trường về mọi mặt: những gì mình cho là chưa tốt, chưa hợp lý, những gì mình thấy chưa rõ, cần được giải đáp. Hãy làm việc này bằng mọi hình thức: đối thoại trực tiếp, viết thư thông qua tổ chức lớp, Chi Đoàn, Hội Sinh viên... Hãy làm việc này với tinh thần coi trường Văn Lang thực sự là của mình.

10. BCH Đoàn trường và các Ban cán sự lớp có kế hoạch và chỉ tiêu cụ thể để đánh giá kết quả thực hiện những nội dung trên đây đối với cá nhân sinh viên, tập thể Chi Đoàn, lớp và Đoàn khoa.

### 3 “Sinh viên 5 tốt”

“Sinh viên 5 tốt” là danh hiệu của Hội Sinh viên trao tặng cho những sinh viên có thành tích học tập và rèn luyện tốt.

#### 1. Đạo đức tốt:

##### 1.1. Tiêu chuẩn bắt buộc:

- Có lòng yêu nước, trung thành với mục tiêu cách mạng của Đảng.
- Không vi phạm pháp luật và các quy chế, nội quy của trường, lớp, quy định của địa phương cư trú và những nơi công cộng.

- Có lối sống văn hóa, văn minh;

- Đạt từ 80 điểm rèn luyện trở lên (theo chuẩn của Bộ GD&ĐT).

Riêng sinh viên khoa Mỹ thuật Công nghiệp, Kiến trúc – Xây dựng và Kỹ thuật Nhiệt từ 75 điểm trở lên.

##### 1.2. Tiêu chuẩn ưu tiên:

Đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây được ưu tiên khi xét danh hiệu:

- Tham gia hiến máu tình nguyện trong năm học hoặc tham gia tích cực vào câu lạc bộ hoặc các đội, nhóm tuyên truyền, vận động hiến máu tình nguyện (có xác nhận của câu lạc bộ, đội, nhóm tham gia);

- Có hành động dũng cảm cứu người bị nạn, bắt cướp, giúp người neo đơn, người nghèo, người gặp khó khăn, hoạn nạn trong tình trạng nguy hiểm và cấp thiết được khen thưởng, biểu dương từ cấp xã, phường trở lên hoặc được nêu gương trên các phương tiện truyền thông đại chúng trung ương và địa phương.

- Là thanh niên tiêu biểu được biểu dương, khen thưởng trên các lĩnh vực tại địa phương, đơn vị hoặc được nêu gương trên các phương tiện truyền thông đại chúng trung ương và địa phương. Sinh viên tiêu biểu tham gia thăm viếng Đền Hùng các năm trước.

## **2. Học tập tốt:**

### **2.1. Tiêu chuẩn bắt buộc:**

- Có thái độ học tập đúng đắn.
- Chuyên cần trong học tập.
- Điểm trung bình chung học tập tích lũy đạt từ 7.5 trở lên (đối với sinh viên khoa Mỹ thuật Công nghiệp, Kiến trúc – Xây dựng và Kỹ thuật Nhiệt lạnh xét từ 7.0 trở lên). Và điểm học tập trung bình 2 học kì liên tiếp của năm học xét danh hiệu đạt 8.0 trở lên (đối với sinh viên khoa Mỹ thuật Công nghiệp, Kiến trúc – Xây dựng và Kỹ thuật Nhiệt lạnh xét từ 7.5 trở lên).

### **2.2. Tiêu chuẩn ưu tiên:**

Đạt một trong những tiêu chuẩn sau được ưu tiên khi xét danh hiệu:

- Tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên và có đề tài được nghiệm thu.
- Tham gia sinh hoạt thường xuyên (từ 80% số buổi trở lên) trong ít nhất 1 câu lạc bộ học thuật.
- Tham gia kỳ thi Olympic các môn học từ cấp khoa trở lên...
- Có ít nhất 01 bài viết đăng trên tạp chí chuyên ngành hoặc các bài tham luận tại hội thảo khoa học cấp khoa trở lên phù hợp với ngành mà sinh viên theo học.
- Có sản phẩm sáng tạo được cấp bằng sáng chế, cấp giấy phép xuất bản hoặc được các giải thưởng từ cấp tỉnh, thành phố trở lên.

## **3. Thể lực tốt:**

### **3.1. Tiêu chuẩn bắt buộc: 1 trong 2 tiêu chuẩn sau:**

- Đạt danh hiệu “Thanh niên khỏe” của năm học.
- Tham gia vào ít nhất 01 hoạt động thể dục, thể thao (TDTT) trong 01 học kỳ và đạt thành tích do Liên Chi hội hoặc Hội Sinh viên trường tổ chức (Giải Việt dã toàn thành, các giải đấu thể thao cấp trường trở lên).

### **3.2. Tiêu chuẩn ưu tiên:**

Đạt một trong các tiêu chuẩn sau được ưu tiên khi xét danh hiệu:

- Là thành viên đội tuyển cấp tỉnh, quốc gia các môn TDTT. Ưu tiên sinh viên là vận động viên đạt huy chương trong các giải thi đấu cấp quốc gia, khu vực và quốc tế.
- Là đội viên (hoặc phụ trách) đội tuyển TDTT hoặc Chủ nhiệm câu lạc bộ TDTT từ cấp khoa trở lên.

\* Đối với sinh viên khuyết tật, tiêu chuẩn về thể lực bao gồm: tập thể dục hằng ngày và rèn luyện ít nhất 01 môn thể thao dành cho người khuyết tật.

## **4. Tình nguyện tốt:**

### **4.1. Tiêu chuẩn bắt buộc:**

Đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Tham gia ít nhất 01 hoạt động tình nguyện trong năm học.
- Tham gia và hoàn thành ít nhất 01 khóa huấn luyện kỹ năng trong năm học.
- Tham gia hoạt động tích cực ít nhất 01 câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm.
- Là cán bộ Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên từ cấp Ủy viên BCH Đoàn khoa, Liên Chi Hội trở lên.
- Tích cực tham gia hoạt động của Hội sinh viên và Nhà trường.

#### **4.2. Tiêu chuẩn ưu tiên:**

Đạt một trong các tiêu chuẩn sau được ưu tiên khi xét danh hiệu:

- Đạt giải trong các cuộc thi kỹ năng (nếu có).
- Là giảng viên lớp huấn luyện kỹ năng từ cấp khoa trở lên.

#### **5. Hội nhập tốt:**

##### **5.1. Tiêu chuẩn bắt buộc:**

Đạt một trong hai điều kiện sau:

- Đạt chứng chỉ ngoại ngữ bằng B hoặc tương đương bằng B trở lên (ví dụ: TOEIC 450). Bên cạnh đó, những chứng chỉ tương tự có thể quy đổi theo quy định.
  - Tham gia cuộc thi Olympic ngoại ngữ, tin học từ cấp khoa trở lên.
- Đối với sinh viên học các ngoại ngữ khác hoặc chương trình liên kết quốc tế:

- Đạt chứng chỉ Pháp ngữ A2 trở lên.
- Chứng chỉ LCCI level 2 trở lên.
- Các chứng chỉ liên kết quốc tế khác tùy đặc thù riêng.

##### **5.2. Tiêu chuẩn ưu tiên:**

Đạt một trong các tiêu chuẩn sau được ưu tiên khi xét danh hiệu:

- Tham gia các hội nghị, hội thảo cấp quốc tế hoặc các chương trình gặp gỡ, hợp tác với thanh niên, sinh viên quốc tế tại trong và ngoài nước.
- Tham gia các cuộc thi tìm hiểu về văn hóa, lịch sử, xã hội trong nước và thế giới từ cấp trường trở lên hoặc các chương trình truyền thông, giao lưu xã hội khác trong nước.

## **4 Đánh giá và xét chọn “Sinh viên 5 tốt”**

### **1. Phương pháp đánh giá, xét chọn:**

- Việc xét chọn danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” được tiến hành thông qua Hội đồng xét chọn các cấp. Thành phần cụ thể:

- + Cấp Chi Hội: Ban chấp hành Chi Hội, Bí thư Chi Đoàn, lớp trưởng, giáo viên chủ nhiệm.
- + Cấp Liên Chi Hội: Liên Chi Hội trưởng, các Liên Chi Hội phó, Bí thư Đoàn khoa, đại diện cấp ủy, Ban Chủ nhiệm khoa.
- + Cấp trường: Hội đồng bình xét gồm:
  1. TS. Nguyễn Đắc Tâm – Phó Hiệu trưởng,
  2. CN. Nguyễn Đình Thanh – Phó Trưởng phòng Đào tạo,
  3. CN. Đoàn Đặng Phi Hùng – Bí thư Đoàn trường,
  4. Ban Thư ký Hội Sinh viên trường,
  5. Ban Kiểm tra Hội Sinh viên trường.

- Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp trường: Sinh viên đạt đủ các tiêu chuẩn bắt buộc theo nội dung của mục 3 (Tiêu chuẩn bình chọn “Sinh viên 5 tốt”).

Chú ý: Để được công nhận “Thanh niên khô” ở mục 3.1, khuyến khích sinh viên tham gia giải Việt dã SVHS Tp.HCM do trường tổ chức.

- Các đơn vị tùy điều kiện tình hình thực tế có thể công nhận danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp khoa.

## **2. Các bước xét chọn**

- Hội Sinh viên trường phối hợp với Đoàn Thanh niên các cấp cơ sở triển khai cuộc vận động “Sinh viên 5 tốt” tới toàn thể hội viên, đoàn viên, sinh viên từ nay đến 1/3/2015.

**2.1. Cấp Chi Hội và Liên Chi Hội:** theo trình tự các bước như sau:

- Sinh viên đăng kí theo 5 tiêu chuẩn: đạo đức tốt, học tập tốt, thể lực tốt, tình nguyện tốt và hội nhập tốt trước tập thể Chi Hội.

- Chi Hội thảo luận, góp ý và bình chọn. Sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” phải được quá nửa tổng số hội viên biểu quyết.

- Chi Hội gửi biên bản bình chọn, danh sách và giấy tờ chứng minh thành tích của sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” về Liên Chi Hội khoa. Liên Chi Hội khoa tổng hợp biên bản, danh sách và công văn đề nghị công nhận có ý kiến của Ban Chủ nhiệm khoa về Hội Sinh viên trường.

**Lưu ý:** Việc lấy danh sách đăng kí và bình chọn tại khoa bắt đầu từ ngày 1/3 và kết thúc, chuyển văn bản liên quan về Hội Sinh viên trường hạn chót ngày 10/3/2015.

## **2.2. Cấp trường:**

- Căn cứ biên bản, danh sách bình chọn của Chi Hội, đề nghị của Liên Chi Hội, Hội đồng bình xét cấp trường tiến hành họp xét và công nhận sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” năm 2015.

- Ban Chấp hành Hội Sinh viên trường tiến hành tuyên dương những sinh viên điển hình được công nhận “Sinh viên 5 tốt” (dự kiến tổ chức vào tối 26/3/2015) và gửi danh sách về Hội Sinh viên thành phố.

## **3. Hồ sơ:**

- Bảng khai của cá nhân theo mẫu;

- Bảng điểm và bản sao các loại giấy khen, giấy chứng nhận;

- (File) ảnh 3x4.

Hồ sơ gửi cùng một công văn giới thiệu có ý kiến của Ban Chủ nhiệm khoa và bảng tóm tắt thành tích do Liên Chi Hội khoa thực hiện.

## **4. Khen thưởng và danh hiệu trao tặng:**

Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp trường do Ban Thư ký Hội Sinh viên trường công nhận, tặng Giấy Chứng nhận, kỷ niệm chương và phần thưởng hiện vật.

# **5 Đoàn sinh viên thăm viếng Đền Hùng**

Mỗi năm, trường ĐH Văn Lang dành một phần thưởng cao quý cho sinh viên: chuyến đi về thăm Đất Tổ Hùng Vương, Lăng Bác và thủ đô Hà Nội. Năm học 2013 – 2014, Đoàn đã thực hiện hành trình lần thứ 17.



**A. Tiêu chuẩn:** Tính đến thời điểm bình chọn:

1. Điểm trung bình chung học tập (ĐTBCHT) từ 7.0 trở lên và không nợ học phần nào.
2. Điểm rèn luyện hai học kỳ liên tiếp gần nhất đạt từ 70 trở lên.
3. Đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, thực hiện tốt nội quy của Nhà trường.
4. Tích cực tham gia và/hoặc có thành tích nghiên cứu khoa học.
5. Có uy tín đối với tập thể lớp, được tập thể sinh viên của khoa tín nhiệm.
6. Có thành tích nổi bật trong công tác Đoàn-Hội và phong trào sinh viên.
7. Có thành tích đặc biệt về văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, công tác xã hội, cộng đồng.
8. Có sức khỏe tốt, đảm bảo suốt quá trình tham gia chuyển đi.
  - Ưu tiên sinh viên có thành tích nổi bật.

**Lưu ý:**

- Sinh viên đã được tham gia chuyển thăm Đền Hùng các năm trước không tham gia chuyển đi năm nay.
- Danh sách sinh viên được đề cử không gồm sinh viên năm cuối và năm nhất. Trường hợp đặc biệt, Trường khoa đề xuất Ban Giám hiệu xem xét.

**B. Quy trình bình chọn:**

**Bước 1:** Công bố Danh sách dài

Căn cứ kết quả học tập và rèn luyện, phòng Đào tạo tổng hợp danh sách sinh viên đủ điều kiện để cử bình chọn gửi về các khoa (Danh sách dài), bao gồm sinh viên đạt tiêu chuẩn 1 và 2.

**Bước 2:** Bình xét để lập Danh sách ngắn

- Cán bộ phụ trách công tác sinh viên của khoa nhận xét về tiêu chuẩn 3 và 4 của những sinh viên có tên trong Danh sách dài, báo cáo Trường khoa.

- Trường khoa tổ chức họp từng lớp để bình xét chủ yếu các tiêu chuẩn còn lại của các sinh viên có tên trong Danh sách dài. Thành phần tham dự họp với từng lớp: cán bộ phụ trách công tác sinh viên khoa, đại diện Ban Chấp hành Đoàn khoa, Đại diện Ban Thư ký Hội Sinh viên khoa. Hiệu trưởng trực tiếp dự hoặc cử đại diện tham dự.

- Căn cứ ý kiến của buổi họp, Trường khoa có thể lấy biểu quyết (giơ tay), để chọn ra 30% sinh viên của Danh sách dài và không quá 15% tổng số sinh viên của khoa. Danh sách có được từ buổi họp này gọi là Danh sách ngắn. Trường khoa gửi Danh sách ngắn báo cáo trường. Những trường hợp đặc biệt, Trường khoa gửi đề xuất kèm theo báo cáo này.

**Bước 3:** Phê duyệt Danh sách đề cử

- Phòng Đào tạo tổng hợp danh sách từ các khoa và trình Ban Giám hiệu xem xét.

- Sau khi Ban Giám hiệu thông qua, phòng Đào tạo thông báo đến các khoa và thông báo trực tiếp đến sinh viên.

Trong thời gian này, những sinh viên được đề cử có thời gian tìm hiểu lẫn nhau và tiếp tục phấn đấu chứng minh bản thân, chuẩn bị cho thời điểm bình chọn chính thức.

**Bước 4:** Bỏ phiếu thăm dò tín nhiệm

- Trường khoa chỉ đạo tổ chức bỏ phiếu tín nhiệm đối với những sinh viên trong Danh sách đề cử (phòng Đào tạo liên hệ trực tiếp các khoa bố trí thời gian và địa điểm tổ chức bỏ phiếu).

- Thành phần tham dự buổi thăm dò tín nhiệm: Trường khoa, cán bộ công tác sinh viên khoa, đại diện Đoàn khoa, đại diện Hội Sinh viên khoa, tất cả sinh viên trong Danh sách đề cử, đại diện Nhà trường (Ban Giám hiệu, Đoàn trường, Hội Sinh viên trường, phòng Đào tạo).

- Thành phần tham gia bỏ phiếu tín nhiệm: 1 đại diện Đoàn khoa, 1 đại diện Hội Sinh viên khoa, tất cả sinh viên trong Danh sách đề cử.

Buổi họp chỉ được tổ chức nếu có mặt từ 80% sinh viên trong Danh sách đề cử. Trường hợp đặc biệt, Trường khoa đề xuất Ban Giám hiệu xem xét.

Chủ tọa điều hành bỏ phiếu kín đối với sinh viên trong Danh sách đề cử. Mỗi người có thể bỏ phiếu cho những người mà mình tín nhiệm trong Danh sách đề cử. Kết quả bỏ phiếu là căn cứ quan trọng để Nhà trường quyết định chọn ra những người đại diện tham gia Đoàn sinh viên đại diện cho trường Văn Lang thăm viếng Đền Hùng.

• Hội Sinh viên trường tổ chức họp mở rộng bầu chọn các câu lạc bộ (cấp trường) có thành tích xuất sắc, câu lạc bộ được đề cử sẽ họp tổ chức bầu chọn và đề cử 1 thành viên xuất sắc nhất trình Ban Giám hiệu xem xét.

**Bước 5:** Quyết định Danh sách đoàn

- Phòng Đào tạo (Bộ phận phụ trách công tác sinh viên) tổng hợp phong bì phiếu (còn niêm phong) từ các khoa trình Ban Giám hiệu.

- Hiệu trưởng lập Hội đồng tư vấn xem xét kết quả bỏ phiếu tín nhiệm, quyết định số lượng thành viên đối với từng khoa và Danh sách chính thức Đoàn thăm viếng Đền Hùng.

- Căn cứ quyết định của Hiệu trưởng, phòng Đào tạo chuẩn bị cho buổi tuyên dương và công bố Danh sách Đoàn.

**Bước 6:** Họp mặt tuyên dương sinh viên được đề cử và công bố Danh sách Đoàn

- Phòng Đào tạo phối hợp với Đoàn - Hội Sinh viên trường tổ chức buổi tuyên dương và công bố Danh sách Đoàn.

- Nhà trường tuyên dương tất cả sinh viên trong danh sách được đề cử bình chọn, công bố danh sách sinh viên chính thức đại diện thăm viếng Đền Hùng và thời gian chuyển đi.

## 6 Quỹ tín dụng học tập dành cho sinh viên

Quỹ Tín dụng học tập dành cho sinh viên được thành lập từ năm 1998, giúp sinh viên khó khăn vay vốn học tập. Quỹ do Ngân hàng Chính sách Xã hội (NHCSXH) quản lý.

Quỹ tín dụng học tập sẽ giúp các bạn trang trải một phần chi phí học tập, sinh hoạt: học phí, sách vở, phương tiện học tập, nghiên cứu...

### **Đối tượng vay:**

- Chủ hộ là người đại diện cho hộ gia đình có nơi cư trú hợp pháp trực tiếp vay vốn và có trách nhiệm trả nợ NHCSXH, là cha hoặc mẹ hoặc người đại diện cho gia đình sinh viên đã thành niên (đủ 18 tuổi) được UBND cấp xã sở tại xác nhận.

- Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động được trực tiếp vay vốn tại NHCSXH nơi Nhà trường đóng trụ sở.

### **Phương thức cho vay:**

Thông qua Hộ gia đình của sinh viên. Bố hoặc mẹ hoặc người đại diện cho hộ gia đình (người thân) sẽ chịu trách nhiệm trong mọi quan hệ với ngân hàng, kể cả trách nhiệm trả nợ. Người thân sau khi vay được tiền có thể yêu cầu chi nhánh NHCSXH ở địa phương chuyển tiền cho con em mình tới NHCSXH nơi con em mình đang học tập, sinh viên đến nhận tiền mang theo CMND. Miễn phí chuyển tiền. Địa chỉ NHCSXH nơi sinh viên Văn Lang đang học tập: Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội Q.Bình Thạnh - số 334 Bạch Đằng, P. 14, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM; điện thoại: 08.35106380.

**Mức vốn cho vay: 11.000.000 đồng/năm.**

**Lãi suất cho vay:** 0,65%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

### **Các bước thực hiện:**

#### **Đối với sinh viên có người thân vay theo hộ gia đình:**

**Bước 1:** Sinh viên liên hệ văn phòng khoa làm Giấy Xác nhận chứng minh sinh viên đang theo học tại trường để gửi về cho gia đình.

**Bước 2:** Người vay của gia đình (chủ hộ) liên hệ địa phương để gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (Tổ TK&VV), viết Giấy Đề nghị vay vốn kèm Giấy Các nhận của trường gửi cho Tổ TK&VV (trường hợp nhập học năm đầu tiên thì hộ gia đình phải xuất trình giấy báo nhập học).

**Bước 3:** Tổ TK&VV tiến hành họp tổ để bình xét cho vay, kiểm tra các yếu tố trên Giấy Đề nghị vay vốn, đối chiếu với đối tượng xin vay đúng với chính sách vay vốn của Chính phủ. Sau đó lập danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH, kèm theo Giấy Đề nghị vay vốn, Giấy Xác nhận của trường, trình UBND cấp xã/tương đương xác nhận.

**Bước 4:** Sau khi có xác nhận của UBND cấp xã/tương đương, Tổ TK&VV gửi toàn bộ hồ sơ đề nghị vay vốn cho NHCSXH để làm thủ tục phê duyệt cho vay.

**Bước 5:** Sau khi phê duyệt, NHCSXH lập thông báo cho vay gửi UBND cấp xã/ tương đương, UBND cấp xã/ tương đương thông báo cho Tổ TK&VV và người vay đến điểm giao dịch gần nhất để nhận tiền vay.

**Đối với sinh viên mô côi vay trực tiếp tại NHCSXH nơi nhà trường đóng trụ sở:**

**Bước 1:** Sinh viên liên hệ văn phòng khoa để được hướng dẫn đăng ký (theo mẫu).

**Bước 2:** Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên của trường hướng dẫn sinh viên làm Giấy Đề nghị vay vốn và làm Giấy Xác nhận, lập danh sách trình ký Ban Giám hiệu gửi NHCSXH Q.Bình Thạnh để được xem xét cho vay; thông báo cho sinh viên ngày đến làm thủ tục nhận tiền vay.

**Bước 3:** Sinh viên liên hệ Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên để biết lịch ngân hàng giải ngân.

**Bước 4:** Đúng lịch (Nhà trường sẽ thông báo), sinh viên đến NHCSXH Q.Bình Thạnh để ký nhận tiền vay và chuyển tiền đóng học phí vào tài khoản của trường (mang theo CMND, thẻ sinh viên).

## 7 Hướng dẫn trả nợ vay của Quỹ tín dụng học tập

Thời hạn cho vay được tính từ ngày người vay nhận món vay đầu tiên cho đến ngày trả hết nợ gốc và lãi, gồm 2 thời hạn như sau:

**Thời hạn phát tiền vay:** tính từ ngày người vay nhận món vay đầu tiên cho đến ngày kết thúc khóa học (kể cả thời gian sinh viên tạm dừng và bảo lưu kết quả học tập). Trong thời gian này người vay chưa phải trả nợ gốc và lãi tiền vay; lãi vay được tính từ ngày người vay nhận món vay đầu tiên cho đến ngày trả hết nợ gốc.

**Thời hạn trả nợ trong hạn:** được tính theo công thức:  $T = t \times 2 + 12$  (tháng); trong đó T là thời hạn trả nợ trong hạn, t là thời gian sinh viên học tại trường tính từ ngày nhận món vay đầu tiên cho đến khi tốt nghiệp được tính theo tháng (1 năm học ~ 12 tháng).

**Ví dụ:**

Thời gian học của bạn là 4 năm, bạn có thể được vay ngay từ năm thứ nhất. Nhưng thường thì năm thứ nhất bạn được bố mẹ lo đầy đủ, đến năm thứ 2, thứ 3 gia đình bạn mới bắt đầu thấy khó khăn và làm hồ sơ vay vốn.

Giả sử, bạn bắt đầu nhận món vay đầu tiên vào HK1 năm thứ 3, bạn được vay với mức tối đa là 11 triệu/năm. Từ khi nhận tiền vay đến khi tốt nghiệp, thời gian bạn học tại trường là 2 năm (24 tháng). Áp dụng công thức trên, thời gian trả nợ trong hạn vay với  $T = 24 \times 2 + 12 = 60$  (tháng) = 5 năm. Như vậy, bạn có 3 năm kể từ khi tốt nghiệp để trả vay với lãi suất ưu đãi 0,65%/tháng. Hết thời hạn này, lãi suất bạn phải trả sẽ tăng lên 0,845%/tháng.

Đến khi tốt nghiệp, bạn ra trường đi làm và bắt đầu trả vay 800.000 đồng/tháng, thì sau khoảng 3 năm bạn sẽ trả xong cả gốc lẫn lãi; nếu bạn trả được 1.200.000 đồng/tháng thì thời gian trả vay chỉ còn chưa tới 2 năm.

**Bảng sau đây sẽ giúp bạn hình dung cụ thể hơn việc vay và trả nợ của mình:**

Năm thứ	Tổng tiền vay	Lãi suất (tháng)	Tiền lãi 1 năm	Tổng vốn và lãi (*)	Trả nợ vay (tháng)
I (tương ứng năm 3 ĐH)	11.000.000đ	0,65%	858.000đ	11.858.000đ	Chưa trả nợ
II (năm 4 ĐH)	22.000.000đ	0,65%	1.716.000đ	24.574.000đ	Chưa trả nợ
III (năm đầu tiên sau TN)	22.000.000đ	0,65%	1.716.000đ	26.290.000đ	800.000đ 1.200.000đ
IV	22.000.000đ	0,65%	1.716.000đ	28.006.000đ	800.000đ 1.200.000đ
V	22.000.000đ	0,65%	1.716.000đ	29.722.000đ	800.000đ Dứt nợ

(\*: tính trong trường hợp suốt thời gian vay, bạn không trả bất kỳ khoản tiền nào)

## 8 Hỗ trợ vay vốn dành cho sinh viên ngành Kỹ thuật Phần mềm

Sự hỗ trợ này được thực hiện từ chương trình hợp tác giữa trường ĐH Văn Lang với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NHNo&PTNT) chi nhánh 3, Phòng Giao dịch Văn Lang.

Đối tượng cho vay: sinh viên Kỹ thuật Phần mềm đào tạo theo chương trình CMU.

Mức vốn cho vay: 80% học phí. Với khóa 20, mức vay là 23.200.000 đồng/năm. Toàn khóa học 4 năm, sinh viên có thể vay tối đa 92.800.000 đồng. Mức vay sẽ được điều chỉnh theo mức học phí quy định hằng năm của trường.

Lãi suất cho vay: được tính theo quy định hiện hành. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 6 tháng một lần theo quy định của Ngân hàng. Lãi suất quá hạn: 150%/lãi suất cho vay/tháng.

Thời hạn cho vay: 5 năm, tính từ ngày vay món vay đầu tiên đến

hết ngày trả nợ. Vì mục đích sử dụng tiền vay là để sinh viên nộp học phí cho Nhà trường trong các năm học nên vốn vay sẽ không chi tiền mặt mà được chuyển khoản đóng học phí.

Sinh viên liên hệ văn phòng khoa và Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên của trường để được hướng dẫn hồ sơ vay vốn. Hồ sơ gồm:

1. Bản sao sổ hộ khẩu (có chứng thực);
2. Bản sao CMND của sinh viên (có chứng thực);
3. Giấy báo nhập học của nhà trường (bản sao có chứng thực) dùng cho năm đầu của khóa học;
4. Giấy đề nghị vay vốn trả học phí nhà trường (mẫu NH);
5. Giấy cam kết của gia đình (cha, mẹ) và sinh viên với Nhà trường: chỉ được nhận chứng chỉ CMU (bản chính), bằng tốt nghiệp đại học (bản chính) sau khi hoàn thành trả nợ có xác nhận của NHNo&PTNT chi nhánh 3.

## 9 Học bổng Văn Lang: Điều kiện, cách xét, giá trị

**Đối tượng:** sinh viên đang theo học tại trường tính đến thời điểm xét, cấp học bổng của học kỳ.

### **Điều kiện:**

- ĐTBCHT HK đạt 7 trở lên.
- Điểm rèn luyện học kỳ đạt 70 điểm trở lên.

**Lưu ý:** Nhà trường tặng phần thưởng cho sinh viên tốt nghiệp xuất sắc; không xét, cấp học bổng đối với sinh viên ở học kỳ cuối của năm học cuối khóa.

### **Cách thức xét, cấp học bổng:**

- Xét từ cao xuống thấp những sinh viên đủ 2 điều kiện trên lần lượt từ mức 1 tới mức 5 cho đến khi hết chỉ tiêu, hoặc đến khi hết danh sách đủ điều kiện xét, cấp học bổng.

Những trường hợp sinh viên có ĐTBCHT HK bằng nhau thì tính theo điểm rèn luyện từ cao xuống thấp.

### **Có 5 mức học bổng:**

- **Mức 1:** 100% học phí của học kỳ đạt học bổng. 1 HB/khoa (học bổng thủ khoa).
- **Mức 2:** 50% học phí của học kỳ đạt học bổng. Số lượng HB: 5% số sinh viên đạt học bổng của khoa/khóa.
- **Mức 3:** 25% học phí của học kỳ đạt học bổng. Số lượng HB: 10% số sinh viên đạt học bổng của khoa/khóa.
- **Mức 4:** 15% học phí của học kỳ đạt học bổng. Số lượng HB: 30% số sinh viên đạt học bổng của khoa/khóa.
- **Mức 5:** 10% học phí của học kỳ đạt học bổng. Số lượng HB: 55% số sinh viên đạt học bổng của khoa/khóa.

Đối với những ngành đặc thù, Nhà trường sẽ có những vận dụng tiêu chuẩn trên một cách phù hợp.

Học kỳ 1 năm học 2013-2014, Nhà trường đã trao 1.260.719.500 đồng học bổng.

## 10 Các chương trình học bổng khác

Ngoài học bổng khuyến khích học tập do trường cấp, sinh viên của trường còn có cơ hội nhận được các học bổng từ các doanh nghiệp, tổ chức, trung tâm đào tạo.

**Học bổng Feras (Fellowship for Environmental Research and Study):** Dành cho sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường thực hiện nghiên cứu khoa học. Những sinh viên/nhóm sinh viên có đề cương nghiên cứu khoa học được Hội đồng Khoa học và Đào tạo của khoa thông qua sẽ được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để thực hiện tùy theo ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài. Mỗi năm, khoa cấp khoảng 5 học bổng.

**Học bổng CSC:** Dành cho sinh viên ngành Kỹ thuật Phần mềm đào tạo theo chương trình CMU tại trường Văn Lang. CSC – “Công ty IT được ngưỡng mộ nhất thế giới” – trao học bổng và tạo cơ hội việc làm cho sinh viên năm 3, năm 4 của chương trình có kết quả học tập từ 7.0 trở lên, ưu tiên sinh viên có hoàn cảnh khó khăn hoặc tích cực hoạt động xã hội. Học bổng có giá trị từ 1.500.000 đồng đến 8.000.000 đồng/sinh viên/năm.

**Học bổng Huỳnh Tấn Phát:** Dành cho sinh viên ngành Kiến trúc. Có 2 mức: xuất sắc - kết quả học tập năm học đạt trên 8.5 điểm (10.000.000 đồng/năm); giỏi - kết quả học tập năm học đạt 7.5 – 8.4 điểm (6.000.000 đồng/năm). Điều kiện: sinh viên thuộc diện gia đình khó khăn; có điểm rèn luyện từ 70 trở lên; có tinh thần học tập và rèn luyện tốt, tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa của trường hoặc các tổ chức khác ngoài xã hội. Riêng học bổng xuất sắc chỉ cần điều kiện về học tập.

**Học bổng AUF:** Do Cơ quan hợp tác Đại học khối Pháp ngữ - Văn phòng Châu Á Thái Bình Dương dành cho sinh viên ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch & Lữ hành và ngành Quản trị Khách sạn, gồm học bổng thực tập chuyên ngành, học bổng đào tạo thạc sĩ và nghiên cứu bậc tiến sĩ.

## 11 Làm thủ tục miễn, giảm học phí theo chính sách của Nhà nước

Căn cứ Nghị định 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010, căn cứ Công văn số 5997/BGDĐT-KHTC ngày 21/9/2010, căn cứ Nghị định 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013, từ năm học 2013 – 2014, việc trợ cấp và hỗ trợ học phí đối với sinh viên thuộc đối tượng chính sách đang theo học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập được thực hiện tại địa phương nơi thường trú của sinh viên.

Sinh viên cần lập hồ sơ gồm tờ khai cấp sổ ưu đãi giáo dục, đào tạo (mẫu số 01 – ƯĐGD, phát ở Phòng Nội vụ - LĐTĐBXH quận, huyện nơi thường trú) và bản sao giấy khai sinh cùng các giấy tờ liên quan khác. Sau khi trường xác nhận vào Sổ ưu đãi, các bạn nộp hồ sơ về Phòng Nội vụ - LĐTĐBXH quận, huyện để được xét cấp hỗ trợ học phí và trợ cấp theo quy định của Nhà nước.

Lưu ý: Đối với các sinh viên thuộc diện trên, Nhà trường sẽ xem xét và thực hiện miễn, giảm học phí thêm bằng nguồn kinh phí của trường (1 lần/1 HK). Mức hỗ trợ học phí:

- Con liệt sĩ : 30% mức học phí/năm học
- Con thương binh, bệnh binh 1-2/4 : 12% mức học phí/năm học
- Con thương binh, bệnh binh 3-4/4 : 8% mức học phí/năm học

Sinh viên cần chuẩn bị bản sao có công chứng giấy chứng nhận liệt sĩ, thẻ thương binh..., và liên hệ văn phòng khoa để nhận mẫu văn bản số 3A, hoàn thành hồ sơ xét giảm học phí trước ngày 08/12/2014. Thủ tục này chỉ cần làm 1 lần trong suốt khóa học.

## 12 Miễn giảm học phí ngoài đối tượng chính sách

Những trường hợp sau được Nhà trường xét miễn giảm học phí:

- Sinh viên gia đình thuộc diện xóa đói giảm nghèo, hộ nghèo (theo chuẩn từng địa phương).

- Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa.

- Sinh viên bị tàn tật có khó khăn về kinh tế.

- Sinh viên thuộc diện dân tộc thiểu số cư ngụ tại các xã đặc biệt khó khăn.

- Anh chị em ruột cùng học chung tại trường ĐH Văn Lang.

- Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc bị mắc bệnh nghề nghiệp hưởng trợ cấp thường xuyên.

Bạn nhận mẫu đơn xin giảm học phí tại khoa, điền đầy đủ thông tin và xin xác nhận của địa phương (nơi có hộ khẩu thường trú) về hoàn cảnh gia đình, nộp lại cho văn phòng khoa (trước ngày 08/12/2014).

## 13 Chính sách học phí của trường Văn Lang

Học phí được công bố một lần từ đầu khóa, và không tăng trong suốt khóa học. Ngoài học phí, sinh viên không phải đóng thêm bất kỳ khoản tiền nào khác.

Văn Lang là trường ĐH đầu tiên xây dựng chính sách học phí minh bạch, ổn định này; và kiên định giữ vững chính sách từ năm 2001 đến nay. Chính sách học phí này giúp phụ huynh, sinh viên yên tâm và chủ động lập kế hoạch tài chính cho những năm học tại trường.

Mỗi khóa học có một mức học phí riêng. Vì vậy, nếu bạn bị xử lý tạm dừng học tập, bị lưu ban hoặc bạn tự xin bảo lưu kết quả; khi nhập học cùng với khóa sau, bạn sẽ phải chịu điều chỉnh theo học phí của khóa đó. Bạn nên lưu ý điều này trước khi quyết định tạm ngừng học, bảo lưu kết quả...



## Học phí khóa nhập học năm 2014, bậc đại học

ĐVT: đồng

STT	Ngành học	Thời gian học (năm)	Học phí 1 học kỳ	Học phí 1 năm
1	Thiết kế Công nghiệp (Tạo dáng)	4	12.500.000	25.000.000
2	Thiết kế Đồ họa	4	12.500.000	25.000.000
3	Thiết kế Thời trang	4	12.500.000	25.000.000
4	Thiết kế Nội thất	4	12.500.000	25.000.000
5	Ngôn ngữ Anh	4	9.500.000	19.000.000
6	Quản trị Kinh doanh <i>Chuyên ngành Quản trị hệ thống Thông tin - ISM</i>	4	9.500.000 11.000.000	19.000.000 22.000.000
7	Quản trị Dịch vụ Du lịch & Lữ Hành <i>Chương trình Hai văn bằng Việt - Pháp Chương trình tiếng Anh tăng cường</i>	4	10.000.000 15.000.000 11.000.000	20.000.000 30.000.000 22.000.000
8	Kinh doanh Thương mại	4	9.500.000	19.000.000
9	Tài chính Ngân hàng	4	9.500.000	19.000.000
10	Kế toán	4	9.500.000	19.000.000
11	Quản trị Khách sạn <i>Chương trình Hai văn bằng Việt - Pháp Chương trình tiếng Anh tăng cường</i>	4	9.500.000 15.000.000 11.000.000	19.000.000 30.000.000 22.000.000
12	Quan hệ Công chúng	4	9.000.000	18.000.000
13	Công nghệ Sinh học	4	8.500.000	17.000.000
14	CNTT - Kỹ thuật Phần mềm	4	14.500.000	29.000.000
15	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường	4	8.500.000	17.000.000
16	Kỹ thuật Nhiệt	4,5	8.000.000	16.000.000
17	Kiến trúc	5	12.000.000	24.000.000
18	Kỹ thuật Công trình Xây dựng	4,5	9.000.000	18.000.000

## 14 **Đóng học phí ở mức thấp nhất**

Học phí ở mức thấp nhất là học phí theo khóa học chính thức của bạn. Tuy nhiên, có rất nhiều trường hợp, vì mãi mê làm thêm, ham vui với bạn bè... dẫn đến thi lại, dễ dẫn đến học lại (mỗi học phần, bạn được quyền thi 2 lần; thi lần 1 không qua, bạn phải thi lại lần 2. Nếu rớt lần 2, bạn phải học lại và đóng học phí của học phần đó). Học lại, ngoài việc mất thời gian, còn tốn kém về tiền bạc.

Ví dụ, nếu bạn bị rớt một học phần 4 đơn vị học trình lý thuyết, số tiền bạn phải bỏ ra để học lại khoảng 680.000 đồng – một con số không nhỏ. Như vậy, để không phải phí phạm thêm tiền bạc và thời gian, chỉ còn một cách là bạn phải cố gắng tối đa trong từng học phần, không phân biệt chính phụ, nếu không may thi lại lần 2 thì phải ôn tập kỹ hơn.

## 15 **Gia hạn học phí**

Nhà trường có thể cho nợ học phí nếu thực sự bạn và gia đình đang trong hoàn cảnh khó khăn. Thủ tục đơn giản: gia đình bạn làm đơn xin gia hạn đóng học phí, trong đó nêu rõ hoàn cảnh khó khăn và thời điểm sẽ hoàn tất việc nộp học phí, có xác nhận của địa phương. Sau đó, bạn nộp tờ đơn này tại phòng Kế toán của trường.

Việc hỗ trợ của Nhà trường nhằm giúp bạn an tâm học hành, không để lý do khó khăn về học phí làm cho kết quả học tập bị ảnh hưởng, sa sút; chỉ cần bạn thực hiện đúng cam kết về thời gian trả nợ học phí.

## 16 **Sinh hoạt phí**

Tháng 8/2014, Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên đã tiến hành khảo sát về sinh hoạt phí (SHP) trong sinh viên. Đây là hoạt động thường niên của trường, nhằm giúp tân sinh viên có cái nhìn thực tế, tổng thể về cuộc sống sinh viên thú vị nhưng cũng nhiều bề bộn, thách thức. Các bạn có thể tham khảo mức sinh hoạt phí này để dự trù chi phí, có kế hoạch chi tiêu hợp lý, có điều chỉnh phù hợp.

**SHP 1 tháng = tiền ăn + tiền thuê nhà + tiền đi lại + chi tiêu cá nhân**

**Tiền ăn:** Nếu tự nấu ăn, bạn sẽ chi khoảng 800.000 đồng/ tháng. Nếu ăn quán, bạn sẽ chi khoảng trên 1.650.000 đồng.

Nhà trường trợ giá cho bữa ăn sinh viên tại căn-tin của trường. Năm học 2014 – 2015, bữa ăn trưa tại trường có giá 13.000đ/phần ăn. Nếu làm thêm tại căn-tin, bạn có thể được miễn phí bữa ăn trưa.

**Tiền thuê nhà:** Đối với sinh viên học tại Trụ sở, tiền thuê nhà thường cao hơn do giá thuê nhà tại Q. 1 đắt hơn. Các bạn thường hay thuê chung phòng, ở ghép. Giá thuê nhà trung bình khoảng 885.498 đồng/tháng (chưa bao gồm tiền điện và nước), giá thấp nhất 400.000 đồng/tháng. Nếu bạn ở Ký túc xá của trường, chi phí là 200.000 đồng/tháng.

**Tiền xăng xe, đi lại:** Trung bình 1 sinh viên chi phí đi lại 384.016 đồng/tháng. Đây là khoản chi có sự dao động khá lớn. Có bạn chi tiêu khoảng 20.000 đồng/tháng, hoặc không tốn nhiều lắm vì nhà trọ gần trường, đi bộ/xe đạp/xe buýt. Nhưng có bạn phải chi đến 500.000 – 600.000 đồng/tháng, thậm chí 1.500.000 đồng/tháng vì ở trọ xa, đi lại bằng xe máy, đi làm thêm... Đi nhiều nghĩa là bạn sẽ tốn kém nhiều (không chỉ có tiền xăng đâu!).

Nhà trường trợ giá giữ xe tại trường cho sinh viên. Năm học 2014 - 2015, giá giữ xe máy là 1.000 đồng/lượt, giá giữ xe đạp là 500 đồng/lượt. Bãi xe của trường ưu tiên giữ hết xe đạp của sinh viên.

**Tiền chi tiêu cá nhân:** Trung bình 203.109 đồng/tháng, có thể lên đến khoảng 1.500.000 đồng/tháng, hoặc nhiều hơn nữa, gồm: điện thoại, mua sắm, bạn bè, giải trí, đồ dùng học tập, sách vở... và những khoản chi khác tùy theo nhu cầu và tính cách của mỗi người.

**Chi tiêu khác:** Theo khảo sát, sinh viên phải bỏ ra 500.000 – 3.000.000 đồng/tháng cho việc học ngoại ngữ bên ngoài trường, đây là một khoản chi lớn, nhưng có thể cân nhắc để đạt hiệu quả cao hơn mà chi phí thấp hơn.

Chương trình giảng dạy tiếng Anh của trường được đầu tư xây dựng theo chuẩn quốc tế. Năm 2014, tất cả sinh viên năm nhất được Nhà trường cung cấp miễn phí giáo trình tiếng Anh bản gốc (mức hỗ trợ 135.000 đồng/sinh viên). Năm học 2014-2015, Nhà trường tiếp tục hỗ trợ tiền lệ phí thi TOEIC (các mức 50%, 75%, 100%) cho những sinh viên thi đạt từ 450 điểm TOEIC trở lên. Chi phí mua tài liệu, sách vở sẽ không tốn kém nhiều nếu bạn chịu khó sử dụng Thư viện. Nếu các bạn ghi phiếu yêu cầu, Thư viện sẽ mua sách theo yêu cầu của bạn, khi sách được nhập về, bạn có thể mượn miễn phí. Hệ thống máy tính tại Thư viện và wifi trong các không gian công cộng của trường hoàn toàn miễn phí.

Ngoài ra, bạn cần tính thêm khoản tàu xe về quê. Nếu đi về thường xuyên, chi phí này cũng rất đáng kể. Cuối cùng, bạn cũng nên dự phòng cho những bất ngờ: sửa chữa lặt vặt, những sự cố phát sinh...

### Bảng thống kê SHP trung bình/tháng của sinh viên ở nhà trọ

*ĐVT: đồng*

Nội dung chi	Mức chi trung bình	Mức chi cao nhất
Tiền ăn	1.461.475	3.000.000
Tiền thuê nhà	885.948	2.800.000
Chi phí đi lại (xe cộ...)	384.016	1.500.000
Chi phí cá nhân	203.109	1.500.000
<b>SHP trung bình/tháng/sinh viên</b>	<b>2.937.383</b>	

## Bảng thống kê SHP trung bình/tháng của sinh viên ở KTX

DVT: đồng

Nội dung chi	Mức chi trung bình	Mức chi cao nhất
Tiền ăn	1.080.00	1.800.000
Tiền thuê nhà	200.000	200.000
Chi phí đi lại (xe cộ...)	275.200	100.000
Chi phí cá nhân	400.000	1.000.000
<b>SHP trung bình/tháng/sinh viên</b>	<b>1.955.200</b>	

(Nguồn: Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên trường ĐH Văn Lang, 8/2014)

## 17 Việc làm thêm

Các bạn có thể đăng ký làm việc bán thời gian cho một số đơn vị tại trường để tăng thu nhập, trang trải thêm cho chi phí sinh hoạt và học tập. Ưu điểm của việc làm thêm tại trường là công việc nhẹ nhàng, thời gian phù hợp, không phải đi lại nhiều... Việc làm sẽ được duy trì kèm thêm điều kiện bạn không sa sút trong học tập. Hằng tháng, khi lãnh lương từ phòng Kế toán, bạn sẽ cảm thấy mình trưởng thành hơn rất nhiều.

Trung tâm Thông tin – Thư viện là nơi cung cấp nhiều việc làm bán thời gian tại trường: viết bài cho website, chụp ảnh, trực thư viện, hỗ trợ tổ chức sự kiện, làm MC, tư vấn tuyển sinh...

Trung tâm Hỗ trợ sinh viên là nơi để bạn đăng ký trực thang máy, làm việc tại căn tin. Đây cũng là nơi cung cấp thông tin việc làm theo thời vụ (hè, Tết) từ các công ty, đơn vị bên ngoài trường.

Năm học 2013-2014, thù lao cho việc làm thêm trong trường là 19.000 đ/giờ làm việc.

## 18 Ký túc xá

KTX dành cho sinh viên các tỉnh xa về học tập tại Tp.HCM. Tòa nhà đặt 160/63A-63B Phan Huy Ích, P.12, Q.Gò Vấp. Từ Cơ sở 2 của trường, bạn chỉ cần bắt 1 tuyến xe buýt (số 95) là có thể về đến KTX, thời gian khoảng 30 phút. Không gian sạch đẹp, nằm trong khu dân cư khá yên tĩnh là điểm thuận lợi nổi bật của KTX.

Do số lượng chỗ ở có giới hạn (tối đa 600 chỗ) nên KTX được ưu tiên cho sinh viên năm nhất.

Nếu ở KTX, bạn cần lưu ý một số điểm sau: KTX mở cửa từ 5h đến 23h mỗi ngày; chi phí 200.000 đồng/người/tháng; không tiếp khách trong phòng; không nấu ăn trong phòng, KTX có căn tin phục vụ, được hỗ trợ nước sôi, nước uống miễn phí; có thể truy cập internet miễn phí ngay tại phòng ở...

## 19 Những lưu ý khi thuê nhà trọ

Bên cạnh KTX, trường còn tổ chức đội, nhóm tìm nhà trọ hỗ trợ tân sinh viên. Đây là truyền thống của sinh viên Văn Lang, sinh viên lớp đàn anh giúp đỡ lớp đàn em cả trong học tập và sinh hoạt.

Phòng trọ ở các Q.Bình Thạnh, Q.Gò Vấp gần Cơ sở 2 của trường để tìm hơn và có mức giá dao động từ 400.000 đồng tới 900.000 đồng/người/tháng (ở ghép). Riêng Q.1, do nằm ở vị trí trung tâm thành phố nên giá phòng có thể cao hơn.

Ở phòng trọ, bạn phải chịu sự quy định của chủ nhà về giờ giấc, có thể nấu ăn và có chỗ để xe. Điện nước tùy từng nơi quy định, dao động trong khoảng 3.000 - 5.000đồng/kw.

Ở trọ, bạn nên hết sức cẩn thận tiền bạc và tư trang, nhất là khi mới từ nhà vào hay khi phải về quê vài ngày. Một số ngành học cần thí nghiệm, thực hành như Thiết kế Đồ họa, Thiết kế Thời trang, Thiết kế Công nghiệp, Thiết kế Nội thất, Kiến trúc, Công nghệ Kỹ thuật Môi trường... bạn cần nhiều thời gian để làm việc trong các xưởng tạo dáng, xưởng cắt may, họa thất, phòng thí nghiệm, và không thể làm việc trong điều kiện nhà trọ. Nhà trường mở cửa các phòng học chuyên dụng trên vào cả buổi tối trong mùa thi, để các bạn có chỗ học tập. Tại KTX, các phòng tự học mở cửa toàn thời gian.

## 20 Tuyển xe buýt đi lại giữa 2 cơ sở hoặc đến KTX

Không có tuyến xe buýt nào trực tiếp nối liền giữa Trụ sở và Cơ sở 2 của trường; để đi lại giữa 2 cơ sở, bạn phải đi 2 tuyến.

Nếu từ Trụ sở qua Cơ sở 2, bạn đi theo lộ trình như sau: từ trạm xe buýt ở giao lộ Trần Hưng Đạo – Nguyễn Khắc Nhu, bạn bắt xe buýt số 1 đi đến trạm Bến Thành; sau đó, bạn đi tiếp một trong các tuyến sau đến Cơ sở 2: số 3, số 18, số 36; và ngược lại.

Xe buýt từ Cơ sở 2 đến KTX: số 95 (Phan Văn Trị – Phan Huy Ích), từ Trụ sở đến KTX: số 1 (Nguyễn Khắc Nhu – Bến Thành), số 36 (Bến Thành – Phan Văn Trị) và số 95 (Phan Văn Trị – Phan Huy Ích).

Lộ trình cụ thể của các tuyến, bạn tham khảo tại: [www.buyttphcm.com.vn](http://www.buyttphcm.com.vn).

## 21 Quy định về tiết học trên lớp

Mỗi ngày có 2 ca học: ca sáng và ca chiều. Mỗi ca có 6 tiết học, mỗi tiết học 45 phút. Nhà trường quy định không bố trí một môn học liên tục trong 5 tiết của 1 ca. Giữa các tiết có bố trí thời gian nghỉ.

Tiết	Thời gian	Tiết	Thời gian	Tiết	Thời gian
1	7 <sup>h</sup> 00 - 7 <sup>h</sup> 45	6	11 <sup>h</sup> 15 - 12 <sup>h</sup> 00	11	16 <sup>h</sup> 25 - 17 <sup>h</sup> 10
2	7 <sup>h</sup> 50 - 8 <sup>h</sup> 35	7	13 <sup>h</sup> 00 - 13 <sup>h</sup> 45	12	17 <sup>h</sup> 15 - 18 <sup>h</sup> 00
3	8 <sup>h</sup> 40 - 9 <sup>h</sup> 25	8	13 <sup>h</sup> 50 - 14 <sup>h</sup> 35	13	18 <sup>h</sup> 00 - 18 <sup>h</sup> 45
4	9 <sup>h</sup> 35 - 10 <sup>h</sup> 20	9	14 <sup>h</sup> 40 - 15 <sup>h</sup> 25	14	18 <sup>h</sup> 50 - 19 <sup>h</sup> 35
5	10 <sup>h</sup> 25 - 11 <sup>h</sup> 10	10	15 <sup>h</sup> 35 - 16 <sup>h</sup> 20	15	19 <sup>h</sup> 40 - 20 <sup>h</sup> 25

## 22 Các mốc thời gian đáng lưu ý trong năm học 2014 - 2015

Trong suốt năm học, có những thời điểm quan trọng đòi hỏi chúng ta phải tập trung tinh thần, thời gian và công sức làm việc, bạn hãy xem, “nghiên cứu” thật kỹ để sắp xếp cho mình một kế hoạch học tập, sinh hoạt hợp lý và hiệu quả nhất.

- 8/9/2014: K19, K18, K17, K16 bắt đầu học kỳ 1.

- 15/9/2014: K20 bắt đầu học kỳ 1.

- 20/12/2014 - 12/1/2015: K20, K19, K18, K17 thi học kỳ 1; sinh viên K16 ngành Kỹ thuật Công trình Xây dựng, Kỹ thuật Nhiệt bảo vệ đồ án tốt nghiệp; sinh viên K16 ngành Kiến trúc nhận đề tài đồ án tốt nghiệp.

- 12/1/2015 - 02/2/2015: Sinh viên bị nợ học phần thi lại.

- 09/02/2015 (21/12 Âm lịch) – 01/3/2015 (11/1 Âm lịch): Thời gian nghỉ Tết kéo dài 4 tuần, là chủ trương của Nhà trường nhằm tránh thời gian cao điểm, giảm khó khăn cho sinh viên khi mua vé tàu xe về quê và trở lại trường.

- 02/3/2015: Bắt đầu học kỳ 2.

- 02/3/2015 – 09/3/2015: Sinh viên năm cuối ôn, thi tốt nghiệp môn Chính trị.

- 15/3/2015: Lễ Tốt nghiệp mùa Xuân (ngành Kỹ thuật Công trình Xây dựng, Kỹ thuật Nhiệt).

- 25/5/2015 - 20/6/2015: Thi học kỳ 2.

- 20/6/2015 – 06/7/2015: Thi lại học kỳ 2; K20 học Giáo dục Quốc phòng.

- 27, 28/6/2015: Lễ Tốt nghiệp mùa Hè.

- 13/7/2015 - 24/8/2015: Học kỳ hè, sinh viên trả nợ học phần.

## 23 Giáo dục thể chất: Học cái gì? Học như thế nào?

Từ khóa 19, chương trình GDTC được điều chỉnh.

Sinh viên chọn 2 trong 8 môn học: Cờ vua, Yoga, Cầu lông, Võ Karatedo, Thể dục nhịp điệu, Bóng rổ, Bóng chuyền, Bóng bàn.

Chương trình GDTC gồm 90 tiết/2 môn/2 học kỳ; 45 tiết/môn.

Sau khi hoàn thành các học phần và vượt qua kỳ thi, sinh viên được nhận Chứng chỉ GDTC – điều kiện cần để xét tốt nghiệp.

Sinh viên học GDTC tại sân trường và sảnh C của Cơ sở 2. Ngoài sân cầu lông và bóng rổ, tại hai cơ sở của trường đặt bàn bóng bàn để các bạn luyện tập, giải trí. Nhiều câu lạc bộ ra đời và hoạt động hiệu quả, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thể dục thể thao của sinh viên: CLB Bóng rổ, CLB Cầu lông, CLB Bóng bàn, CLB Cờ vua – Cờ tướng...

Dự kiến, trong năm học 2014-2015 một số học phần GDTC có thể được triển khai tại khu trường mới, P. 5, Q. Gò Vấp.

## 24 **Giáo dục quốc phòng: Học khi nào? Học ở đâu?**

Tháng 7 hàng năm, sau khi kết thúc HK2 của năm nhất, sinh viên trường Văn Lang bắt đầu đợt học GDQP.

Địa điểm học là trường ĐH Trần Đại Nghĩa (189 Nguyễn Oanh, P.10, Q. Gò Vấp, Tp.HCM). Học liên tục từ 3 đến 4 tuần.

Sau khi hoàn thành các môn học và vượt qua kỳ thi, sinh viên được nhận Chứng chỉ GDQP - điều kiện cần để xét tốt nghiệp.

Sinh viên còn nợ học phần GDQP của các năm trước có thể đăng ký học lại tại phòng Đào tạo. Thời điểm đăng ký vào nửa đầu tháng 6 hằng năm.

## 25 **Học kỳ hè**

Học kỳ hè diễn ra khoảng tháng 6,7 và 8 hằng năm. Mỗi học kỳ hè gồm 2 đợt học, là cơ hội để sinh viên có nguyện vọng, đủ điều kiện có thể học vượt một số học phần, hoặc học và thi lại những học phần chưa đạt của các học kỳ trước. Chương trình và thời gian học được phòng Đào tạo thông báo đến sinh viên vào tháng 5 hằng năm.

### **Có 2 cách tính học phí đối với học kỳ hè:**

- Đối với những học phần học lại: học phí tính theo số Đơn vị học trình (ĐVHT – 1 ĐVHT tương đương 15 tiết học) của học phần đó. Cụ thể, năm 2014: Với học phần lý thuyết, 1 ĐVHT được tính là 170.000đ; với học phần lý thuyết và thực hành, 1 ĐVHT được tính là 190.000đ; với học phần là đồ án, bài tập lớn, 1 ĐVHT được tính là 200.000đ.

- Đối với những học phần tổ chức theo nguyện vọng của số ít sinh viên, học phí được tính theo từng môn học cụ thể.

Học kỳ hè là cơ hội để các bạn học vượt trước một số học phần. Sinh viên được đăng ký học vượt từ năm 2, khi điểm trung bình tích lũy năm từ 6.5 trở lên và không thuộc diện tạm ngừng học. Học phí các môn học vượt cũng được tính theo số ĐVHT như học lại. Tuy nhiên, sinh viên sẽ được hoàn lại toàn bộ số tiền đóng cho các học phần học vượt nếu kết thúc môn với kết quả “đạt” và đã hoàn thành nghĩa vụ học phí trước đó. Nếu điểm không đạt, sinh viên học vượt được thi lại bình thường. Trong trường hợp điểm trung bình học tập sau khi tính môn học vượt chỉ đạt dưới 6.0 thì trong năm tiếp theo, sinh viên không được đăng ký học trước chương trình nữa.

Sau mỗi đợt học trong học kỳ hè, Nhà trường tổ chức cho sinh viên thi kết thúc học phần. Việc học, kiểm tra và thi trong học kỳ hè được thực hiện nghiêm túc như trong học kỳ chính.

## 26 **Phiếu 19**

Để thêm cơ sở khách quan nhằm đánh giá kết quả giảng dạy của GV đối với mỗi học phần, từ đó có điều chỉnh phù hợp, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, từ năm học 2004 – 2005, Nhà trường tiến hành lấy ý kiến của sinh viên về kết quả giảng dạy của GV. Phiếu hỏi ý kiến gồm 19 câu hỏi, được gọi là phiếu 19. Hoạt động này được Nhà trường tiến hành cuối mỗi học kỳ.

Đến năm 2013, có 3 mẫu phiếu 19 được đưa vào sử dụng: mẫu 19 câu hỏi dành cho các môn học lý thuyết, mẫu 9 câu hỏi dành cho các môn học thực hành, và mẫu 6 câu hỏi dành cho các học phần đồ án. Sự phân loại này nhằm đánh giá chính xác, sát sao hơn với đặc trưng từng môn học, học phần.

Bộ câu hỏi phiếu 19 được tổ chức thành các mệnh đề đơn giản, đơn nghĩa, VD: “GV dạy rõ ràng và dễ hiểu”, “GV tạo điều kiện và khuyến khích SV tham gia vào bài giảng” hay “GV thể hiện nhiệt tình trong khi giảng”... và có 5 mức độ trả lời: hoàn toàn đồng ý, đồng ý, không đồng ý, hoàn toàn không đồng ý và không có ý kiến. Khi tô vào những ô tròn trên phiếu, bạn thể hiện mức độ tán đồng đối với những mệnh đề trên. Mỗi phiếu được dùng để đánh giá kết quả giảng dạy của một môn học. Hoạt động này được tiến hành một cách nghiêm túc để đảm bảo kết quả khảo sát khách quan, chuẩn xác. Phiếu trả lời hoàn toàn không phải ghi tên hay bất kỳ một thông tin cá nhân nào của sinh viên, và toàn bộ phiếu sẽ được xử lý bằng máy tính.

Việc tham gia thực hiện phiếu 19 chính là một cách đảm bảo quyền lợi của các bạn, góp phần để các bạn có những giờ học thật sự hiệu quả. Đây được xem là kênh thông tin phản hồi thiết thực và đáng tin cậy.

## 27 Hoạt động phong trào

Các phong trào ở trường được chia thành 2 đợt hoạt động chính: đợt 20/11 và đợt 26/3.

### **Đợt 20/11 (đầu tháng 10 - cuối tháng 11):**

- Hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, chủ đề “Trường Văn Lang mến yêu của tôi”.
- Ngày hội Sinh viên Văn Lang; Hội chợ Trao đổi sách và đồ cũ.
- Giải Việt dã SVHS Tp.HCM do trường ĐH Văn Lang đăng cai tổ chức.
- Hiến máu tình nguyện được tổ chức 2 lần/năm.
- Vui Tết xa nhà dành cho các bạn sinh viên không có điều kiện về quê ăn Tết.

### **Đợt 26/3 (từ sau Tết Nguyên đán đến cuối tháng 3):**

- Hội thi “Sinh viên Văn Lang với truyền thống Đạo đức – Ý chí – Sáng tạo”. Năm 2014, Hội thi tiếp tục được tổ chức với chủ đề “Văn Lang Trạng nguyên”, sinh viên của tất cả các khoa trong trường đều hăng hái tham gia.
- Giải bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, bóng bàn nam nữ cấp trường; Giải Cờ vua Cờ tướng cấp trường; Giải Cờ vua SVHS Tp.HCM do trường ĐH Văn Lang đăng cai tổ chức.
- Cuộc thi Olympic Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Từ tháng 7 đến tháng 8 hàng năm: Chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh, sinh viên Văn Lang tham gia cùng với tuổi trẻ Tp.HCM.

Ngoài các hoạt động do trường tổ chức, còn có những phong trào của khoa: “Đêm hội Kiến – Xây” của khoa Kiến trúc – Xây dựng, Đêm



hội “Hòa sắc” của khoa Mỹ thuật Công nghiệp, Hội thi “Vẻ đẹp tiềm ẩn” của khoa Du lịch, Hội thi “Nhà Quản trị tương lai” của khoa Quản trị Kinh doanh, Cuộc thi Olympic Sinh học của khoa Công nghệ Sinh học, Olympic Môi trường của khoa Công nghệ và Quản lý Môi trường...

Vào các năm chẵn, sinh viên ngành Kiến trúc tham gia “Festival Sinh viên Kiến trúc toàn quốc”.

## 28 Bạn có thể tham gia những Câu lạc bộ nào?

Hiện tại, ở trường Văn Lang có hơn 35 CLB, Đội, Nhóm cấp khoa và cấp trường, thuộc các lĩnh vực học thuật, kỹ năng, văn hóa, nghệ thuật, thể thao...

- **Đội Công tác xã hội:** dành cho những bạn yêu thích các hoạt động xã hội như đi thăm các trại trẻ mồ côi, nhà mở, thăm nom, chăm sóc các bà mẹ Việt Nam anh hùng...

- **CLB Kỹ năng Ba lô xanh:** giúp bạn rèn luyện những kỹ năng cần thiết trong hoạt động nhóm, kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng tổ chức, điều hành các trò chơi tập thể...

- **CLB Event:** có 4 bộ phận: Event, PR, Logistic, Media. Đây là tổ chức phù hợp với những bạn năng động, sôi nổi, tạo điều kiện để bạn tham gia tổ chức những sự kiện trong trường...

- **CLB tiếng Anh:** hầu như mỗi khoa đều có một CLB tiếng Anh - nơi để các bạn giao lưu, học hỏi, trau dồi khả năng giao tiếp, thuyết trình bằng tiếng Anh.

- **CLB Nhiếp ảnh:** dành cho những bạn có đam mê về nghệ thuật nhiếp ảnh.

- **CLB Bạn đọc (thuộc Thư viện):** là thành viên của CLB, bạn sẽ được ưu tiên tham dự các buổi sinh hoạt bạn đọc, các buổi sinh hoạt chuyên đề, các hoạt động giới thiệu sách mới; được ưu tiên tham gia các hoạt động cộng tác với Thư viện cũng như các dịch vụ mượn tài liệu hạn chế của Thư viện.

- **Nhóm nhạc SOL (Sound of Life):** nơi sinh hoạt của những ai yêu thích, đam mê và có năng khiếu về âm nhạc.

- **Một số CLB khác:** CLB Thời trang, CLB Bóng bàn, CLB Bóng rổ, CLB Cờ vua – Cờ tướng, CLB Guitar, CLB Doanh nghiệp trẻ, CLB Tài chính Kế toán (khoa Tài chính Ngân hàng và Kế toán - Kiểm toán), CLB Môi trường (khoa CN&QLMT), CLB Pháp văn, CLB Nghiệp vụ Du lịch (khoa Du lịch), CLB 3N (khoa PR)...

Các CLB, Đội, Nhóm không chỉ có ý nghĩa rèn luyện với sinh viên mà còn là đội ngũ hỗ trợ cho Nhà trường trong các dịp lễ, sự kiện: Lễ Hội Khai giảng, Lễ Tốt nghiệp; các hoạt động tuyển sinh, hướng dẫn tân sinh viên nhập học; các công việc bình thường hàng ngày: trực thang máy, trực thư viện, trực phòng máy...

Từ các phong trào, sinh viên dần trưởng thành, học hỏi nhiều điều bổ ích, rèn luyện kỹ năng sống cần thiết để chuẩn bị chu đáo cho tương lai của mình.

## 29 Diễn đàn Sinh viên Văn Lang

[www.sinhvienvanlang.com](http://www.sinhvienvanlang.com)

Diễn đàn sinh viên Văn Lang ra đời ngày 2/3/2009, đến ngày 20/4/2009 diễn đàn được kết nối vào mạng thông tin của trường, hoạt động dưới hình thức tự quản lý và được Nhà trường hỗ trợ kinh phí. Thành lập Diễn đàn là nhóm sinh viên của khoa Công nghệ Thông tin. Hiện tại, Ban quản trị Diễn đàn là sinh viên đến từ các khoa trong trường. Trung tâm Thông tin và phòng Đào tạo là “nhà tư vấn” cho Diễn đàn.

Diễn đàn Sinh viên Văn Lang hướng tới mục tiêu tạo nên một sân chơi, nơi giao lưu trao đổi, nơi sinh viên Văn Lang nói lên tiếng nói của mình. Ở đây, mọi người có thể chia sẻ tài liệu, kinh nghiệm học tập, tranh luận về một vấn đề, tìm hiểu, đóng góp ý kiến để xây dựng trường, giao lưu, kết bạn. Diễn đàn hiện có hơn 78.242 thành viên.

Chỉ cần vào trang web của diễn đàn, click vào nút Đăng ký và điền đầy đủ thông tin theo mẫu có sẵn, bạn sẽ là thành viên mới.

Hiện tại, Diễn đàn Sinh viên Văn Lang đã có phiên bản facebook, địa chỉ: <https://www.facebook.com/diendansinhvienvanlang?ref=sgm>

## 30 Liên hệ thủ tục hành chính

Nhà trường chỉ cấp các loại giấy chứng nhận cho những sinh viên có đi học thường xuyên và đã đóng học phí học kỳ đang theo học.

Đa số các loại giấy tờ được cấp phát, chứng nhận thông qua Cổng hành chính điện tử, giúp các bạn ở Cơ sở 2 không cần phải đi qua Trụ sở, thay vào đó, chỉ cần liên hệ văn phòng khoa.

Các bạn liên hệ văn phòng khoa khi cần những giấy tờ sau:

- Giấy chứng nhận đang học để xin hoãn thi hành nghĩa vụ quân sự (NVQS): nam sinh viên cần nộp học phí từ đầu học kỳ, nhất là đầu năm học mới để Nhà trường kịp lập danh sách gửi về Ban Chỉ huy Quân sự các địa phương và cấp giấy để xin hoãn NVQS. Nam sinh viên được hoãn thi hành NVQS trong thời gian từ 2 năm đến 5 năm tùy theo thời gian học của mỗi bậc học, ngành học.

- Phiếu xác nhận sinh viên thuộc diện được xem xét giải quyết chế độ ưu đãi theo Nghị định số 28/CP của Chính phủ (mẫu số 2b).

- Giấy đề nghị xác nhận đang theo học tại trường để gia đình hoàn thành thủ tục vay vốn NHCSXH (mẫu số 01/XNSV).

- Giấy chứng nhận đang học tại trường.

- Giấy chứng nhận đã học tại trường trong khoảng thời gian nào đó nhưng chưa hoàn tất khóa học.

- Giấy chứng nhận đã hoàn tất chương trình học sau khi sinh viên đã học hết chương trình của khóa học (từ 02 năm đến 05 năm), cấp cho sinh viên đã học xong học kỳ cuối cùng đã đủ điều kiện dự thi hay làm khóa luận tốt nghiệp.

- Giấy chứng nhận đã đủ điểm tốt nghiệp nhưng chưa được nhận

văn bằng vì còn thiếu học phí, thiếu giấy tờ trong hồ sơ sinh viên (hồ sơ trúng tuyển) hay vừa bổ sung điểm thi trả nợ.

Qua Cổng hành chính điện tử, văn phòng khoa sẽ chuyển những giấy tờ này lên phòng Hành chính hoặc phòng Đào tạo để giải quyết. Mỗi buổi chiều từ 15h30 đến 17h00 sẽ có nhân viên phòng Hành chính giao các giấy tờ đã được ký tên và đóng dấu cho văn phòng khoa. Như vậy, chỉ sau 1 ngày, bạn sẽ có giấy tờ cần thiết mà không cần phải qua Trụ sở. Tuy nhiên, khi cần gấp các loại giấy tờ trên, bạn hãy xin chứng nhận ở khoa rồi trực tiếp lên phòng Hành chính để được giải quyết trong ngày.

**Các bạn liên hệ với phòng Hành chính khi cần những giấy tờ sau:**

- Xác nhận trên đơn xin thi bằng lái xe, phiếu đi xe buýt.
- Chứng thực bản sao các loại văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ do trường cấp: sinh viên nộp lệ phí tại phòng Kế toán trước khi đưa bản sao về phòng Hành chính chứng thực. Không chứng thực bản sao thẻ sinh viên.
- Nam sinh viên còn nợ môn chưa tốt nghiệp có thể xin hoãn NVQS thêm từ 01 năm đến 02 năm, cần liên hệ xin cấp giấy xác nhận tại văn phòng khoa và về phòng Hành chính xin cấp giấy chứng nhận.

**Lưu ý:** Khi photocopy cần để nguyên khổ giấy A4 để đóng dấu chứng thực sao y bản chính.

**Các bạn liên hệ phòng Đào tạo khi cần những giấy tờ sau:**

- Bảng điểm: Sinh viên có thể xem kết quả học tập trên mạng của trường.
- Đối với sinh viên chưa kết thúc khóa học: Mỗi sinh viên được Nhà trường cấp 2 bảng điểm trong một năm học vào các thời gian kết thúc thi lần 2 của 2 học kỳ chính. Sinh viên giữ cẩn thận bảng điểm đã được phát để theo dõi quá trình học tập của mình, những trường hợp cần có chữ ký và đóng dấu xác nhận của Nhà trường có thể trở lại phòng Đào tạo để được giải quyết. Chỉ trong trường hợp mất bảng điểm và yêu cầu cấp lại, sinh viên mới phải đóng lệ phí: 5.000đ/1 lần cấp bảng điểm, nộp tại phòng Kế toán, nhận biên lai, sang phòng Đào tạo để nhận bảng điểm. Thời gian: thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần.

Đối với sinh viên đã kết thúc khóa học: khi nhận bằng tốt nghiệp được nhận 1 bảng điểm, sinh viên có thể sao y tại phòng Hành chính.

- Xác nhận để thanh toán bảo hiểm tai nạn: sinh viên đến phòng Đào tạo để làm thủ tục (P.103B), sau đó qua phòng Hành chính ký và đóng dấu.

Ngoài ra, đối với những bạn ở tỉnh, khi cần xác nhận trên Sơ yếu lý lịch để xin việc làm ngoài giờ, việc làm ngắn hạn, các bạn hãy liên hệ trực tiếp với phòng Kế hoạch và Quản lý Nhân lực.

## 31 Bảo hiểm y tế và chăm sóc y tế tại trường

Nhà trường mua Bảo hiểm tai nạn (BHTN) cho sinh viên, Bảo hiểm y tế (BHYT) do sinh viên tự mua. BHTN là bảo hiểm thương tật thân thể do tác động từ bên ngoài gây thương tích hoặc tử vong. Còn

BHYT sẽ lo giúp bạn phần chăm sóc sức khỏe, khám và chữa bệnh ngoại trú, nằm viện điều trị và phẫu thuật, trợ cấp tử vong.

Chi phí mua BHYT là 289.800 đồng/sinh viên/năm, có hiệu lực liên tục trong 1 năm. Đối với sinh viên thuộc hộ nghèo, mức chi phí này được giảm còn 207.000 đồng/sinh viên/năm. Trong 1 năm này, nếu đau ốm, bạn sẽ được thanh toán chi phí khám chữa bệnh. Mua BHYT, bạn sẽ yên tâm hơn về những khoản chi phí thuốc men, điều trị, viện phí. Thời gian mua BHYT: từ ngày 08 đến ngày 20/9/2014.

Tại mỗi văn phòng khoa, các phòng đều có tủ thuốc cấp cứu và các dụng cụ y tế cơ bản chăm sóc y tế cho sinh viên khi cần. Trường hợp có sự cố xảy ra trong lớp học (ngất xỉu, chấn thương, chảy máu, bệnh...) tại Trụ sở, các bạn cần gọi điện thoại về văn phòng khoa, đồng thời gọi số 08.38369511 (Trụ sở) hoặc 08.35162391 (Cơ sở 2) để được hỗ trợ kịp thời. Đội Sơ cấp cứu ban đầu của trường gồm 30 đội viên, được cấp chứng chỉ của Hội Chữ thập đỏ Tp.HCM, chính là những CB, NV đang làm việc tại các phòng, khoa trong trường, có thể trợ giúp hoặc thực hiện sơ cấp cứu tại chỗ trước khi có xe cấp cứu, bác sĩ, nhân viên y tế đến.

Tại Trụ sở, phòng y tế của trường đặt tại phòng 502A. Tại Cơ sở 2, phòng y tế của trường đặt tại phòng 104E; ngoài ra, Nhà trường hợp tác với Trung tâm y tế P.11, Q. Bình Thạnh (235 Phan Văn Trị, P.11, Q. Bình Thạnh) chăm sóc y tế cho sinh viên trường Văn Lang.

## 32 Phòng cháy chữa cháy

GV-CB-NV, sinh viên thực hiện nghiêm chỉnh nội quy của trường: không hút thuốc ở khu vực để xe, trong phòng thí nghiệm, phòng làm việc, lớp học, nhà kho, và những nơi có đặt biển báo khu vực có nguy cơ cháy cao; không để vật cồng kềnh trên các lối đi, hành lang, cầu thang cản trở lối thoát hiểm.

Các đơn vị không được tự ý cầu, mắc, nối hoặc thay đổi hệ thống điện đã có sẵn. Không để hồ sơ, tài liệu, vật liệu dễ cháy dưới sàn, sát nguồn nhiệt, dây điện. Tắt các thiết bị điện trong phòng khi làm việc xong. Khi có sự cố chập điện hoặc hư hỏng cần báo ngay cho phòng Phục vụ Học đường 3 (Trụ sở), Phục vụ Học đường 4 (Cơ sở 2) để xử lý.

**Các hành vi bị nghiêm cấm:** Cố ý gây cháy, nổ; Báo động giả; Làm hư hỏng, tự ý thay đổi, di chuyển, phá hỏng phương tiện PCCC; Cản trở các hoạt động PCCC; Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, bảo quản trái phép hóa chất nguy hiểm; Lợi dụng hoạt động PCCC để xâm hại tài sản của trường, của cá nhân.

Trường thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn PCCC cho CB-GV-NV, sinh viên.

Đầu năm học, tham gia tuần sinh hoạt công dân sinh viên, bạn sẽ được học về nghiệp vụ PCCC, sử dụng thành thạo các phương tiện PCCC. Đây là nghĩa vụ của toàn thể viên CB-GV-NV, sinh viên. Mỗi người đều phải có ý thức cao để không xảy ra nguy cơ cháy.

Đơn vị hoặc cá nhân có thành tích trong công tác PCCC sẽ được để

ngợi khen thưởng theo quy định của pháp luật. Đơn vị hoặc cá nhân nào vi phạm các điều trong nội quy này tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

## 33 Vi phạm kỷ luật và hình thức xử lý

**Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật được ban hành kèm theo Quyết định số 42/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Sau đây là một số nội dung căn bản:**

**Những trường hợp do GV giảng dạy trực tiếp tại lớp quyết định hình thức kỷ luật:**

- Đến muộn giờ học, giờ thực tập.
- Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập.
- Nghỉ học quá hạn mức quy định.

**Các trường hợp vi phạm sau, tùy mức độ Nhà trường xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học:**

- Vô lễ với thầy, cô giáo và CB, NV Nhà trường.
- Học hộ hoặc nhờ người khác học hộ.
- Không đóng học phí đúng quy định và quá thời hạn được trường cho phép hoãn.
- Làm hư hỏng tài sản trong KTX và các tài sản khác của trường.
- Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có.
- Đưa phần tử xấu vào trường, KTX gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong Nhà trường.
- Vi phạm các quy định về an toàn giao thông.

**Các trường hợp vi phạm sau, tùy số lần vi phạm, Nhà trường xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học:**

- Thi, kiểm tra hộ, hoặc nhờ thi, kiểm tra hộ; làm hộ, nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp; hoạt động mại dâm (lần 1: đình chỉ, lần 2: buộc thôi học).

- Tổ chức học, thi, kiểm tra hộ; tổ chức làm hộ tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp; buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma túy; chứa chấp, môi giới hoạt động mại dâm; chứa chấp, buôn bán vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy và các hàng cấm theo quy định của Nhà nước (lần 1: buộc thôi học, tùy theo mức độ có thể giao cơ quan chức năng xử lý).

- Chơi cờ bạc dưới mọi hình thức; tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hóa đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép (lần 1: khiển trách, lần 2: cảnh cáo, lần 3: đình chỉ, lần 4: buộc thôi học; tùy theo mức độ có thể giao cơ quan chức năng xử lý).

- Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật; đánh nhau gây thương tích, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau (lần 1: đình chỉ, lần 2: buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý).

## Phần 3

### CÁC KHOA ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG

Phần này cung cấp cho sinh viên những thông tin cần thiết nhất của từng khoa: Trưởng khoa, Phó trưởng khoa, văn phòng khoa, số điện thoại, địa chỉ email, ngành đào tạo, văn bằng. Thông tin đầy đủ hơn về chương trình đào tạo, định hướng đào tạo, những hoạt động của khoa... được cập nhật liên tục tại website trường: [www.vanlanguni.edu.vn](http://www.vanlanguni.edu.vn).



### **1. Khoa Công nghệ Thông tin**

Văn phòng Khoa: Phòng 701C - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q. 1, Tp. HCM

Điện thoại: 38368609 - 38372992

Email: k.tt@vanlanguni.edu.vn

Ngành đào tạo: Kỹ thuật Phần mềm

Văn bằng: Cử nhân Kỹ thuật Phần mềm

Khoa Công nghệ Thông tin triển khai đào tạo theo chương trình ĐH Carnegie Mellon (CMU, Mỹ).

Giám đốc Dự án CMU: TS. Nguyễn Dũng

P. Giám đốc Dự án CMU: ThS. Bùi Quốc Nam

P. Giám đốc Dự án CMU: CN. Vũ Thế Nam

P. Giám đốc Dự án CMU: ThS. Lê Viết Thắng

### **2. Khoa Kỹ thuật Nhiệt - Lạnh**

P. Trưởng khoa, phụ trách khoa: TS. Lê Hùng Tiến

Văn phòng Khoa: Phòng 201C - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q. 1, Tp. HCM

Điện thoại: 38367717

Email: k.dd@vanlanguni.edu.vn

Ngành đào tạo: Kỹ thuật Nhiệt

Văn bằng: Kỹ sư Kỹ thuật Nhiệt

### **3. Khoa Kiến trúc – Xây dựng**

Trưởng khoa: KTS. Chu Bình Đà

P.Trưởng khoa, phụ trách ngành Xây dựng: KS. Huỳnh Thanh Điệp

Văn phòng Khoa: Phòng 401C - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q. 1, Tp. HCM

Điện thoại: 38371437 - 39207181

Email: k.xd@vanlanguni.edu.vn

Ngành đào tạo 1: Kiến trúc

Văn bằng: Kiến trúc sư

Ngành đào tạo 2: Kỹ thuật Công trình Xây dựng

Văn bằng: Kỹ sư Xây dựng

### **4. Khoa Công nghệ & Quản lý Môi trường**

Trưởng khoa: TS. Trần Thị Mỹ Diệu

Văn phòng Khoa: Phòng 306B - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38365317

Email: k.mt@vanlanguni.edu.vn

Bậc Đại học, ngành đào tạo: Công nghệ Kỹ thuật Môi trường

Văn bằng: Kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật Môi trường

Bậc Cao học, ngành Kỹ thuật Môi trường

Văn bằng: Thạc sĩ Kỹ thuật Môi trường

### **5. Khoa Công nghệ Sinh học**

Trưởng khoa: PGS.TS. Trần Minh Tâm

P.Trưởng khoa: ThS. Trương Thế Quang

Văn phòng Khoa: Phòng 302B - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38374647  
Email: k.sh@vanlanguni.edu.vn  
Ngành đào tạo: Công nghệ Sinh học  
Văn bằng: Kỹ sư Công nghệ Sinh học

## **6. Khoa Tài chính – Ngân hàng**

Trưởng khoa: TS. Nguyễn Thị Hồng Hà  
Văn phòng Khoa: Phòng C206 - 233A, Phan Văn Trị, Q.BT, Tp. HCM  
Điện thoại: 35162396  
Email: k.tc@vanlanguni.edu.vn  
Ngành đào tạo: Tài chính Ngân hàng  
Văn bằng: Cử nhân Kinh tế, ngành Tài chính Ngân hàng

## **7. Khoa Kế toán – Kiểm toán**

Trưởng khoa: TS. Nguyễn Cửu Đình  
Văn phòng Khoa: Phòng C606 - 233A, Phan Văn Trị, Q.BT, Tp. HCM  
Điện thoại: 35161126  
Email: k.kt@vanlanguni.edu.vn - Website: ktk.vanlanguni.edu.vn  
Ngành đào tạo: Kế toán  
Văn bằng: Cử nhân Kinh tế, ngành Kế toán

## **8. Khoa Quản trị Kinh doanh**

Trưởng khoa: TS. Nguyễn Đình Quế  
P. Trưởng khoa: LS. Lương Xuân Hùng  
P. Trưởng khoa: ThS. Nguyễn Đức Anh Chương  
Văn phòng Khoa: Phòng C406, 233A Phan Văn Trị, Q.BT, Tp. HCM  
Điện thoại: 35162390  
Email: k.qt@vanlanguni.edu.vn  
Ngành đào tạo: Quản trị Kinh doanh, Quản trị Hệ thống Thông tin  
(đào tạo theo chương trình của CMU, Mỹ)  
Văn bằng: Cử nhân Kinh tế, ngành Quản trị Kinh doanh

## **9. Khoa Thương mại**

Trưởng khoa: TS. Phạm Đình Phương  
P. Trưởng khoa: TS. Nguyễn Xuân Xuyên  
Văn phòng Khoa: Phòng C506 - 233A, Phan Văn Trị, Q. BT, Tp. HCM  
Điện thoại: 35162395  
Email: k.tm@vanlanguni.edu.vn  
Ngành đào tạo: Kinh doanh Thương mại.  
Các chuyên ngành: Marketing, Thương mại Quốc tế, Quản trị Hậu cần và chuỗi cung ứng (Logistic & Supply Chain Management)  
Văn bằng: Cử nhân Kinh tế, ngành Kinh doanh Thương mại

## **10. Khoa Du lịch**

Trưởng khoa: TS. Võ Sáng Xuân Lan  
Văn phòng Khoa: Phòng C306, 233A Phan Văn Trị, Q. BT, Tp. HCM



Điện thoại: 35162393

Email: k.dl@vanlanguni.edu.vn

Ngành đào tạo 1: Quản trị Khách sạn

Văn bằng: Cử nhân Kinh tế, ngành Quản trị Khách sạn

Ngành đào tạo 2: Quản trị Dịch vụ Du lịch & Lữ hành

Văn bằng: Cử nhân Kinh tế, ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch & Lữ hành

Khoa triển khai chương trình đào tạo Hai văn bằng Việt - Pháp, hợp tác với trường ĐH Perpignan (Pháp) từ năm 2010, ở cả 2 ngành Quản trị Khách sạn và Quản trị Dịch vụ Du lịch & Lữ hành.

### **11. Khoa Ngoại ngữ**

Trưởng khoa: TS. Nguyễn Đức Tâm

P. Trưởng khoa: ThS. Lâm Hữu Tài

Văn phòng Khoa: Phòng 601C - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38365177

Email: k.nn@vanlanguni.edu.vn

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Tiếng Anh Sư phạm và Tiếng Anh Thương mại.

Văn bằng: Cử nhân Ngôn ngữ Anh

### **12. Khoa Mỹ thuật Công nghiệp**

Trưởng khoa: ThS. HS. Phan Quân Dũng

P. Trưởng khoa: ThS. Nguyễn Đức Thái

Văn phòng Khoa: Phòng A103, 233A Phan Văn Trị, Q.BT, Tp. HCM

Điện thoại: 35164249

Email: k.mc@vanlanguni.edu.vn

Ngành đào tạo 1: Thiết kế Nội thất

Văn bằng: Cử nhân Thiết kế Nội thất

Ngành đào tạo 2: Thiết kế Đồ họa

Văn bằng: Cử nhân Thiết kế Đồ họa

Ngành đào tạo 3: Thiết kế Thời trang

Văn bằng: Cử nhân Thiết kế Thời trang

Ngành đào tạo 4: Thiết kế Công nghiệp

Văn bằng: Cử nhân Thiết kế Công nghiệp

### **13. Khoa Quan hệ Công chúng và Truyền thông**

Trưởng khoa: CN. Dương Trọng Dật

P. Trưởng khoa: CN. Trịnh Thắng

Văn phòng Khoa: Phòng C106, 233A Phan Văn Trị, Q.BT, Tp. HCM

Điện thoại: 35162394

Email: k.pr@vanlanguni.edu.vn

Ngành đào tạo: Quan hệ Công chúng

Văn bằng: Cử nhân Quan hệ Công chúng

#### **14. Dự án đào tạo Công nghệ Thông tin cho người khuyết tật**

Dự án do trường ĐH Văn Lang phối hợp với Tổ chức Catholic Relief Services (CRS) thực hiện, được Bộ GD&ĐT phê duyệt tại Quyết định số 177/QĐ – BGDĐT ngày 11/01/2010. Cơ quan phát triển quốc tế Hoa kỳ (USAID) là đơn vị tài trợ thực hiện Dự án.

Dự án tổ chức các khóa học về CNTT cho học viên là người khuyết tật, đặc biệt ở khu vực phía Nam. Các chương trình được đào tạo: Kỹ thuật viên lập trình phần mềm - Software Engineering (SE) – 2 năm, Kỹ thuật viên Đồ họa - Graphic Design (GD) - 6 tháng, Học viên kiến trúc - Architect Engineering Design (AED) - 6 tháng; đào tạo Tin học văn phòng và Giáo dục viên tin học văn phòng cho người khiếm thị. Mục tiêu của Dự án: đào tạo nghề và tạo điều kiện cho người khuyết tật hòa nhập hoàn toàn với xã hội. Trong khuôn khổ của Dự án, người khuyết tật được đào tạo CNTT tại trường ĐH Văn Lang. Học viên theo học các khóa đào tạo này sẽ được trường ĐH Văn Lang cấp văn bằng và chứng chỉ phù hợp.

Đối tượng của Dự án: người khuyết tật từ 18 đến 35 tuổi, tốt nghiệp THPT và tương đương hoặc cao hơn (ưu tiên nữ).

Sau 5 năm triển khai thực hiện, 579 học viên đã tốt nghiệp, phần lớn học viên đã tìm được việc làm phù hợp.

Dự án dự kiến sẽ kết thúc giai đoạn 3 vào tháng 9/2014.

## Phần 4

### CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CÁC PHÒNG BAN

Phần này giới thiệu cơ cấu tổ chức và chức năng của các đơn vị trong Nhà trường, gồm Hội đồng Quản trị, Ban Giám hiệu, các phòng chức năng, các ban và trung tâm, các tổ chức Đảng, Đoàn thể.



## **1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Theo Quy chế trường Đại học Dân lập của Chính phủ số 86/2000/QĐ-TTg ban hành ngày 18/7/2000 và Quy chế tổ chức và hoạt động của trường ĐH Văn Lang được Bộ GD&ĐT tạo phê duyệt ngày 20/7/2005, “Hội đồng Quản trị là tổ chức đại diện duy nhất quyền sở hữu tập thể Nhà trường, có trách nhiệm và quyền tự chủ quyết định những vấn đề quan trọng liên quan đến phương hướng phát triển trường, công tác tổ chức, nhân sự, tài chính và tài sản của trường...” (Điều 7). Hội đồng Quản trị lãnh đạo Nhà trường về mặt phương hướng, công tác điều hành hoạt động của Nhà trường do Ban Giám hiệu đảm nhiệm.

**Hội đồng Quản trị lâm thời trường ĐHDL Văn Lang có 9 thành viên.**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị: KS. Bùi Quang Độ

Văn phòng: Phòng 201A - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38370242

Email: v.hdqt@vanlanguni.edu.vn

## **2. HIỆU TRƯỞNG VÀ PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Hiệu trưởng: TS. Nguyễn Dũng

Điện thoại: 38370861

Email: nguyendung@vanlanguni.edu.vn

Phó Hiệu trưởng: TS. Nguyễn Đắc Tâm

Điện thoại: 38371313

Email: bgh.nguyendactam@vanlanguni.edu.vn

## **3. CÁC PHÒNG CHỨC NĂNG**

### **Phòng Đào tạo**

Trưởng phòng: ThS. Võ Văn Tuấn

P. Trưởng phòng: KS. Nguyễn Thu Hiền

P. Trưởng phòng: CN. Nguyễn Đình Thanh

Văn phòng: Phòng 101B, 102B, 103B - 45 Nguyễn Khắc Nhu,

P. Cô Giang, Q. 1, Tp. HCM

Điện thoại: 38364954 – 38369640 - 38369838

Email: p.dt@vanlanguni.edu.vn

Phòng Đào tạo gồm bộ phận Đào tạo và bộ phận Công tác sinh viên.

Bộ phận Đào tạo giải quyết các vấn đề về chương trình học, thời khóa biểu, lịch thi, điểm thi, xử lý tạm dừng học, cấp bằng điểm, xét tốt nghiệp, cấp bằng tốt nghiệp; thực hiện các thủ tục bảo lưu kết quả học tập và tái nhập học, chuyển trường, chuyển ngành...

Bộ phận Công tác sinh viên giải quyết các vấn đề về tổ chức, rèn luyện sinh viên, xét học bổng, khen thưởng, kỷ luật, các hoạt động văn nghệ, thể thao...

### **Phòng Kế toán**

Trưởng phòng: CN. Phạm Văn Lễ

Văn phòng: Phòng 105B, 106B - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38368932

Email: p.kt@vanlanguni.edu.vn

Phòng Kế toán giải quyết các vấn đề học bổng, học phí, chi trả miễn giảm học phí và lương làm việc bán thời gian của sinh viên toàn trường.

### **Phòng Kế hoạch và Quản lý Nhân lực**

Trưởng phòng: ThS. Bùi Thế Bảo

P. Trưởng phòng: ThS. Vũ Hồng Điệp

Văn phòng: Phòng 203B, 205B - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38361412

Email: p.kh@vanlanguni.edu.vn

Đối với sinh viên, phòng Kế hoạch và Quản lý Nhân lực chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ sinh viên, hỗ trợ các đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên.

### **Phòng Hành chính**

Trưởng phòng: CN. Lý Khánh Tâm

Văn phòng: Phòng 101A - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38367933

Fax: 38369716

Email: p.hc@vanlanguni.edu.vn

Phòng Hành chính là nơi cấp giấy xác nhận hoãn NVQS, chứng nhận sinh viên, chứng nhận tốt nghiệp, thị thực sao y các chứng chỉ, văn bằng do trường cấp.

### **Phòng Đối ngoại**

Trưởng phòng: ThS. Lê Việt Thắng

Văn phòng: Phòng 202A, 204A - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38369838 – 38372794

Email: p.dn@vanlanguni.edu.vn

Phòng Đối ngoại chịu trách nhiệm phát triển quan hệ đối ngoại và tiến hành thủ tục đưa sinh viên đi học và thực tập nước ngoài, quản lý GV nước ngoài đang giảng dạy tại trường.

### **Phòng Phục vụ Học đường 1**

Trưởng phòng: CN. Nguyễn Thúy Hà

Văn phòng: Phòng 602A - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38372367

Email: p.h1@vanlanguni.edu.vn

### **Phòng Phục vụ Học đường 2**

Trưởng phòng: CN. Đoàn Ái Thu

Văn phòng: Phòng 105E - 233A Phan Văn Trị, Q.BT, Tp. HCM

Điện thoại: 35162391

Email: p.h2@vanlanguni.edu.vn

Các phòng Phục vụ Học đường 1 và 2 chịu trách nhiệm về an toàn và trật tự, vệ sinh lớp học, khuôn viên trường.

### **Phòng Phục vụ Học đường 3**

Trưởng phòng: KS. Nguyễn Trọng Trung

Văn phòng: Phòng 501C - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38385174

Email: p.h3@vanlanguni.edu.vn

### **Phòng Phục vụ Học đường 4**

Trưởng phòng: Ông Lê Văn Sĩ

Văn phòng: Phòng 106C - 233A Phan Văn Trị, Q.BT, Tp. HCM

Điện thoại: 35162512

Email: p.h4@vanlanguni.edu.vn

Phòng Phục vụ Học đường 3 và 4 chịu trách nhiệm về các trang thiết bị phục vụ lớp học: máy tính, đèn chiếu, micro, loa, bàn ghế... tại Trụ sở và Cơ sở 2.

## **4. BAN VÀ TRUNG TÂM TRỰC THUỘC TRƯỜNG**

### **Ban Khoa học cơ bản**

Trưởng ban: ThS. Nguyễn Văn Đức

Văn phòng: Phòng 207B - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38372371

Email: o.cb@vanlanguni.edu.vn

### **Ban đảm bảo chất lượng**

Trưởng ban: TS. Nguyễn Dũng

P. Trưởng ban: TS. Trần Anh Dũng

Văn phòng: P.201C, 45 Nguyễn Khắc Nhu, P. Cô Giang, Q. 1, Tp. HCM

Điện thoại: 38373620

Email: bandbclgd@vanlanguni.edu.vn

### **Ban Trung cấp chuyên nghiệp**

Trưởng ban: KS. LS. Trần Phan Việt Dũng

Văn phòng: Phòng 201E - 233A Phan Văn Trị, Q.BT, Tp. HCM

Điện thoại: 38432478

Email: k.th@vanlanguni.edu.vn

### **Trung tâm Thông tin – Thư viện**

Giám đốc: TS. Hoàng Thị Hồng Hà

Văn phòng: P.104B, 102C - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38374596 - 38369839 - 35160679

Email: tttt@vanlanguni.edu.vn

\* Phòng đọc tại Trụ sở: P.001B - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

\* Phòng đọc tại Cơ sở 2: P. 201C - 233A Phan Văn Trị, Q.BT, Tp. HCM

Email: l.tv@vanlanguni.edu.vn

### **Trung tâm Phát triển Phần mềm**

P.Giám đốc, phụ trách trung tâm: ThS. Bùi Minh Phụng  
Văn phòng: Phòng 202B - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM  
Điện thoại: 38368193  
Email: t.pm@vanlanguni.edu.vn

### **Trung tâm Kỹ thuật Tin học**

Giám đốc: ThS. Phan Tấn Bình  
P.Giám đốc: CN. Nguyễn Thế Vinh  
Văn phòng: Phòng 702A - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM  
Điện thoại: 39208783  
Email: t.ktth@vanlanguni.edu.vn

### **Trung tâm Ngoại ngữ**

Giám đốc: ThS. Phạm Gia Đoàn  
P. Giám đốc: ThS. Nguyễn Đắc Hùng  
Văn phòng: Phòng 104E - 233A Phan Văn Trị, Q.BT, Tp. HCM  
Email: t.nn@vanlanguni.edu.vn

### **Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên**

Giám đốc: KS. Đinh Xuân Tỏa  
Văn phòng: Phòng 201B - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM  
Điện thoại: 39207867  
Email: t.sv@vanlanguni.edu.vn  
Trung tâm phụ trách khối dịch vụ bao gồm: căn tin, giữ xe, thư quán, photocopy và ký túc xá; hướng dẫn sinh viên vay vốn tín dụng học tập và giới thiệu việc làm bán thời gian.

## **5. TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ**

### **Đảng bộ trường**

Bí thư Đảng ủy: KS. Bùi Quang Độ  
Văn phòng Đảng ủy: Phòng 502A - 45 Nguyễn Khắc Nhu, P.Cô Giang, Q.1, Tp. HCM  
Điện thoại: 38370242  
Email: v.du@vanlanguni.edu.vn

Đảng bộ trường ĐH Văn Lang là hạt nhân chính trị lãnh đạo đảm bảo việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách giáo dục - đào tạo của Đảng, pháp luật Nhà nước, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mọi thành viên trong trường. Đến tháng 8/2014, Đảng bộ có 102 Đảng viên sinh hoạt tại 6 chi bộ, trong đó chi bộ sinh viên có 39 đảng viên.

### **Công đoàn trường**

Chủ tịch Công đoàn: CN. Nguyễn Thúy Bích  
Văn phòng Công đoàn: Phòng 106A - 45 Nguyễn Khắc Nhu, P.Cô Giang, Q.1, Tp. HCM  
Điện thoại: 38378144  
Email: v.cd@vanlanguni.edu.vn

Tổ chức Công đoàn trường gồm các CB-GV-NV cơ hữu của trường. Công đoàn trường đã có nhiều hoạt động tích cực đối với sinh viên: vận động CB-GV-NV Nhà trường đóng góp, hỗ trợ học phí cho sinh viên nghèo vượt khó trong học tập, hỗ trợ sinh viên có gia đình bị ảnh hưởng của thiên tai, giúp đỡ sinh viên về vật chất và tinh thần.

### **Đoàn Thanh niên trường**

Văn phòng: Phòng 502C - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38374629

Email: v.tn@vanlanguni.edu.vn

Bí thư: CN. Đoàn Đăng Phi Hùng – nguyên sinh viên khóa 11 của trường.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trường ĐH Văn Lang được thành lập ngày 16/11/1995 và được nâng cấp từ Đoàn cơ sở lên Đoàn tương đương cấp quận, huyện từ tháng 2/2000. Hiện nay Đoàn trường có 6.434 đoàn viên tham gia sinh hoạt tại Chi Đoàn cơ sở của 13 Đoàn khoa, 2 Chi Đoàn CB-GV-NV.

Vận động đoàn viên và sinh viên đẩy mạnh phong trào học tập và nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ chính của Đoàn trường. Đoàn Thanh niên đã phát huy được vai trò xung kích trong cuộc vận động “Sinh viên tự quản học đường” với khẩu hiệu “Trường Văn Lang mến yêu của tôi”. Hằng năm, Đoàn trường được Ban Giám hiệu giao tổ chức hành trình truyền thống tham quan Đền Hùng - Phú Thọ cho sinh viên. Năm học 2013 - 2014, chuyến đi này được thực hiện đến lần thứ 17 với 22 sinh viên đại diện thăm viếng Đền Hùng.

Đoàn Thanh niên thực sự là lực lượng nòng cốt trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của sinh viên, nhiều hoạt động đã trở thành phong trào truyền thống.

### **Hội Sinh viên trường**

Chủ tịch: Đàm Thị Bích Hằng (SV khoa Tài chính Ngân hàng)

P.Chủ tịch: Đặng Duy Trường (SV khoa Quan hệ Công chúng)

Nguyễn Minh Hải Phi (SV khoa Kiến trúc-Xây dựng)

Văn phòng: Phòng 201B - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q. 1, Tp. HCM

Điện thoại: 38374629

Email: v.hs@vanlanguni.edu.vn

Hội Sinh viên trường ĐH Văn Lang được Ban Thư ký Hội Sinh viên Tp. HCM ký quyết định thành lập vào tháng 1/2002, góp phần cùng với Đoàn Thanh niên thực hiện nhiệm vụ chính trị và tham mưu về công tác sinh viên cho Ban Giám hiệu. Từ năm học 2009-2010, công tác Hội có những điều chỉnh mang tính bước ngoặt: chuyển dẫn việc tổ chức và quản lý công tác Hội cho sinh viên; vị trí Chủ tịch Hội Sinh viên trường do sinh viên đảm nhiệm.



## Phần 5

# LUẬT, QUY CHẾ

Phần này trích lược những nội dung quan trọng, cần tra cứu thường xuyên: Trích Luật Giáo dục Đại học, Quy chế đào tạo ĐH&CD hệ chính quy và Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên các cơ sở giáo dục đại học.



## 5.1: LUẬT GIÁO DỤC ĐẠI HỌC (*trích*)

Toàn văn Luật GDĐH xem tại website: [www.vanlanguni.edu.vn](http://www.vanlanguni.edu.vn), chuyên mục Phổ biến kiến thức pháp luật.

**Chương I** (Những quy định chung), **chương II** (Tổ chức cơ sở giáo dục đại học), **chương III** (Nhiệm vụ và quyền hạn của cơ sở giáo dục đại học), **chương IV** (Hoạt động đào tạo), **chương V** (Hoạt động Khoa học và Công nghệ), **chương VI** (Hoạt động hợp tác quốc tế), **chương VII** (Bảo đảm chất lượng và Kiểm định chất lượng giáo dục đại học), **chương VIII** (Giảng viên), **chương X** (Tài chính, tài sản của cơ sở giáo dục đại học), **chương XI** (Quản lý Nhà nước về giáo dục đại học), **chương XII** (Điều khoản thi hành): xem tại [www.vanlanguni.edu.vn](http://www.vanlanguni.edu.vn).

### CHƯƠNG IX: NGƯỜI HỌC

#### Điều 59. Người học

Người học là người đang học tập và nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục đại học, gồm sinh viên của chương trình đào tạo cao đẳng, chương trình đào tạo đại học; học viên của chương trình đào tạo thạc sĩ; nghiên cứu sinh của chương trình đào tạo tiến sĩ.

#### Điều 60. Nhiệm vụ và quyền của người học

1. Học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện theo quy định.
2. Tôn trọng giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức và nhân viên của cơ sở giáo dục đại học; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện.
3. Tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh, trật tự, phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập và thi cử, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.
4. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt nam nữ, dân tộc, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân, được cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập, rèn luyện.
5. Được tạo điều kiện trong học tập, tham gia hoạt động khoa học và công nghệ, các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao.
6. Đóng góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.
7. Được hưởng chính sách đối với người học thuộc đối tượng hưởng ưu tiên và chính sách xã hội.
8. Các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

#### Điều 61. Các hành vi người học không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, người học của cơ sở giáo dục đại học và người khác.
2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh.
3. Tham gia tệ nạn xã hội, gây rối an ninh trật tự trong cơ sở giáo dục đại học hoặc nơi công cộng và các hành vi vi phạm pháp luật khác.
4. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật.

### **Điều 62. Chính sách đối với người học**

1. Người học trong cơ sở giáo dục đại học được hưởng các chính sách về học bổng và trợ cấp xã hội, chế độ cử tuyển, tín dụng giáo dục, miễn, giảm phí dịch vụ công cộng theo quy định tại các điều 89, 90, 91 và 92 của Luật giáo dục.

2. Người học các ngành chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh không phải đóng học phí, được ưu tiên trong việc xét cấp học bổng, trợ cấp xã hội.

3. Chính phủ quy định cụ thể chính sách ưu tiên đối với người học thuộc đối tượng được hưởng ưu tiên và chính sách xã hội.

### **Điều 63. Nghĩa vụ làm việc có thời hạn theo sự điều động của Nhà nước**

1. Người học chương trình giáo dục đại học nếu được hưởng học bổng và chi phí đào tạo do Nhà nước cấp hoặc do nước ngoài tài trợ theo Hiệp định ký kết với Nhà nước Việt Nam, thì sau khi tốt nghiệp phải chấp hành sự điều động làm việc của Nhà nước trong thời gian ít nhất là gấp đôi thời gian được hưởng học bổng và chi phí đào tạo, nếu không chấp hành thì phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo.

2. Trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày người học được công nhận tốt nghiệp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm phân công làm việc đối với người học đã được công nhận tốt nghiệp, quá thời hạn trên, nếu người học không được phân công làm việc thì không phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo.

3. Chính phủ quy định cụ thể về bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI  
(đã ký)

Nguyễn Sinh Hùng

## 5.2: QUY CHẾ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC & CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY

(Ban hành theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

*Quy chế đào tạo này, gọi tắt là Quy chế 25, được áp dụng bắt đầu từ năm học 2006 - 2007. Tìm hiểu Quy chế 25, người học có thể chủ động, linh hoạt trong việc tổ chức và thực hiện kế hoạch học tập.*

*Một số ưu điểm của Quy chế 25 rút ngắn thời lượng của học kỳ hè; cho phép và khuyến khích sinh viên tự đăng ký các học phần tự chọn, các học phần sẽ học thêm hoặc các học phần chưa định học; cho phép sinh viên được quyền gửi đơn tới Hiệu trưởng xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học kể cả vì nhu cầu cá nhân; cho phép sinh viên học chậm lại hoặc học nhanh hơn so với tiến độ học chung và học cùng lúc hai chương trình; cho phép sinh viên được bảo vệ tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp lại trong thời gian 3 tháng.*

*Nhưng có vài điểm các bạn cần hết sức lưu ý, ví dụ: điều kiện cho phép nợ điểm được thắt chặt dần qua từng năm học, đến năm học cuối cùng, bạn phải tích lũy đủ số học phần quy định thì mới được tham dự kỳ thi tốt nghiệp; các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh là môn thi tốt nghiệp bắt buộc, áp dụng cho tất cả sinh viên.*

### CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định đào tạo đại học (ĐH) và cao đẳng (CĐ) hệ chính quy về tổ chức đào tạo; kiểm tra và thi học phần; thi tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp.

2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên các khóa đào tạo hệ chính quy ở các trình độ ĐH và cao đẳng CĐ trong các ĐH, học viện, trường ĐH và trường CĐ (sau đây gọi tắt là trường), thực hiện theo học chế mềm dẻo kết hợp niên chế với học phần.

#### **Điều 2. Chương trình giáo dục ĐH**

1. Chương trình giáo dục ĐH (sau đây gọi tắt là chương trình) thể hiện mục tiêu giáo dục ĐH; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục ĐH, phương pháp và hình thức đào tạo, cách thức đánh giá kết quả đào tạo đối với mỗi môn học, ngành học, trình độ đào tạo của giáo dục ĐH.

2. Chương trình được các trường xây dựng trên cơ sở chương trình khung do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Mỗi chương trình khung tương ứng với một ngành đào tạo ở một trình độ đào tạo cụ thể.

Mỗi chương trình có thể gắn với một ngành hoặc với một vài ngành đào tạo.

3. Chương trình được cấu trúc từ các học phần thuộc hai khối kiến thức: giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp.

### **Điều 3. Học phần và đơn vị học trình**

1. Học phần là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho người học tích lũy trong quá trình học tập. Phần lớn học phần có khối lượng từ 2 đến 5 đơn vị học trình, được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ. Kiến thức trong mỗi học phần phải gắn với một mức trình độ theo năm học thiết kế và được kết cấu riêng như một phần của môn học hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp từ nhiều môn học. Từng học phần phải được ký hiệu bằng một mã riêng do trường quy định.

2. Có hai loại học phần: học phần bắt buộc và học phần tự chọn.

a) Học phần bắt buộc là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của mỗi chương trình và bắt buộc sinh viên phải tích lũy.

b) Học phần tự chọn là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết nhưng sinh viên được tự chọn theo hướng dẫn của trường nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn hoặc được tự chọn tùy ý để tích lũy đủ số học phần quy định cho mỗi chương trình.

3. Đơn vị học trình được sử dụng để tính khối lượng học tập của sinh viên. Một đơn vị học trình được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; bằng 30-45 tiết thực hành, thí nghiệm hay thảo luận; bằng 45-90 giờ thực tập tại cơ sở; hoặc bằng 45-60 giờ làm tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp.

Đối với những học phần lý thuyết hoặc thực hành, thí nghiệm, để tiếp thu được một đơn vị học trình sinh viên phải dành ít nhất 15 giờ chuẩn bị cá nhân.

Hiệu trưởng các trường quy định cụ thể số tiết, số giờ đối với từng học phần cho phù hợp với đặc điểm của trường mình.

4. Một tiết học được tính bằng 45 phút.

## **CHƯƠNG II: TỔ CHỨC ĐÀO TẠO**

### **Điều 4. Thời gian và kế hoạch đào tạo**

1. Các trường tổ chức đào tạo theo khóa học và năm học.

a) Khóa học là thời gian để sinh viên hoàn thành một chương trình cụ thể. Tùy thuộc chương trình, khóa học được quy định như sau:

- Đào tạo trình độ cao đẳng được thực hiện từ hai đến ba năm học tùy theo ngành nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp; từ một năm rưỡi đến hai năm học đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành đào tạo.

- Đào tạo trình độ đại học được thực hiện từ bốn đến sáu năm học tùy theo ngành nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp; từ hai năm rưỡi đến bốn năm học đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành đào tạo; từ một năm rưỡi đến hai năm học đối với người có bằng tốt nghiệp cao đẳng cùng ngành đào tạo.

b) Một năm học có hai học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần thực học và 3 tuần thi, kiểm tra. Ngoài hai học kỳ chính, Hiệu

trưởng xem xét quyết định tổ chức thêm một học kỳ hè để sinh viên có các học phần bị đánh giá không đạt ở các học kỳ chính được học lại và để sinh viên học giỏi có điều kiện học vượt kết thúc sớm chương trình học tập. Mỗi học kỳ hè có ít nhất 5 tuần thực học và một tuần thi, kiểm tra.

*HK hè chỉ có 5 tuần, ít hơn 2-3 tuần so với quy chế cũ. Các học phần có số tiết lớn khó bố trí học trong HK hè. Do đó, việc trả nợ học phần trong HK hè chỉ nên dành cho học phần có số tiết ít.*

2. Căn cứ vào khối lượng kiến thức quy định cho các chương trình, Hiệu trưởng phân bổ số học phần cho từng năm học, từng học kỳ.

a) Đầu khóa học, trường phải thông báo công khai về nội dung và kế hoạch học tập của các chương trình; quy chế đào tạo; nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên.

b) Đầu mỗi năm học, trường phải thông báo lịch học của từng chương trình trong từng học kỳ, danh sách các học phần bắt buộc và tự chọn, đề cương chi tiết học phần và điều kiện để được đăng ký học cho từng học phần, lịch kiểm tra và thi, hình thức kiểm tra và thi các học phần.

Trước khi bắt đầu mỗi học kỳ sinh viên phải đăng ký học các học phần tự chọn, các học phần sẽ học thêm hoặc các học phần chưa định học nằm trong lịch trình học của học kỳ đó với phòng đào tạo của trường, sau khi đã tham khảo ý kiến tư vấn của cán bộ phụ trách đào tạo. Nếu không đăng ký, sinh viên phải chấp nhận lịch trình học do nhà trường quy định.

*Các học phần tự chọn, học phần học thêm hoặc chưa định học là phần mềm của chương trình đào tạo, giúp bạn tích lũy thêm kỹ năng, kiến thức mà bạn cần và muốn, hoặc giảm tải cho bạn. Bạn cần tìm thông tin về chương trình, mô tả học phần trên mạng nội bộ của trường: [www.vanlanguni.edu.vn](http://www.vanlanguni.edu.vn).*

3. Thời gian tối đa hoàn thành chương trình bao gồm thời gian quy định cho chương trình quy định tại khoản 1 Điều này cộng với thời gian tối đa sinh viên được phép tạm ngừng học quy định tại khoản 3 Điều 6 và khoản 2 Điều 7 của Quy chế này.

#### **Điều 5. Sắp xếp sinh viên vào học các chương trình (hoặc ngành đào tạo)**

1. Đối với những trường xác định điểm xét tuyển vào trường theo chương trình (hoặc theo ngành đào tạo) trong kỳ thi tuyển sinh thì sinh viên đạt quy định xét tuyển sẽ được trường sắp xếp vào các chương trình (hoặc ngành đào tạo) đã đăng ký.

2. Đối với những trường xác định điểm xét tuyển vào trường theo nhóm chương trình (hoặc theo ngành đào tạo) trong kỳ thi tuyển sinh thì đầu khóa học, trường công bố công khai chỉ tiêu đào tạo cho từng chương trình (hoặc từng ngành đào tạo). Sau khi sinh viên kết thúc phần học chung bắt buộc trước khi được đăng ký học phần nội dung chuyên môn, trường căn cứ vào đăng ký chọn chương trình (hoặc

ngành đào tạo) và điểm trung bình chung học tập của sinh viên để sắp xếp sinh viên vào các chương trình (hoặc ngành đào tạo).

Mỗi sinh viên được đăng ký một số nguyện vọng chọn chương trình (hoặc ngành đào tạo), theo thứ tự ưu tiên. Hiệu trưởng quy định số lượng cụ thể các chương trình (hoặc ngành đào tạo) mà sinh viên được quyền đăng ký.

**Điều 6. Điều kiện để sinh viên được học tiếp, được nghỉ học tạm thời, được tạm ngừng học hoặc bị buộc thôi học**

Trước khi vào năm học, nhà trường căn cứ vào số học phần đã học, điểm trung bình chung học tập của năm học đã qua và điểm trung bình chung tất cả các học phần tính từ đầu khóa học để xét việc học tiếp, việc nghỉ học tạm thời, việc tạm ngừng học hoặc bị buộc thôi học của sinh viên. Kết quả học tập của sinh viên ở học kỳ hè (nếu có) thuộc năm học nào được tính chung vào kết quả học tập của năm học đó.

1. Sinh viên được học tiếp lên năm học sau nếu có đủ các điều kiện dưới đây:

a) Có điểm trung bình chung học tập của năm học từ 5,00 trở lên;

b) Có khối lượng các học phần bị điểm dưới 5 tính từ đầu khóa học không quá 25 đơn vị học trình;

Tại các học kỳ kế sau sinh viên phải chủ động đăng ký học lại những học phần bị điểm dưới 5 nếu là học phần bắt buộc; đăng ký học lại hoặc có thể đăng ký chuyển qua học phần mới nếu là học phần tự chọn.

2. Sinh viên được quyền gửi đơn tới Hiệu trưởng xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau đây:

a) Được động viên vào lực lượng vũ trang;

b) Bị ốm hoặc tai nạn buộc phải điều trị thời gian dài có giấy xác nhận của cơ quan y tế;

c) Vì nhu cầu cá nhân. Trường hợp này, sinh viên phải học ít nhất một học kỳ ở trường và phải đạt điểm trung bình chung các học phần tính từ đầu khóa học không dưới 5,00. Thời gian nghỉ học tạm thời vì nhu cầu cá nhân phải được tính vào thời gian học chính thức quy định tại khoản 3 Điều 4 của Quy chế này tại trường của sinh viên.

Sinh viên nghỉ học tạm thời khi muốn trở lại học tiếp tại trường phải gửi đơn tới Hiệu trưởng ít nhất một tuần trước khi bắt đầu học kỳ mới hay năm học mới.

*Bạn có thể ngừng học vì nhu cầu cá nhân, sau khi gửi đơn đến Hiệu trưởng và được chấp thuận - Đây là điều kiện mở, để cao tính chủ động trong quá trình học tập của bạn. Tuy nhiên bạn cần lưu ý: thời gian tạm ngừng nằm trong thời gian kéo dài tối đa của toàn khóa học - 2 năm đối với các ngành đào tạo 4 năm và 3 năm đối với các ngành đào tạo 4 năm rưỡi hoặc 5 năm.*

3. Sinh viên không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 4 của Điều này được quyền tạm ngừng học để có thời gian củng cố kiến thức, cải thiện kết quả học tập.

a) Sinh viên không thuộc đối tượng ưu tiên trong đào tạo được quyền tạm ngừng học tối đa không quá một năm cho toàn khóa học đối với các chương trình có thời gian đào tạo dưới 3 năm; không quá hai năm cho toàn khóa học đối với các chương trình có thời gian đào tạo từ 3 đến dưới 5 năm; không quá 3 năm cho toàn khóa học đối với các chương trình có thời gian đào tạo từ 5 đến 6 năm.

b) Trong thời gian tạm ngừng học, sinh viên phải đăng ký học lại các học phần chưa đạt nếu là học phần bắt buộc; đăng ký học lại hoặc có thể đăng ký học chuyển qua học phần mới nếu là học phần tự chọn. Hiệu trưởng xem xét bố trí cho các sinh viên này được học một số học phần của năm học tiếp theo nếu họ đề nghị.

4. Sinh viên bị buộc thôi học nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

a) Có điểm trung bình chung học tập của năm học dưới 3,50;

b) Có điểm trung bình chung tất cả các học phần tính từ đầu khóa học dưới 4,00 sau hai năm học; dưới 4,50 sau 3 năm học và dưới 4,80 sau từ 4 năm học trở lên;

c) Đã hết thời gian tối đa được phép học tại trường theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Quy chế này;

d) Bị kỷ luật lần thứ hai vì lý do đi thi hộ hoặc nhờ người thi hộ theo quy định tại khoản 2 Điều 19 của Quy chế này.

*Đây là một điều rất quan trọng của Quy chế.*

*Nếu bạn có ĐTBCHT của năm học ở gần các mức dưới 4,0, dưới 4.5 và dưới 4.8, tức là bạn đang gặp rắc rối rất nguy hiểm. Bạn có thể rơi vào 1 trong 2 trường hợp sau đây:*

*- Bị buộc thôi học (4)*

*- Bị buộc tạm ngừng học (3)*

Chậm nhất là một tháng sau khi sinh viên có quyết định buộc thôi học, trường phải thông báo trả về địa phương nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú. Trường hợp tại trường có các chương trình ở các trình độ thấp hơn hoặc có các chương trình giáo dục thường xuyên tương ứng thì những sinh viên thuộc các diện quy định tại các điểm a, b và c khoản này được quyền xin xét chuyển qua các chương trình đó và được bảo lưu một phần kết quả học tập ở chương trình cũ khi học ở các chương trình mới này. Hiệu trưởng quyết định kết quả học tập được bảo lưu cho từng trường hợp cụ thể.

#### **Điều 7. Ưu tiên trong đào tạo**

1. Các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên theo đối tượng quy định tại Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy được hưởng chế độ ưu tiên trong đào tạo.

2. Sinh viên ĐH và CĐ thuộc các đối tượng ưu tiên được tạm ngừng học để củng cố kiến thức, cải thiện kết quả học tập. Thời gian tạm ngừng học tối đa không quá hai năm cho toàn khóa học đối với các chương trình có thời gian đào tạo dưới 3 năm; không quá 3 năm



cho toàn khoá học đối với các chương trình có thời gian đào tạo từ 3 đến dưới 5 năm; không quá 4 năm cho toàn khoá học đối với các chương trình có thời gian đào tạo từ 5 đến 6 năm.

3. Trong thời gian tạm ngừng học, sinh viên thuộc đối tượng ưu tiên vẫn được hưởng các chế độ ưu đãi của Nhà nước.

### **Điều 8. Học theo tiến độ khác với tiến độ học chung của Nhà trường và học cùng lúc hai chương trình**

#### **1. Học theo tiến độ chậm:**

a) Sinh viên học theo tiến độ chậm là sinh viên có nhu cầu học chậm so với tiến độ chung của khoá học được quyền đăng ký với phòng đào tạo để xin tạm rút một số học phần trong lịch trình học quy định.

#### **b) Các quy định học theo tiến độ chậm:**

- Số học phần đăng ký tạm rút trong mỗi học kỳ có tổng khối lượng không quá 12 ĐVHT và chủ yếu thuộc vào nhóm học phần không mang tính chất bắt buộc đối với ngành đào tạo chính;

- Điều kiện để được học tiếp, ngừng học hoặc thôi học đối với các sinh viên học theo tiến độ chậm được thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này;

- Thời gian cho toàn khoá học đối với các sinh viên học theo tiến độ chậm không được vượt quá thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên học theo tiến độ bình thường quy định tại khoản 3 Điều 4 của Quy chế này;

- Trừ các đối tượng được ưu tiên theo quy định, những sinh viên học theo tiến độ chậm ở năm học nào thì không được hưởng chính sách học bổng ở năm học đó.

#### **2. Học theo tiến độ nhanh:**

a) Sinh viên học theo tiến độ nhanh là sinh viên có nhu cầu học nhanh hơn so với tiến độ chung của khoá học được quyền đăng ký với phòng đào tạo để học vượt một số học phần so với lịch trình học quy định.

#### **b) Các quy định học theo tiến độ nhanh::**

- Chỉ được thực hiện đối với những sinh viên đã học xong năm học thứ nhất;

- Sinh viên không thuộc diện tạm ngừng học và có điểm trung bình chung học tập cả năm từ 6,50.

- Sinh viên đang được phép học vượt, nhưng nếu có điểm trung bình chung học tập của năm học vượt đạt dưới 6,00 thì phải dừng học vượt ở năm học tiếp theo.

- Sinh viên học vượt được rút ngắn thời gian học ở trường so với thời gian quy định cho toàn khoá học nhưng không được quá một năm đối với trình độ ĐH và không quá một học kỳ đối với trình độ CĐ;

#### **3. Học cùng lúc hai chương trình:**

a) Sinh viên học cùng lúc hai chương trình là sinh viên có nhu cầu đăng ký học thêm một chương trình thứ hai tại trường đang học để khi tốt nghiệp được cấp hai văn bằng.

#### **b) Các quy định học cùng lúc hai chương trình:**

- Ngành đào tạo chính ở chương trình thứ hai phải khác với ngành

đào tạo chính ở chương trình thứ nhất.

- Sinh viên không thuộc diện tạm ngừng học và có điểm trung bình chung học tập cả năm từ 7,00 trở lên.

- Sinh viên đang học thêm chương trình thứ hai nếu có điểm trung bình chung học tập của năm học đó đạt dưới 6,00 thì phải dừng học thêm chương trình thứ hai ở năm học tiếp theo.

- Thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên đăng ký học đồng thời hai chương trình là thời gian tối đa quy định cho chương trình thứ nhất quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy chế này. Khi học chương trình thứ hai sinh viên được bảo lưu điểm của những học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong chương trình thứ nhất.

- Sinh viên chỉ được xét tốt nghiệp chương trình thứ hai nếu có đủ điều kiện tốt nghiệp ở chương trình thứ nhất.

4. Đối với sinh viên học vượt với thời gian học ngắn hơn, hoặc học đồng thời hai chương trình với thời gian học dài hơn, chế độ học bổng, học phí được thực hiện cho đến khi sinh viên hoàn thành chương trình.

### **Điều 9. Chuyển trường**

1. Sinh viên được xét chuyển trường nếu có các điều kiện sau đây:

a) Trong thời gian học tập, nếu gia đình chuyển nơi cư trú hoặc sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, cần thiết phải chuyển đến trường gần nơi cư trú của gia đình để thuận lợi trong học tập;

b) Xin chuyển đến trường có ngành đào tạo trùng hoặc thuộc cùng nhóm ngành với ngành đào tạo mà sinh viên đang học;

c) Được sự đồng ý của Hiệu trưởng trường xin chuyển đi và trường xin chuyển đến.

2. Sinh viên không được phép chuyển trường trong các trường hợp sau:

a) Sinh viên đã dự thi tuyển sinh nhưng không trúng tuyển hoặc có điểm thi thấp hơn điểm xét tuyển của trường xin chuyển đến trong trường hợp chung để thi tuyển sinh;

b) Sinh viên có hộ khẩu thường trú nằm ngoài vùng tuyển của trường xin chuyển đến;

c) Sinh viên năm thứ nhất và năm cuối khoá;

d) Sinh viên đang chịu mức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

3. Thủ tục chuyển trường:

a) Sinh viên xin chuyển trường phải làm hồ sơ xin chuyển trường theo quy định của Nhà trường;

b) Hiệu trưởng trường có sinh viên xin chuyển đến quyết định tiếp nhận hoặc không tiếp nhận, quyết định việc học tiếp tục của sinh viên như: năm học và số học phần mà sinh viên chuyển đến trường phải học bổ sung, trên cơ sở so sánh chương trình ở trường xin chuyển đi và trường xin chuyển đến.

## **CHƯƠNG III: KIỂM TRA VÀ THI HỌC PHẦN**

### **Điều 10. Đánh giá học phần**

1. Các học phần chỉ có lý thuyết hoặc có cả lý thuyết và thực hành: Điểm tổng hợp đánh giá học phần (gọi tắt là điểm học phần) bao

gồm: điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, điểm đánh giá phần thực hành, điểm chuyên cần, điểm thi giữa học phần, điểm tiểu luận và điểm thi kết thúc học phần, trong đó điểm thi kết thúc học phần là bắt buộc cho mọi trường hợp và phải có trọng số không dưới 50% của điểm học phần.

Việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận và trọng số của các điểm đánh giá bộ phận cũng như cách tính điểm tổng hợp đánh giá học phần do giảng viên đề xuất, được Hiệu trưởng phê duyệt và phải được quy định trong đề cương chi tiết của học phần.

*Tỷ lệ điểm thi kết thúc học phần trong kết quả cuối cùng được GV công bố trên lớp và trên mạng thông tin của trường khi bắt đầu giảng dạy học phần đó.*

*Ví dụ: Học phần Quản lý chất thải rắn sinh hoạt ở khoa CN&QL Môi trường, GV công bố cách tính điểm của học phần như sau :*

*Thang điểm: từ 0 đến 10*

- Kiểm tra giữa kỳ: 15%*
- Kiểm tra cuối kỳ: 75%*
- Viết bài thu hoạch sau khi tham quan: 05%*
- Giải bài tập trên lớp: 05%*
- Tổng cộng: 100%*

*Như vậy, nếu bạn không có điểm kiểm tra giữa kỳ, không viết bài thu hoạch sau tham quan, không tham gia giải bài tập trên lớp; ở bài thi cuối kỳ bạn phải đạt 7 điểm mới được xem là hoàn tất học phần. Điểm học phần của bạn sẽ là 5 điểm.*

*Với điểm thi cuối kỳ như trên (7 điểm) và nếu điểm kiểm tra giữa kỳ của bạn đạt 5 điểm, bài thu hoạch sau tham quan đạt 5 điểm, điểm giải bài tập trên lớp đạt 5 điểm (một kết quả rất dễ đạt được); điểm học phần này của bạn sẽ là 7 điểm.*

2. Các học phần thực hành: sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành. Trung bình cộng điểm của các bài thực hành trong học kỳ được làm tròn đến phần nguyên là điểm học phần loại này.

3. Giảng viên trực tiếp ra đề thi, đề kiểm tra và cho điểm đánh giá bộ phận, trừ bài thi kết thúc học phần.

### **Điều 11. Tổ chức kỳ thi kết thúc học phần**

1. Cuối mỗi học kỳ, trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc học phần. Kỳ thi phụ dành cho sinh viên không tham dự kỳ thi chính hoặc có điểm học phần dưới 5 sau kỳ thi chính. Kỳ thi phụ được tổ chức sớm nhất là hai tuần sau kỳ thi chính.

2. Thời gian dành cho ôn thi mỗi học phần tỷ lệ thuận với số đơn vị học trình của học phần đó và được tính ít nhất nửa ngày cho mỗi

đơn vị học trình. Hiệu trưởng quy định cụ thể thời gian dành cho ôn thi và thời gian thi cho các kỳ thi.

*Kỳ thi phụ (thường được gọi là kỳ thi lại), cách kỳ thi chính chỉ 2 tuần. Bạn phải rất lưu ý đến điều này. Thời điểm tổ chức thi học kỳ, thời điểm ôn thi và thi của từng học phần đều được GV công bố từ đầu mỗi học kỳ, trên lớp và trên mạng nội bộ, trong Đề cương chi tiết của mỗi học phần.*

*Do tính chất đặc thù, đối với ngành Kiến trúc, các đồ án điều khiển, Bố cục Tạo hình, cấu tạo vẽ ghi, đồ án năm cuối, sinh viên không được thi lại; đối với sinh viên các ngành Mỹ thuật Công nghiệp, tất cả các môn đồ án sinh viên không được thi lại.*

### **Điều 12. Ra đề thi, hình thức thi, chấm thi, số lần được dự thi kết thúc học phần**

1. Đề thi phải phù hợp với nội dung học phần đã quy định trong chương trình. Việc ra đề thi hoặc lấy từ ngân hàng đề thi được thực hiện theo quy định của Hiệu trưởng.

2. Hình thức thi kết thúc học phần có thể là thi viết (trắc nghiệm hoặc tự luận), vấn đáp, viết tiểu luận, làm bài tập lớn, hoặc kết hợp giữa các hình thức trên. Hiệu trưởng duyệt các hình thức thi thích hợp cho từng học phần.

3. Việc chấm thi kết thúc các học phần chỉ có lý thuyết và việc chấm bài tập lớn phải do hai giảng viên đảm nhiệm. Điểm thi phải được công bố chậm nhất sau một tuần, kể từ ngày thi hoặc ngày nộp bài tập lớn.

Hiệu trưởng quy định việc bảo quản các bài thi, quy trình chấm thi và lưu giữ các bài thi sau khi chấm. Thời gian lưu giữ các bài thi viết, tiểu luận, bài tập lớn... ít nhất là hai năm, kể từ ngày thi hoặc ngày nộp tiểu luận hoặc bài tập lớn.

4. Thi vấn đáp kết thúc học phần phải do hai giảng viên thực hiện. Điểm thi vấn đáp phải công bố công khai ngay sau mỗi buổi thi khi hai giảng viên chấm thi thống nhất được điểm chấm. Trong trường hợp không thống nhất được điểm chấm, các giảng viên chấm thi trình trưởng bộ môn hoặc trưởng khoa quyết định điểm chấm.

Các điểm thi kết thúc học phần phải ghi vào bảng điểm theo mẫu thống nhất của trường, có chữ ký của hai giảng viên chấm thi và làm thành 3 bản. Bảng điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần phải được lưu tại bộ môn, gửi về văn phòng khoa và phòng Đào tạo của trường chậm nhất một tuần sau khi kết thúc chấm thi học phần.

5. Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần nếu không có lý do chính đáng thì phải nhận điểm 0 ở kỳ thi chính. Những sinh viên này chỉ còn quyền dự thi một lần ở kỳ thi phụ sau đó.

6. Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng ở kỳ thi chính nếu được trưởng phòng Đào tạo cho phép, được dự thi ở kỳ thi phụ sau đó và

được tính là thi lần đầu. Những sinh viên này chỉ được dự thi lần thứ hai (nếu có) tại các kỳ thi kết thúc học phần tổ chức cho sinh viên các khóa học dưới hoặc trong học kỳ hè.

7. Trong trường hợp cả hai kỳ thi chính và phụ mà điểm học phần vẫn dưới 5 thì sinh viên phải đăng ký học lại học phần này với số lần được dự thi theo quy định như đối với một học phần mới.

### **Điều 13. Cách tính điểm kiểm tra, điểm thi, điểm trung bình chung và xếp loại kết quả học tập**

1. Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến phần nguyên.

2. Điểm trung bình chung học tập:

a) Công thức tính điểm trung bình chung học tập như sau:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^N a_i n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Trong đó:

- A là điểm trung bình chung học tập hoặc điểm trung bình chung các học phần tính từ đầu khóa học;

-  $a_i$  là điểm của học phần thứ  $i$ ;

-  $n_i$  là số đơn vị học trình của học phần thứ  $i$ ;

- N là tổng số học phần.

Điểm trung bình chung học tập của mỗi học kỳ, mỗi năm học, mỗi khóa học và điểm trung bình chung tất cả các học phần tính từ đầu khóa học được tính đến hai chữ số thập phân.

b) Kết quả các học phần giáo dục quốc phòng, giáo dục thể chất và kết quả kỳ thi tốt nghiệp đối với các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh không tính vào điểm trung bình chung học tập của học kỳ, năm học hay khóa học. Việc đánh giá kết quả và điều kiện cấp chứng chỉ đối với các học phần này theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Các điểm trung bình chung học tập để xét thôi học, ngừng tiến độ học, được học tiếp, để xét tốt nghiệp và điểm trung bình chung các học phần tính từ đầu khóa học được tính theo điểm cao nhất trong các lần thi.

3. Xếp loại kết quả học tập:

a) Loại đạt:

Từ 9 đến 10: Xuất sắc

Từ 8 đến cận 9: Giỏi

Từ 7 đến cận 8: Khá

Từ 6 đến cận 7: Trung bình khá

Từ 5 đến cận 6: Trung bình

b) Loại không đạt:

Từ 4 đến cận 5: Yếu

Dưới 4: Kém

## CÁCH TÍNH ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG HỌC TẬP

Cách tính ĐTBCHT của mỗi kỳ, của mỗi năm học hoặc mỗi khóa học đều theo công thức đã viết trên.

Lưu ý: 1 ĐVHT = 15 tiết.

### Ví dụ về cách tính:

Mỗi học kỳ thường có 6 - 8 học phần, nhưng để cho đơn giản và dễ so sánh, ta ví dụ chỉ có 2 học phần. Giả sử bạn học ngành Kiến trúc, có điểm các môn như sau:

#### Học kỳ I:

Học phần	ĐVHT	Điểm thi		
		Lần 1	Lần 2	Tổng kết
Toán cao cấp C1	4	4	5	5
Kiến trúc nhập môn	2	8		8

$$\text{Điểm trung bình học kỳ I: } A = \frac{(5 * 4) + (8 * 2)}{(4 + 2)} = 6.00$$

#### Học kỳ II:

Học phần	ĐVHT	Điểm thi		
		Lần 1	Lần 2	Tổng kết
Hình họa 2	3	8		8
Hội họa 2	3	6		6

$$\text{Điểm trung bình học kỳ II: } A = \frac{(8 * 3) + (6 * 3)}{(3 + 3)} = 7.00$$

Điểm trung bình chung cả năm học:

$$A = \frac{(5 * 4) + (8 * 2) + (8 * 3) + (6 * 3)}{(4 + 2 + 3 + 3)} = 6.50$$

**Lưu ý:** Khi kết thúc khóa học, số học phần không phải là ít, nhưng bạn vẫn phải chịu khó điền điểm của tất cả các học phần trong toàn khóa học vào công thức trên, tương tự như cách tính cho năm học, đến kết quả sau cùng mới làm tròn hai số thập phân. Không tính theo kiểu trung bình cộng điểm của các học kỳ, sai số do làm tròn nhiều lần sẽ quá lớn.

### Làm thế nào để cải thiện điểm?

Để có kết quả học tập tốt, tất nhiên bạn phải có phương pháp học tập hiệu quả và phù hợp. Tuy nhiên, nếu “tinh ý” một chút thì từ cách tính ĐTBCHT, bạn cũng có thể “khai thác” để cải thiện điểm.

Sau đây là một số gợi ý nhỏ để bạn tham khảo và áp dụng:

1) Hãy lưu tâm đến số ĐVHT của mỗi học phần:

Học phần nào có số ĐVHT càng cao thì ảnh hưởng đến điểm TB chung càng lớn:

Ví dụ: So sánh hai kết quả học tập thay đổi theo sự chênh lệch điểm giữa các học phần có số đơn vị học trình khác nhau như sau:

Học phần	ĐVHT	Điểm T.K
Tin học đại cương	4	9
Ngôn ngữ học đối chiếu	2	5

$$A = \frac{(9 * 4) + (5 * 2)}{(4 + 2)} = 7.67$$

Học phần	ĐVHT	Điểm T.K
Tin học đại cương	4	5
Ngôn ngữ học đối chiếu	2	9

$$A = \frac{(5 * 4) + (9 * 2)}{(4 + 2)} = 6.33$$

Một sự chênh lệch rất lớn phải không bạn? Ví dụ này nhắc nhở những bạn học lệch, ngoài môn học yêu thích, bạn nên để tâm cả những môn có thể bạn không thích bằng. Ở đây môn Tin học Đại cương (4 ĐVHT) bạn bị điểm thấp, nên sẽ “kéo” điểm bạn xuống rất nhanh, nhanh hơn cả việc bạn cố “kiếm” thêm điểm cho môn bạn thích: Ngôn ngữ học đối chiếu (2 ĐVHT).

Nếu bạn đang lo lắng sẽ bị lưu ban (dừng học) vì nợ trên 25 ĐVHT của năm học?

Sinh viên không được học tiếp lên năm học sau nếu bị nợ từ 26 ĐVHT trở lên (tính từ đầu khóa học). Điều này khó xảy ra đối với sinh viên năm nhất, tuy nhiên các bạn không nên chủ quan.

Nếu bạn để nợ một vài môn có ĐVHT cao thì bạn phải tìm cách trả nợ càng sớm càng tốt, bởi những năm tiếp theo, bạn phải “đổi đầu” với các môn chuyên ngành khó hơn, nguy cơ bị nợ khá lớn. Thêm vào đó, bạn không có nhiều thời gian để ôn lại những môn cũ, việc thi cử chắc chắn không dễ dàng. Như vậy với 15 ĐVHT chưa trả được nợ, nếu lại lỡ “đính” thêm 8 ĐVHT năm hai, tổng cộng là 23 ĐVHT thì xem như bạn “vấp phải núi đá” rồi. Chỉ còn 2 ĐVHT nữa, bạn có chắc là mình sẽ không nợ một môn nào khác ở các năm học tiếp theo?

Hãy trả nợ càng nhanh càng tốt, nhất là những môn có số ĐVHT cao, dù bạn mới là sinh viên năm nhất. Đừng để số nợ dồn lại, quyết định tạm ngừng học sẽ không chừa bạn đâu.

2) Không bỏ qua cơ hội “kiếm điểm” ở những môn học đơn giản.

Hãy xem trong kỳ học, có môn nào mặc dù số ĐVHT không cao lắm (ví dụ: 3 trên tổng số 16 ĐVHT), nhưng không khó để có thể đạt điểm cao, bạn còn chần chờ gì nữa mà không cố gắng. Nếu bình thường chỉ cần 6, 7 điểm là bạn hài lòng, thì bây giờ

*phải quyết tâm hơn chút nữa: 8, 9. ĐTBCHK của bạn sẽ tăng lên:*

$$\frac{2}{16} = 0.125$$

*Tuy ít ỏi nhưng nó rất quý giá trong một số trường hợp: điểm mấp mé ngưỡng đạt học bổng mà cộng thêm được 0,125 này vẫn có thể “làm nên chuyện”; hoặc TBC của bạn chỉ đạt 4,93 và có nguy cơ bị tạm ngừng học thì phần tăng thêm 0,125 sẽ là cứu tinh...*

*Bạn hãy tìm hiểu thật kỹ cách tính điểm để chủ động lập kế hoạch, phân bổ sức lực và thời gian trong suốt quá trình học tập, và bạn sẽ không ân hận vì lỡ mất nhiều cơ hội quý giá do chỉ thiếu có một chút xíu điểm thôi!*

## **CHƯƠNG IV: THI TỐT NGHIỆP VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**

### **Điều 14. Thục tập cuối khóa, làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp**

1. Năm học cuối khóa, các sinh viên được đăng ký làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh được quy định như sau:

a) Làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp áp dụng cho sinh viên đại học đạt mức quy định của trường. Đồ án, khóa luận tốt nghiệp là học phần có khối lượng không quá 20 đơn vị học trình. Hiệu trưởng quy định khối lượng cụ thể phù hợp với yêu cầu đào tạo của trường.

b) Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp áp dụng cho sinh viên đại học không được giao làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp và sinh viên cao đẳng, sau khi đã tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình.

*Đây là điều kiện bắt buộc để xét tốt nghiệp: bạn phải tích lũy đủ số học phần quy định, không được nợ một học phần nào. Bạn đừng chủ quan nhé. Một món nợ (dù nhỏ xíu) nếu không được quan tâm trong những năm trước sẽ bất thần xuất hiện và làm khổ bạn trong năm cuối đấy!*

*Đối với sinh viên đang học năm 4, năm 5, khối lượng các học phần còn nợ phải được giải quyết hết trước khi thi hoặc nhận đồ án tốt nghiệp. Trường sẽ tạo điều kiện để các bạn trả nợ các học phần này. Các bạn cần thường xuyên theo dõi các thông báo và liên hệ với khoa, phòng Đào tạo để đăng ký học và thi kịp thời.*

Nội dung thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp gồm hai phần: phần kiến thức cơ sở ngành và phần kiến thức chuyên môn; được tổng hợp từ một số học phần bắt buộc thuộc chương trình với tổng khối lượng kiến thức tương đương với khối lượng kiến thức của đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp như quy định tại điểm a khoản 1 Điều này. Hiệu trưởng quy định cụ thể nội dung và khối lượng kiến thức tính bằng đơn vị học trình của các phần kiến thức ôn tập đối với từng chương trình cụ thể và công bố vào đầu học kỳ cuối khóa.



c) Thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh áp dụng cho tất cả sinh viên đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*Thi các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh là điều kiện bắt buộc để tốt nghiệp, mặc dù điểm của nó không nằm trong ĐTBCTL. Bạn cần lưu ý để không bị trượt, nhất là khi đang trong năm cuối, còn ít thời gian.*

2. Tùy theo điều kiện của trường và đặc thù của từng ngành đào tạo, Hiệu trưởng quy định:

- Các điều kiện để sinh viên được đăng ký làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp;

- Hình thức và thời gian làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp, điều kiện được bảo vệ đồ án, khóa luận tốt nghiệp;

- Nội dung các học phần thi, hình thức ôn tập và thi, hình thức chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp;

- Nhiệm vụ của giảng viên hướng dẫn và trách nhiệm của bộ môn và khoa đối với sinh viên trong thời gian làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp và ôn thi tốt nghiệp.

3. Đối với một số ngành đào tạo đòi hỏi phải dành nhiều thời gian cho thí nghiệm hoặc khảo sát để sinh viên hoàn thành đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp, trường có thể bố trí thời gian làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp kết hợp với thời gian thực tập chuyên môn cuối khóa.

4. Năm học cuối khóa, nếu sinh viên đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì không được đăng ký làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp.

#### **Điều 15. Chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp, chấm thi tốt nghiệp**

1. Hiệu trưởng quyết định thành lập các hội đồng chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp, chấm thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và chấm thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác- Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh. Số thành viên của mỗi hội đồng là 3, hoặc 5, hoặc 7, trong đó có chủ tịch và thư ký. Thành viên của hội đồng là giảng viên của trường hoặc có thể mời thêm những người có chuyên môn phù hợp ở ngoài trường.

2. Sau khi sinh viên trình bày nội dung và trả lời những câu hỏi, các thành viên của Hội đồng chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp cho điểm theo phiếu. Điểm đánh giá đồ án, khóa luận tốt nghiệp là trung bình cộng các điểm của từng thành viên hội đồng, người đánh giá và người hướng dẫn, được làm tròn đến phần nguyên.

3. Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh có thể theo hình thức thi viết hoặc vấn đáp. Thời gian thi viết tối đa là 180 phút cho mỗi học phần. Việc ra đề thi, tổ chức thi, coi thi, chấm thi theo hình thức thi viết hoặc thi vấn đáp do Hiệu trưởng quy định.

4. Kết quả chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp, thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và thi tốt nghiệp các môn khoa

học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh theo hình thức vấn đáp phải được công bố sau mỗi buổi bảo vệ, mỗi buổi thi. Kết quả thi viết được công bố chậm nhất là 10 ngày sau khi thi.

Điểm đồ án, khóa luận tốt nghiệp hoặc điểm thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được tính vào điểm trung bình chung học tập của toàn khóa học.

Sinh viên bảo vệ đồ án, khóa luận tốt nghiệp, thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 14 của Quy chế này nếu có điểm dưới 5, được nhà trường tổ chức cho bảo vệ hoặc thi lại trong thời gian từ 3 đến 6 tháng sau khi trường công bố kết quả. Nội dung thi, hình thức thi, ra đề thi, tổ chức thi, chấm thi, tổ chức bảo vệ đồ án hay khóa luận, xét và đề nghị công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên này được thực hiện như ở kỳ bảo vệ chính hoặc kỳ thi chính do Hiệu trưởng quy định.

#### **Điều 16. Thực tập cuối khóa và điều kiện xét tốt nghiệp của các ngành đào tạo đặc thù**

Đối với một số ngành đào tạo đặc thù thuộc các lĩnh vực như nghệ thuật, kiến trúc, y tế, thể dục thể thao... Hiệu trưởng quy định nội dung, hình thức thực tập cuối khóa, hình thức bảo vệ, chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp, thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp phù hợp với đặc điểm các chương trình của trường.

*Đối với trường ĐH Văn Lang, các ngành sau đây thuộc loại ngành đào tạo đặc thù: Kiến trúc, Thiết kế Nội thất, Thiết kế Đồ họa, Thiết kế Thời trang, Thiết kế Công nghiệp.*

#### **Điều 17. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp**

1. Những sinh viên có đủ các điều kiện sau thì được xét tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình, không còn học phần bị điểm dưới 5;

c) Được xếp loại đạt ở kỳ thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh;

d) Có các Chứng chỉ GDQP và GDTC đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự và thể dục thể thao;

2. Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ các điều kiện theo quy định.

Hội đồng xét tốt nghiệp do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền làm Chủ tịch, Trưởng phòng Đào tạo làm thư ký và có các thành viên là các Trưởng khoa chuyên môn và các thành viên khác do Hiệu trưởng quy định.

## **Điều 18. Cấp bằng tốt nghiệp, bảo lưu kết quả học tập và chuyển loại hình đào tạo**

1. Bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng được cấp theo ngành đào tạo chính. Bằng chỉ được cấp cho sinh viên khi đã ghi đầy đủ, chính xác các nội dung trên tấm bằng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Xếp hạng tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung học tập của toàn khóa học quy định tại khoản 3 Điều 13 của Quy chế này.

2. Hạng tốt nghiệp của những sinh viên có kết quả học tập toàn khóa loại xuất sắc và giỏi sẽ bị giảm đi một mức nếu vi phạm vào một trong các trường hợp sau:

a) Có khối lượng của các học phần phải thi lại vượt quá 5% so với tổng số đơn vị học trình quy định cho toàn khóa học;

b) Đã bị kỷ luật trong thời gian học từ mức cảnh cáo trở lên.

3. Kết quả học tập của sinh viên phải được ghi vào bảng điểm của sinh viên theo từng học phần. Trong bảng điểm còn phải ghi chuyên ngành, hướng chuyên sâu hoặc ngành phụ nếu có.

4. Những sinh viên còn chưa hoàn thành đồ án, khóa luận tốt nghiệp, các môn thi tốt nghiệp hoặc các chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất nhưng đã hết thời gian tối đa được phép học, trong thời hạn 3 năm tính từ ngày kết thúc khóa học, được trở về trường trả nợ để có đủ điều kiện xét tốt nghiệp cùng với sinh viên các khóa dưới.

5. Sinh viên không tốt nghiệp được cấp giấy chứng nhận về các học phần đã học trong chương trình của trường. Những sinh viên này nếu có nhu cầu, được quyền làm đơn xin phép chuyển qua các chương trình khác theo quy định tại khoản 4 Điều 6 của Quy chế này.

## **CHƯƠNG V: XỬ LÝ VI PHẠM**

### **Điều 19. Xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm các quy định về thi, kiểm tra**

1. Trong khi kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần, thi tốt nghiệp, bảo vệ đồ án, khóa luận (sau đây gọi tắt là thi, kiểm tra) nếu vi phạm quy chế, sinh viên sẽ bị xử lý kỷ luật đối với từng học phần đã vi phạm.

2. Sinh viên thi hộ hoặc nhờ người thi hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập 1 năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, mức độ sai phạm và khung xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm được thực hiện theo các quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy.

**BỘ TRƯỞNG**  
(đã ký)

Nguyễn Minh Hiến

## 5.3: QUY CHẾ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 60/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

*Đặc biệt nhấn gửi các bạn sinh viên năm nhất!*

*Bước vào đại học, bạn đừng nên chỉ khư khư ôm lấy chuyện học của mình. Tham gia những hoạt động phong trào để trưởng thành hơn, để tăng vốn sống...*

*Kết quả phân loại rèn luyện là một trong những tiêu chuẩn để xét học tiếp, ngừng học, xét thi đua khen thưởng, xét học bổng, xét tốt nghiệp; thậm chí, có khi bạn bị buộc thôi học vì xếp loại rèn luyện kém...*

*Tập trung học tập, nghiên cứu sẽ đem lại tri thức vững chắc; tham gia hoạt động Đoàn – Hội, Câu lạc bộ, chiến dịch tình nguyện... giúp bạn phát triển kỹ năng sống - tự tin, năng động, hòa nhập, có ý thức... Đó là lý do kết quả rèn luyện được đánh giá cao.*

*Giảng đường đại học là nơi dừng chân quan trọng để bạn trang bị những nền tảng căn bản trước khi bước ra cuộc đời dài rộng và đầy những khó khăn. Vì vậy, đừng thờ ơ với các hoạt động của trường, của Đoàn – Hội, của khoa, lớp, và hãy tìm hiểu kỹ quy chế này để học tập và sinh hoạt tốt hơn dưới mái trường Văn Lang, bạn nhé!*

### CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1, 2, 3** xem tại website: [www.vanlanguni.edu.vn](http://www.vanlanguni.edu.vn), mục Sinh viên.

#### **Điều 4. Nội dung đánh giá và thang điểm**

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên là đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng học sinh, sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- a) Ý thức học tập;
- b) Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường;
- c) Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội;
- d) Phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng;
- e) Ý thức, kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100. Hiệu trưởng các trường căn cứ vào đặc điểm, điều kiện cụ thể của từng trường quy định các tiêu chí và mức điểm chi tiết phù hợp với các nội dung đánh giá và không vượt quá khung điểm quy định của Quy chế này.

## CHƯƠNG II: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM

*Việc cụ thể hóa nội dung “Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm” của Quy chế rèn luyện được thể hiện chi tiết trong PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN (sinh viên được nhận phiếu này vào đầu mỗi học kỳ).*

### **Điều 5. Đánh giá về ý thức học tập**

1. Căn cứ để xác định điểm là tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập, tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia dự thi học sinh, sinh viên giỏi ở các cấp.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 30 điểm.

*Nội dung này nằm ở mục 1 của phiếu đánh giá kết quả rèn luyện. Đây là nội dung có số điểm cao nhất trong 5 nội dung đánh giá của Quy chế rèn luyện. Trong đó, nhiều mục mà bạn dễ dàng “kiếm điểm” như: Thực hiện quy chế học tập, kiểm tra; Tham gia câu lạc bộ, đội, nhóm học tập cấp khoa, cấp trường; Tham gia viết bài cho website trường. Bạn có thể viết về tất cả các hoạt động ở khoa, ban mình hoặc những bài cảm nhận về những chuyện sinh hoạt và cuộc sống của sinh viên Văn Lang. Bài viết gửi về địa chỉ: [tttt@vanlanguni.edu.vn](mailto:tttt@vanlanguni.edu.vn).*

### **Điều 6. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong Nhà trường**

1. Căn cứ để xác định điểm là ý thức và kết quả việc chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong trường.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

*Nội dung này nằm ở mục 2 của phiếu đánh giá kết quả rèn luyện.*

*Điểm tối đa của mục này là 25/100 điểm. Thực hiện tốt các điều 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 trong “Cuộc vận động sinh viên tự quản học đường” (tìm nội dung trong cẩm nang này), bạn đã lấy ngay 10 điểm rồi, 15 điểm còn lại thì “dễ như trở bàn tay”.*

### **Điều 7. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội**

1. Căn cứ để xác định điểm là kết quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao và phòng chống các tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

*Nội dung này nằm ở mục 3 của phiếu đánh giá kết quả rèn luyện.*

*Điểm tối đa cho mục này là 20/100 điểm. Chỉ cần tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt, hoạt động của lớp, khoa, trường, bạn được ngay 15 điểm rồi, 5 điểm còn lại thì hơi khó, vì vậy bạn có thể “bỏ qua” phần này để “kiểm” điểm ở những phần khác. Tuy nhiên, nếu thật cố gắng, bạn có thể được trọn 20 điểm lắm chú.*

#### **Điều 8. Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng**

1. Căn cứ để xác định điểm là kết quả chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tích trong công tác xã hội và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; mối quan hệ cộng đồng, tinh thần giúp đỡ bạn bè, cứu mang người gặp khó khăn.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 15 điểm.

*Nội dung này nằm ở mục 4 của phiếu đánh giá kết quả rèn luyện.*

*Điểm tối đa của mục này là 15/100 điểm. Không có gì khó cả, bạn hãy tham gia đầy đủ “Tuần sinh hoạt công dân – sinh viên” và làm bài thu hoạch từ 5 điểm trở lên, thực hiện tốt Điều 8 trong nội dung “Cuộc vận động sinh viên tự quản học đường” là bạn đã có được 2/3 số điểm.*

#### **Điều 9. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên**

1. Căn cứ để xác định điểm là ý thức, mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với học sinh, sinh viên được phân công quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong nhà trường; và những học sinh, sinh viên khác có thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

*Nội dung này nằm ở mục 5 của phiếu đánh giá kết quả rèn luyện.*

*Đây là nội dung thể hiện rõ tinh thần tập thể, mỗi cá nhân cần ra sức rèn luyện, phấn đấu, đóng góp vào lợi ích chung. Điểm tối đa dành cho tập thể có thành tích cao đã chiếm  $\frac{1}{2}$  số điểm (6 điểm đối với sinh viên, 4 điểm đối với học sinh) của bạn rồi. Phần điểm còn lại rơi vào 1 trong 2 trường hợp:*

- Bạn không phải là “cán bộ” của cấp nào cả, chỉ cần hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công là được  $\frac{1}{2}$  điểm tối đa (10 điểm) rồi.*
- Bạn là cán bộ Đoàn – Hội, cán bộ lớp, mức độ yêu cầu về ý thức hoàn thành nhiệm vụ sẽ cao hơn, bạn hãy cố gắng để làm gương cho những thành viên của lớp mình, Chi Đoàn mình.*

## CHƯƠNG III: PHÂN LOẠI KẾT QUẢ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

### Điều 10. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình khá, trung bình, yếu và kém.

- a) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;
- b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;
- c) Từ 70 đến dưới 80 điểm: loại khá;
- d) Từ 60 đến dưới 70 điểm: loại trung bình khá;
- đ) Từ 50 đến dưới 60 điểm: loại trung bình;
- e) Từ 30 đến dưới 50 điểm: loại yếu;
- g) Dưới 30 điểm: loại kém.

2. Những sinh viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

### Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Từng sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do trường quy định.

2. Tổ chức họp lớp có giáo viên chủ nhiệm tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm của từng sinh viên trên cơ sở phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp và phải có biên bản kèm theo.

Việc đánh giá kết quả rèn luyện có liên quan mật thiết đến quyền lợi của bạn, cụ thể nhất là trong việc xét học bổng (như ví dụ ở điều 10 trên đây). Vì thế mỗi người hãy tham gia vào một cách trung thực, nghiêm túc để đảm bảo sự công bằng cho mình và cho người khác.

3. Kết quả điểm rèn luyện của từng sinh viên được Trường khoa xem xét, xác nhận, trình Hiệu trưởng.

Đối với trường có số lượng sinh viên lớn thì thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp khoa để giúp Trường khoa xem xét trước khi trình Hiệu trưởng.

4. Hiệu trưởng xem xét và công nhận sau khi đã thông qua Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường.

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên phải được công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết.

Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên, sau khi được Hiệu trưởng công nhận, cán bộ phụ trách công tác sinh viên có trách nhiệm thông báo và niêm yết tại đơn vị.

## CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

**Điều 12** xem tại website: [www.vanlanguni.edu.vn](http://www.vanlanguni.edu.vn), mục Sinh viên.

### Điều 13. Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khóa học.

Như vậy, đầu mỗi học kỳ (trừ HK1, năm thứ 1), trường sẽ tiến hành đánh giá điểm rèn luyện của học kỳ trước đó cho các bạn.

Điểm rèn luyện cả năm được tính bằng trung bình cộng điểm rèn luyện các học kỳ trong năm.

Riêng điểm rèn luyện của năm học cuối khóa chỉ căn cứ vào điểm rèn luyện học kỳ I. Đối với ngành Kỹ thuật Công trình Xây dựng, thời gian học là 4 năm rưỡi, không tính điểm rèn luyện học kỳ cuối cùng.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

Sinh viên nghỉ học tạm thời, khi nhà trường xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa là trung bình chung của điểm rèn luyện các năm học của khóa học đã được nhân hệ số và được tính theo công thức sau:

$$R = \frac{\sum_{i=1}^N r_i n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Trong đó:

- R là điểm rèn luyện toàn khóa;
- $r_i$  là điểm rèn luyện của năm học thứ  $i$ ;
- $n_i$  là hệ số của năm học thứ  $i$ , do Hiệu trưởng quy định theo hướng năm học sau dùng hệ số cao hơn hoặc bằng năm học liền kề trước đó;
- N là tổng số năm học của khóa học. Nếu năm học cuối chưa đủ một năm học được tính tròn thành một năm học.

*Hệ số được quy định 1, 2, 3, 4, 5 tương ứng với các năm học thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm của khóa học. Càng ở các năm học về sau, hệ số càng tăng dần, vì vậy các sinh viên năm 4, năm 5 cần hết sức thận trọng. Bởi chỉ cần xếp loại trung bình rèn luyện trong năm học cuối thì công sức phấn đấu của các năm học trước đó xem như “tan thành mây khói”.*

#### **Điều 14. Sử dụng kết quả rèn luyện**

1. Kết quả phân loại rèn luyện toàn khóa học của từng sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện của từng sinh viên khi ra trường.

2. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

3. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện kém trong cả năm học thì phải tạm ngừng học một năm học ở năm học tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện kém cả năm lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.



Ngày nay, ngoài tiêu chí hàng đầu là trình độ chuyên môn, rất nhiều nhà tuyển dụng chấm điểm cho ứng viên khi biết họ là cán bộ Đoàn – Hội hoặc tham gia sinh hoạt tích cực khi còn là sinh viên. Bạn nghĩ gì nếu trong bảng điểm của mình, kết quả học tập loại Khá, Giỏi nhưng xếp loại rèn luyện là Trung bình, Yếu? Đừng quên, hậu quả nặng nhất là buộc thôi học nếu bạn xếp loại rèn luyện kém trong 2 năm, liên tục hay không liên tục. Không khó để lấy điểm rèn luyện đâu, hãy tích cực lên nhé bạn!

### **Điều 15. Quyền khiếu nại**

Sinh viên có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định hiện hành.

### **THÔNG TIN CẦN BIẾT**

1. Kết quả học tập Yếu, kết quả rèn luyện Kém, hoặc bị kỷ luật đình chỉ học tập, bạn sẽ phải trở về địa phương để rèn luyện. Nếu phần đầu tốt, được nhà trường xem xét cho trở lại học tiếp thì điểm rèn luyện của năm bị ngừng học hoặc bị đình chỉ học tập bị xếp loại Trung bình.

2. Nếu bạn nghỉ học có thời hạn vì lý do cá nhân (hoàn cảnh gia đình khó khăn, sức khỏe...) khi được Nhà trường xem xét cho trở lại học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

3. Phiếu đánh giá điểm rèn luyện được cập nhật tại website của trường: [www.vanlanguni.edu.vn](http://www.vanlanguni.edu.vn), mục Sinh viên.

\*Lưu ý: Từ năm học 2009-2010, sẽ không có điểm 0 trong đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên. Trường hợp sinh viên không nộp phiếu đánh giá kết quả rèn luyện, điểm sẽ do Hội đồng xét điểm rèn luyện đánh giá.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG  
(Đã ký)

Phạm Vũ Luận

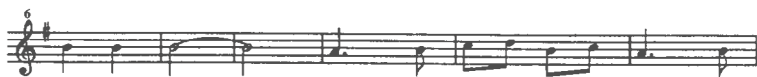


# VĂN LANG ĐẠI HỌC ĐƯỜNG

Nhạc và lời: Cửu Phúc



Từ xa xưa có người anh hùng, Lập bao chiến công lẫy lừng dựng



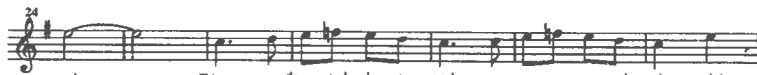
nước Văn Lang. Người Việt Nam dưới thời Vua Hùng ngày



vui có ngàn trống đồng tấu lên nhạc trăm hùng! Miền Văn



Lang có dòng sông Hồng, rừng xanh có mũi tên đồng diệt lũ cướp



nước. Từ nơi đây cánh chim Lạc Hồng vượt qua gió mưa bão bùng đến



ngày một thành đồng, đẹp ngàn trùng. Là người Việt Nam từng sống



trên núi sông vĩnh quang. Dù bao gian khó nhip cánh chim vẫn bay hiên



ngang. Vượt qua sông núi biển sâu, từ Nam Quan đến Cà Mau



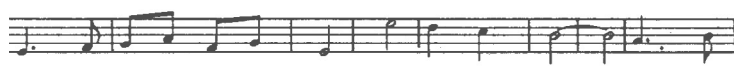
dựng nên văn hiến cho tiếng thơm muôn đời lưu truyền sử xanh



đẹp thay hai tiếng Văn Lang, nhịp cầu đưa đến vinh quang. Bạn bè về



lây tay nắm tay ta cùng đắp xây học đường. Trường Văn Lang tiếng vang muôn



trùng, từ đây cháu con Vua Hùng bước ra năm châu. Người về



lây kết hòa cung đàn, ngàn hoa tím trong nắng vàng, thắm tươi huy hoàng. Chào đàn



em cánh chim tung bồng, đàn anh tiếng tăm lấy lòng, cháu con Vua Hùng. Từng đàn



chim sống trong khu vườn. Tình yêu kết hoa thiên đường dưới một mái trường Văn



Lang, Văn Lang, Văn Lang.



## TRƯỜNG ĐHDL VĂN LANG

**Trụ sở:** 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, TP. HCM  
ĐT: 08.3836 7933 - Fax: 08.3836 9716  
Email: vanlang@vanlanguni.edu.vn

**Cơ sở 2:** 233A Phan Văn Trị,  
Q.Bình Thạnh, TP.HCM  
ĐT: 08.3516 2391

**Ký túc xá:** 160/63A-63B Đường Phan Huy Ích,  
P.12, Q.Gò Vấp, TP.HCM  
ĐT: 08.3947 1118

[www.vanlanguni.edu.vn](http://www.vanlanguni.edu.vn)

Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương, mừng Mười tháng Ba âm lịch năm Ất Mùi 2015, trường ĐHDL Văn Lang tròn 20 tuổi. Thành lập năm 1995, trường đã đào tạo, cấp bằng cho 30.605 Cử nhân, Kỹ sư, Kiến trúc sư và hơn 3.600 Kỹ thuật viên Trung cấp. Hiện tại, trường có gần 11.000 SV thuộc 18 ngành bậc Đại học và 1 ngành bậc Cao học, với 4 cơ sở đào tạo và khu trường mới sắp xây dựng tại P. 5, Q. Gò Vấp, Tp. HCM. Năm học 2014 – 2015, trường tuyển 2.500 sinh viên đại học và 50 học viên cao học.

Năm 2006, trường ĐHDL Văn Lang tham gia hệ thống kiểm định chất lượng đào tạo đại học của Bộ GD & ĐT. Tháng 2/2009, Hội đồng Quốc gia Kiểm định Chất lượng Giáo dục đã đề nghị Bộ trưởng Bộ GD&ĐT công nhận trường ĐH Văn Lang “đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục quốc gia.”



Bia 1: Sinh viên trồng cây trên khu đất xây trường mới tại P. 5, Q.Gò Vấp, Tp. HCM.